



NỀN TẢNG VỮNG CHẮC
ĐỂ VƯƠN LÊN TẦM CAO MỚI

2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
BAMBOO CAPITAL GROUP



MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT NGUYỄN HỒ NAM

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- 37 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
- 47 Tổ chức và nhân sự
- 55 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 70 Tình hình tài chính
- 75 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

01

THÔNG TIN CHUNG

- 07 Thông tin chung
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 09 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Hành trình năm 2021
- 13 Các giải thưởng trong năm 2021
- 17 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 21 Định hướng phát triển
- 27 Quản trị rủi ro

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 81 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
- 83 Tình hình tài chính
- 85 Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2022
- 87 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 91 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 95 Hoạt động giám sát và đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành
- 96 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 127 Giới thiệu về Báo cáo phát triển bền vững
- 139 Báo cáo phát triển bền vững 2021

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 109 Báo cáo tình hình quản trị Công ty
- 118 Báo cáo Ban kiểm soát
- 121 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2021

- 173 Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 177 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 179 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 185 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 190 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCG	Tập đoàn Bamboo Capital/Công ty Cổ phần Bamboo Capital
CTCP	Công ty Cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
TV.	Thành viên
CĐ	Cổ đông
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
CCDC	Công cụ, dụng cụ
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
BCC	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
NLMT	Năng lượng mặt trời
QTRR	Quản trị rủi ro
PTBV	Phát triển bền vững
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (Key Performance Indicator)
ĐVT	Đơn vị tính
VND	Việt Nam đồng
cp	Cổ phiếu/cổ phần
PDP7	Quy hoạch điện VII
PDP8	Quy hoạch điện VIII
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
ERP	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning)
E-office	Văn phòng điện tử

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT NGUYỄN HỒ NAM



Kính gửi quý cổ đông, quý khách hàng, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital,

Năm 2021 là cột mốc quan trọng kỷ niệm 10 năm thành lập của Tập đoàn Bamboo Capital (BCG). Đây cũng là năm khó khăn của toàn thế giới và Việt Nam do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Nhưng “lửa thử vàng, gian nan thử sức”, bối cảnh khó khăn do đại dịch gây ra càng cho thấy sự đoàn kết, gắn bó, kiên định và nội lực của Tập đoàn BCG. Cột mốc 10 năm là cơ hội để chúng ta nhìn lại chặng đường một thập kỷ đã qua, tự hào về những thành quả đã đạt được, đồng thời vạch ra phương hướng, chiến lược cho tương lai và tiếp tục giữ nhiệt huyết, đồng lòng, nỗ lực và sáng tạo không ngừng.

Năm 2011, BCG khởi điểm là một công ty hoạt động ở hai lĩnh vực chính là dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn M&A, huy động vốn và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin và phát triển dự án. Chỉ sau một thập kỷ, BCG đã vươn mình trở thành một trong những tập đoàn đa ngành phát triển hàng đầu Việt Nam với 62 công ty thành viên và liên kết, hơn 2.000 nhân sự, hoạt động tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, với vốn hoá thị trường tại thời điểm cuối năm 2021 đạt gần 9.000 tỷ đồng và không ngừng gia tăng đạt hơn 12.000 tỷ đồng trong những tháng đầu năm 2022.

Sau một thời gian dài thất chặt các hoạt động kinh tế - xã hội để tập trung phòng, chống dịch, Tập đoàn BCG đã trở lại với một tâm thế hoàn toàn mới với nhiều thành tựu đáng ghi nhận: Vận hành thương mại 579 MW năng lượng tái tạo; Giảm tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu từ 7,2 lần xuống 3,5 lần; Nhiều năm liền được vinh danh tại Lễ công bố bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và gần đây nhất, BCG được công nhận là một trong những doanh nghiệp xuất sắc nhất Châu Á trong khuôn khổ giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards 2021.

Ngoài những thành quả trong kinh doanh, Tập đoàn BCG còn tự hào về các hoạt động xã hội, chăm lo, san sẻ cùng cộng đồng. Trong đại dịch vừa qua, BCG Foundation đã ủng hộ hơn 100 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện trên cả nước. Tinh thần “Learning to give – Cho yêu thương để nhận yêu thương” đã được con người BCG thấm nhuần và lan tỏa. Trên tinh thần đó, chúng tôi tin rằng những người BCG sẽ tràn đầy tự tin về những gì đã làm được và sẽ là bước khởi đầu cho hành trình mới cho tương lai – về một giấc mơ trở thành một Tập đoàn vững mạnh tại Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu này, toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Tập đoàn quyết tâm không ngừng nỗ lực, tiếp tục giữ vững tinh thần tiên phong – sáng tạo – hoài bão, dám mơ những giấc mơ lớn để kiến tạo nên những giá trị tuyệt vời vì một thương hiệu BCG tâm vóc và ngày càng lớn mạnh trong mảng bất động sản, năng lượng tái tạo, xây dựng và đầu tư hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam cả về quy mô lẫn chất lượng.

Tập thể HĐQT cam kết sẽ tiếp tục lấy con người làm ưu tiên hàng đầu, Ban lãnh đạo Tập đoàn sẽ tạo điều kiện để mỗi thành viên dưới mái nhà BCG đều thực hiện được ước mơ, làm những điều tuyệt vời trong hành trình sắp tới. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý cổ đông, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã đồng hành, ủng hộ BCG suốt chặng đường vừa qua. Chúng tôi sẽ tiếp tục tối đa hóa hiệu quả hoạt động để xây dựng BCG thêm vững mạnh, tạo dựng giá trị bền vững cho quý cổ đông, quý đối tác, cán bộ nhân viên và cộng đồng, xã hội.

Kính chúc quý vị sức khỏe và thành công!

Trân trọng,

Nguyễn Hồ Nam



01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

Tên tiếng Anh:
BAMBOO CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:
BCG

Mã cổ phiếu:
BCG

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh:
Số 0311315789
do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 07/11/2011.

Đại diện Pháp luật:
Nguyễn Hồ Nam

Địa chỉ:
27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại:
(028) 62 680 680

Số fax:
(028) 62 99 11 88

Website:
www.bamboocap.com.vn

Các trang mạng xã hội:
www.facebook.com/BambooCapitalGroup
www.linkedin.com/company/bamboo-capital-jsc
www.youtube.com/BambooCapitalGroup

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



HIỆN TẠI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn đa ngành hàng đầu Việt Nam với hơn 60 công ty thành viên và liên kết.

Chú trọng đầu tư vào mảng bất động sản, năng lượng tái tạo, xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng.

2015 NIÊM YẾT

Trở thành một trong những công ty đa ngành với hơn 15 công ty thành viên và liên kết.

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

2011 KHỞI ĐIỂM

BCG được thành lập vào năm 2011 với 2 lĩnh vực hoạt động chính:

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn M&A và huy động vốn.
- Cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin và phát triển dự án.

2019 TÁI CẤU TRÚC

Hợp nhất các danh mục đầu tư, tập trung vào 4 mảng hoạt động chính, bao gồm:

- Sản xuất & Nông nghiệp
- Xây dựng & Thương mại
- Cơ sở hạ tầng & Bất động sản
- Năng lượng tái tạo

2012 PHÁT TRIỂN

- Thương mại và nông nghiệp
- Đầu tư M&A

2010

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

BCG định hướng trở thành Tập đoàn về Năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam bên cạnh mảng Bất động sản và Dịch vụ tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG hoạt động.



SỨ MỆNH

Xây dựng lòng tin và giá trị cho đối tác, khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên dựa trên nền tảng kinh nghiệm, các mối quan hệ vững chắc và những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tiên phong – Sáng tạo – Hoài bảo
- Tôn trọng – Lắng nghe – Chia sẻ
- Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp
- Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BCG hoạt động đầu tư và kinh doanh trên 5 mảng chủ lực:



Sản xuất & Thương mại



Xây dựng & Đầu tư hạ tầng



Bất động sản



Năng lượng tái tạo

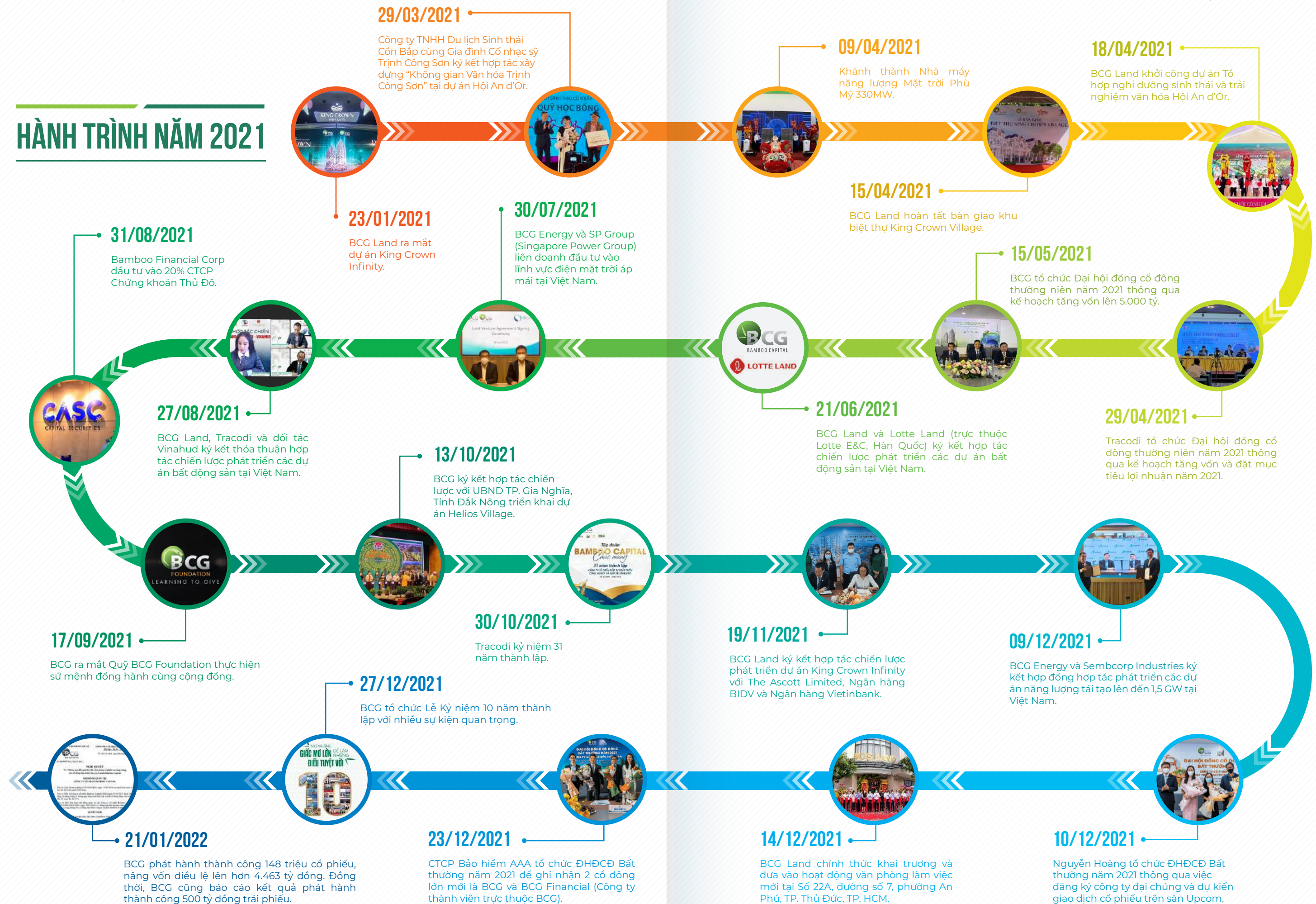


Dịch vụ tài chính

ĐỊA BÀN KINH DOANH



HÀNH TRÌNH NĂM 2021



**27/04/2021**

Tracodi lọt Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2021.

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2021

**08/10/2021**

BCG được công nhận là một trong những “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2021” do tạp chí nhân sự Quốc tế HR Asia bình chọn.

**12/11/2021**

Dự án King Crown Infinity được vinh danh tại giải thưởng “Dự án phức hợp cao cấp có thiết kế kiến trúc đẹp nhất Việt Nam 2021” tại Dot Property Vietnam Awards 2021.

**25/11/2021**

BCG lọt Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021.

**25/11/2021**

Tracodi lọt Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021.

**26/11/2021**

Dự án Casa Marina Premium được vinh danh ở hạng mục “Khu nghỉ dưỡng có thiết kế kiến trúc đẹp nhất Việt Nam” trong khuôn khổ Giải PropertyGuru Vietnam Property Awards 2021.

**29/11/2021**

Dự án King Crown Infinity được vinh danh tại hạng mục “Dự án Căn hộ Cao cấp Xuất sắc nhất” tại giải thưởng PropertyGuru Vietnam Property Awards 2021.

**01/12/2021**

BCG được vinh danh tại hạng mục “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á” trong lễ trao giải Asia Pacific Enterprise Awards (APEA) 2021



10/12/2021

Dự án Casa Marina Premium được vinh danh tại giải thưởng Country Winner hạng mục "Khu nghỉ dưỡng có thiết kế kiến trúc đẹp nhất Việt Nam" trong khuôn khổ Giải PropertyGuru Asia Property Awards 2021.



27/12/2021

BCG vinh dự nhận Cờ Truyền thống của UBND TP.HCM trao tặng nhằm ghi nhận thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh và những đóng góp cho công tác từ thiện xã hội.



10/01/2022

Thương hiệu Tinh bột biến tính của CTCP Tapiotek đạt danh hiệu "Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2021".



27/12/2021

Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch HĐQT BCG vinh dự nhận Huân chương lao động hạng Ba do Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao tặng.



10/01/2022

Thương hiệu Cà phê Dr.Nam đạt danh hiệu "Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2021".



14/01/2022

BCG tiếp tục nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).



27/12/2021

BCG vinh dự nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng nhằm ghi nhận thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh và những đóng góp cho công tác từ thiện xã hội.



10/01/2022

CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng vào Top 30 Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững năm 2021".



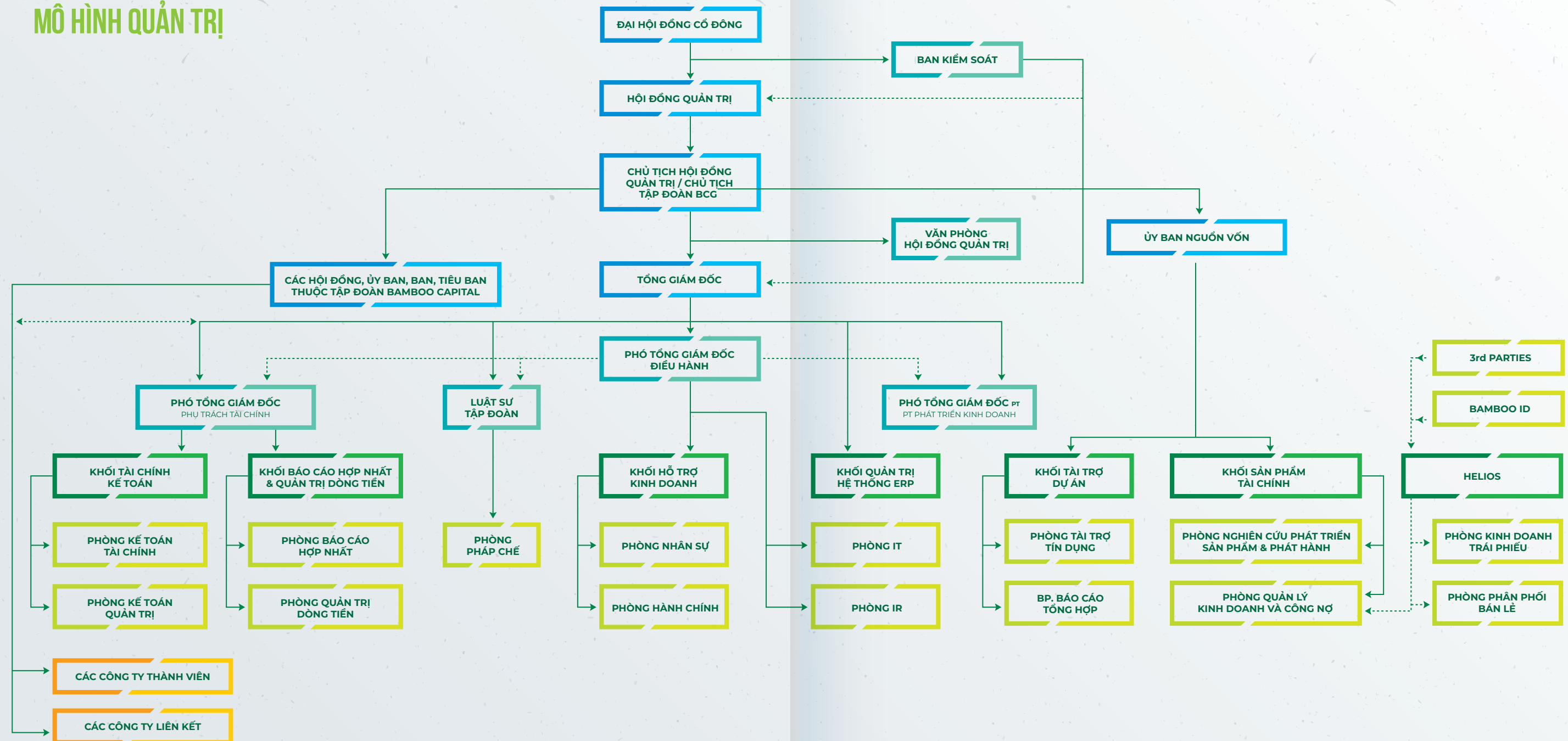
14/01/2022

Tracodi tiếp tục nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Ghi chú:

→ Quan hệ quản lý trực tiếp

- - - - - Quan hệ phối hợp thực hiện

CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT

DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

Công ty Cổ phần ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI	Công ty Cổ phần PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG	Công ty Cổ phần BCG LAND
Công ty TNHH INDOCHINA HỘI AN BEACH VILLAS	Công ty Cổ phần BCG ENERGY	Công ty Cổ phần BCG KHU CÔNG NGHIỆP CÁT TRINH
Công ty Cổ phần BCG FINANCIAL	Công ty Cổ phần BẢO HIỂM AAA	Công ty TNHH PHOENIX MOUNTAIN

DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP

Công ty TNHH Liên doanh KHAI THÁC CHẾ BIẾN VLXD AN GIANG	Công ty Cổ phần XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG TRACODI	Công ty Cổ phần DU LỊCH CASA MARINA RESORT
Công ty Cổ phần THÀNH PHÚC	Công ty Cổ phần BCG WIND SÓC TRĂNG	Công ty Cổ phần NĂNG LƯỢNG BCG THANH HÓA
Công ty TNHH PEGAS	Công ty Cổ phần NÔNG THÔN VIỆT ENERGY	Công ty Cổ phần TRACODI TRADING & CONSULTING
Công ty Cổ phần ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA KHANG	Công ty Cổ phần THƯƠNG MẠI VXPERIA	Công ty Cổ phần HELIOS VILLAGE
Công ty Cổ phần SKYLAR	Công ty Cổ phần PHÁT TRIỂN TÂM NHÌN NĂNG LƯỢNG SẠCH	Công ty Cổ phần APOLLO DEVERLOPMENT
Công ty Cổ phần GREENSKY INFINITIVE	Công ty Cổ phần BCG EVERGREEN	Công ty Cổ phần SAO SÁNG SÀI GÒN
Công ty TNHH DU LỊCH SINH THÁI CỒN BẮP	Công ty TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG THÀNH NGUYỄN	Công ty TNHH ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 1
Công ty TNHH ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 2	Công ty Cổ phần AURAI WIND ENERGY	Công ty Cổ phần BCG VINH LONG
Công ty Cổ phần SUSTAINABLE ENERGY ASPIRATION	Công ty TNHH MTV APOLLO DV 1	Công ty TNHH MTV APOLLO DV 2
Công ty TNHH BCG EVER 1	Công ty TNHH BCG EVER 2	Công ty TNHH BCG EVER 3
Công ty TNHH BCG EVER 4	Công ty Cổ phần BLEU SOLEIL	Công ty TNHH XÂY LẮP BLEU SOLEIL-1

Công ty TNHH DỊCH VỤ SKYLAR 1	Công ty TNHH XÂY LẮP SKYLAR 2	Công ty TNHH THƯƠNG MẠI SKYLAR 3
Công ty TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SKYLAR 4	Công ty TNHH DỊCH VỤ GREENSKY INFINITIVE-1	Công ty TNHH XÂY LẮP GREENSKY INFINITIVE-2
Công ty TNHH THƯƠNG MẠI GREENSKY INFINITIVE-3	Công ty TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN GREENSKY INFINITIVE-4	Công ty TNHH BCG EVER 5
Công ty TNHH BCG EVER 6	Công ty TNHH BCG EVER 7	Công ty Cổ phần CASPER SOLAR
Công ty Cổ phần COSMOS SOLAR	Công ty Cổ phần HERB SOLAR	Công ty Cổ phần ROSE SOLAR
Công ty Cổ phần ORCHID SOLAR	Công ty Cổ phần SUNFLOWER SOLAR	Công ty Cổ phần VIOLET SOLAR
Công ty Cổ phần ĐIỆN GIÓ BCG KHAI LONG 2	Công ty Cổ phần ĐIỆN GIÓ BCG KHAI LONG 3	Công ty Cổ phần TAPIOTEK
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Công ty Cổ phần ĐDS AN GIANG	Công ty Cổ phần NƯỚC SẠCH LIFE PURITY

DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần ASSINO HIGHLAND AGRICULTURE	Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Công ty Cổ phần NĂNG LƯỢNG BCG BẮNG DƯƠNG
Công ty Taxi Việt Nam	Công ty TNHH Skylight Power	

DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần NĂNG LƯỢNG HANWHA - BCG BẮNG DƯƠNG	Công ty Cổ phần NĂNG LƯỢNG DƯƠNG PHONG	Công ty Cổ phần KHAI THÁC KHOÁNG SẢN BẮC HÀ
Công ty Cổ phần 3K PLUS VIỆT NAM	Công ty TNHH HANWHA BCGE – O&M	Công ty Cổ phần ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN KHANG LAND
Công ty Cổ phần BCG – SP GREENSKY		

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021

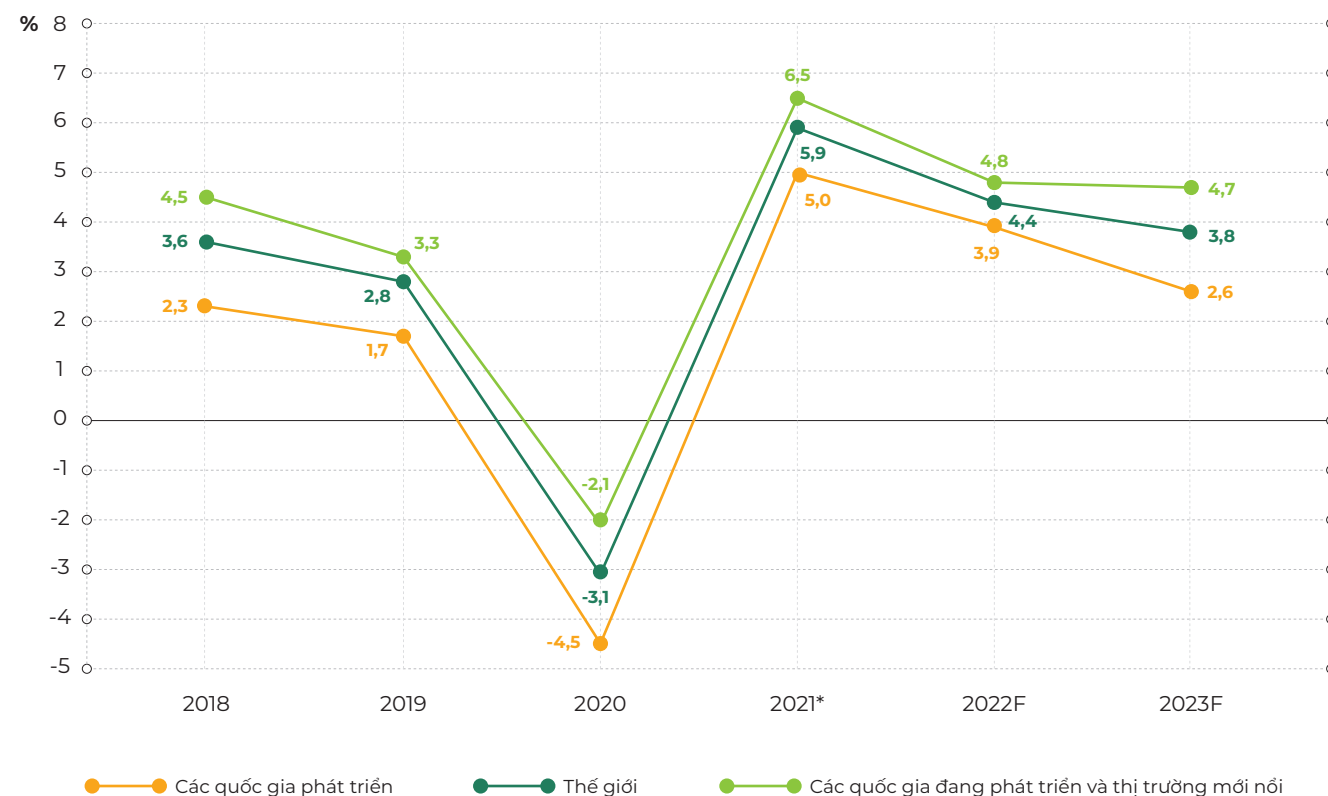
TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Tình hình kinh tế thế giới đã có những khởi sắc trong năm 2021 sau nhiều biến động của năm 2020. Tuy nhiên, đà tăng trưởng đang bị chững lại và có dấu hiệu suy yếu dần do tác động nặng nề của biến chủng Delta và sự xuất hiện của biến chủng Omicron.

Theo báo cáo của quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP của nền kinh tế thế giới trong năm 2021 đạt 5,9%, trong đó, nhóm các quốc gia phát triển đạt 5,0% và nhóm các quốc gia đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi đạt 6,5% (chủ yếu đóng góp bởi Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á). Tuy nhiên, tăng trưởng giữa

các quốc gia vẫn có nhiều khác biệt mà nguyên nhân chính là do tốc độ triển khai tiêm chủng vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau tại từng quốc gia. Khoảng 60% dân số của các nước phát triển đã được tiêm chủng đầy đủ, trong khi 96% dân số của các nước thu nhập thấp vẫn chưa được tiêm vắc-xin.

BẢNG 1: TĂNG TRƯỞNG GDP THEO CÁC NỀN KINH TẾ

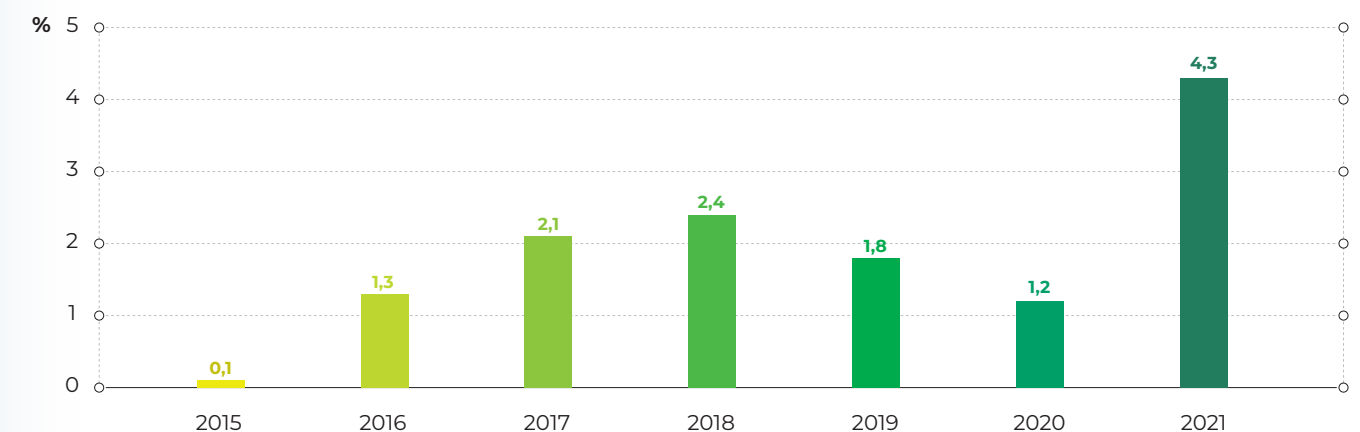


Chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa thể phục hồi như thời kỳ trước dịch bệnh bởi các quốc gia vẫn chưa có được một chính sách kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, dẫn đến đình trệ sản xuất, ảnh hưởng đến tương quan cung - cầu của thị trường.

Khi các biện pháp giãn cách được nới lỏng hơn, nhu cầu về hàng hóa gia tăng đột biến, tuy nhiên nguồn cung lại không đáp ứng đủ đã làm tăng giá tiêu dùng, dẫn đến lạm phát ngày càng tăng cao trên nhiều quốc gia. Nền kinh tế Mỹ chứng kiến mức lạm phát cao kỷ lục trong 42 năm trở lại đây (Bảng 2), phần nào ảnh hưởng tới biến

động mạnh mẽ của giá dầu thế giới trong những tháng cuối năm 2021, làm tăng giá nguyên vật liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng của các nền kinh tế khác trong đó bao gồm Việt Nam. Ngoài ra, lạm phát cao sẽ dẫn đến những thay đổi trong chính sách lãi suất thời gian tới.

BẢNG 2: THAY ĐỔI TỈ LỆ LẠM PHÁT NỀN KINH TẾ MỸ QUA CÁC NĂM



Vấn đề chống biến đổi khí hậu đã đạt được những bước tiến quan trọng và đang trở thành vấn đề ưu tiên cấp bách bên cạnh việc kiểm soát dịch bệnh. Đây là "cơ hội vàng" cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, đồng thời thúc đẩy tiến trình phát triển bền vững của các nền kinh tế trên thế giới.

Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hiệp Quốc năm 2021 (COP26) đã có những cam kết cụ thể hơn được đưa ra:

- COP26 theo đuổi mục tiêu giữ mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu ở mức 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp nhằm ngăn ngừa những ảnh hưởng nghiêm trọng do biến đổi khí hậu gây ra.
- COP26 nhấn mạnh việc các quốc gia phát triển sẽ phải thực hiện cam kết về việc huy động 100 tỷ USD hàng năm cho các quốc gia đang phát triển để cắt giảm khí thải.
- Hơn 40 quốc gia, bao gồm Việt Nam, cam kết loại bỏ điện than – chiếm khoảng 37% tổng điện năng trên thế giới trong năm 2019 và là nhiên liệu đóng góp lớn nhất vào biến đổi khí hậu – thay vào đó là tập trung khai thác và sử dụng những nguồn năng lượng sạch.

Tình hình chính trị trong khu vực và trên thế giới có nhiều biến động căng thẳng, tạo nên rủi ro cho sự phát triển kinh tế toàn cầu nói chung và của Việt Nam nói riêng trong thời gian tới.

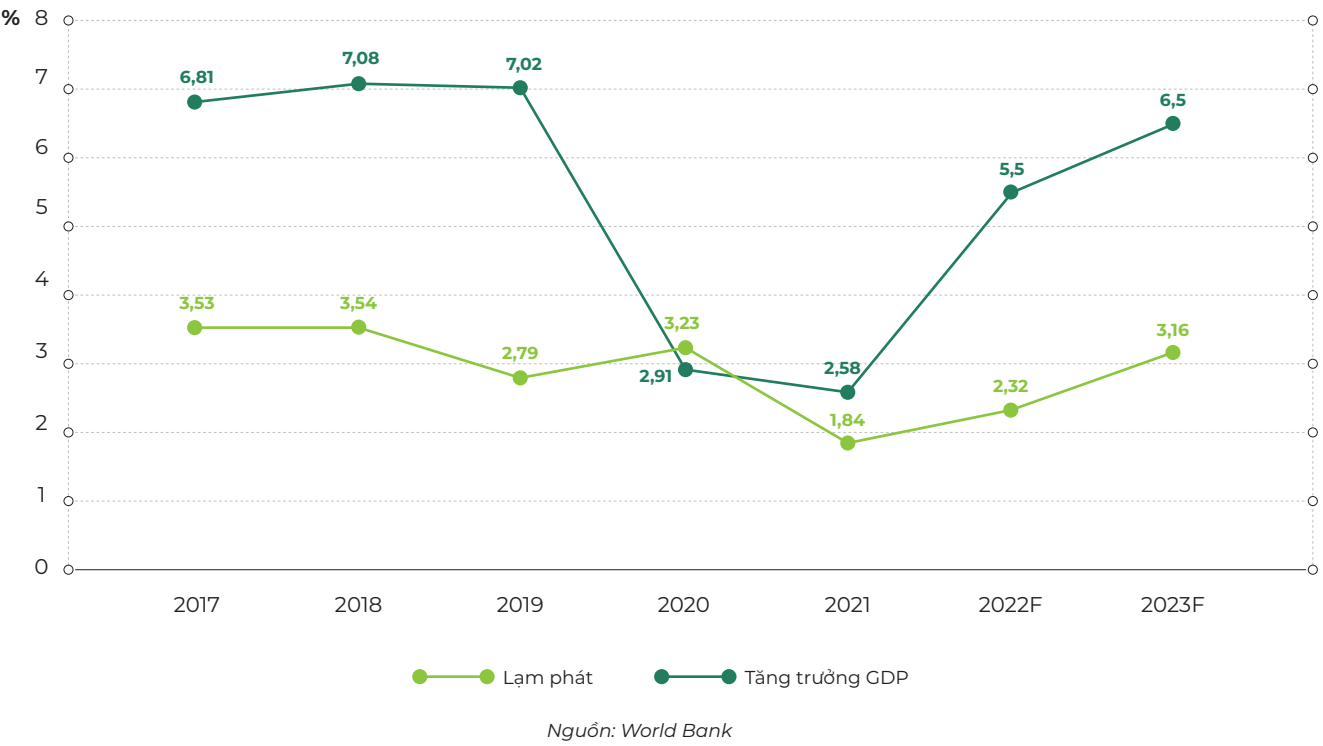
Những tranh chấp lãnh thổ trong khu vực cộng với căng thẳng giữa Nga và Ukraine, nếu thực sự bị đẩy lên thành xung đột nóng, thì sẽ gây cản trở tới các hoạt động

thương mại quốc tế, một lần nữa khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, khiến nền kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nguy cơ khủng hoảng.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

CHỈ SỐ KINH TẾ VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (GIAI ĐOẠN 2017 - 2021)

»TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM, LẠM PHÁT



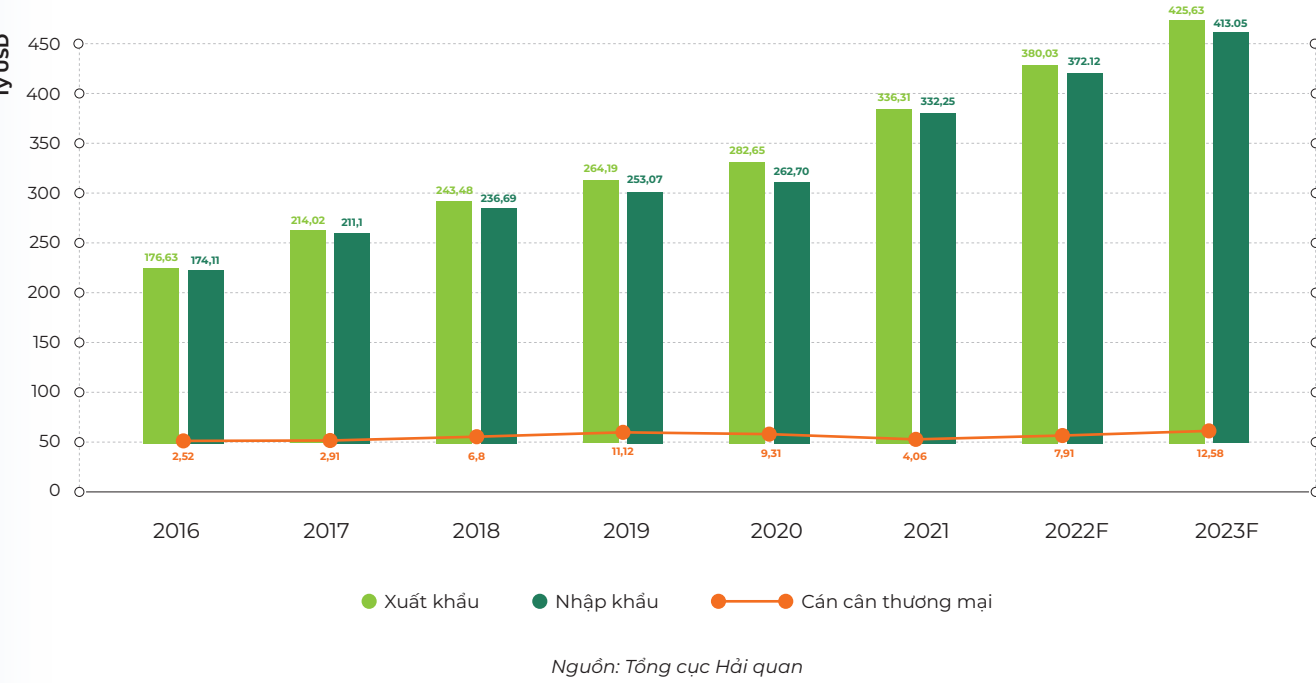
»TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

Đơn vị: tỷ USD

	2017	2018	2019	2020	2021	2022F	2023F
FDI đăng ký	318,7	340,1	362,6	384,0	408,1 ³	425,2	446,5
FDI giải ngân	35,9	35,5	38,0	28,5	31,2 ³	33,8	36,4

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

»TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ CÂN CÂN THƯƠNG MẠI

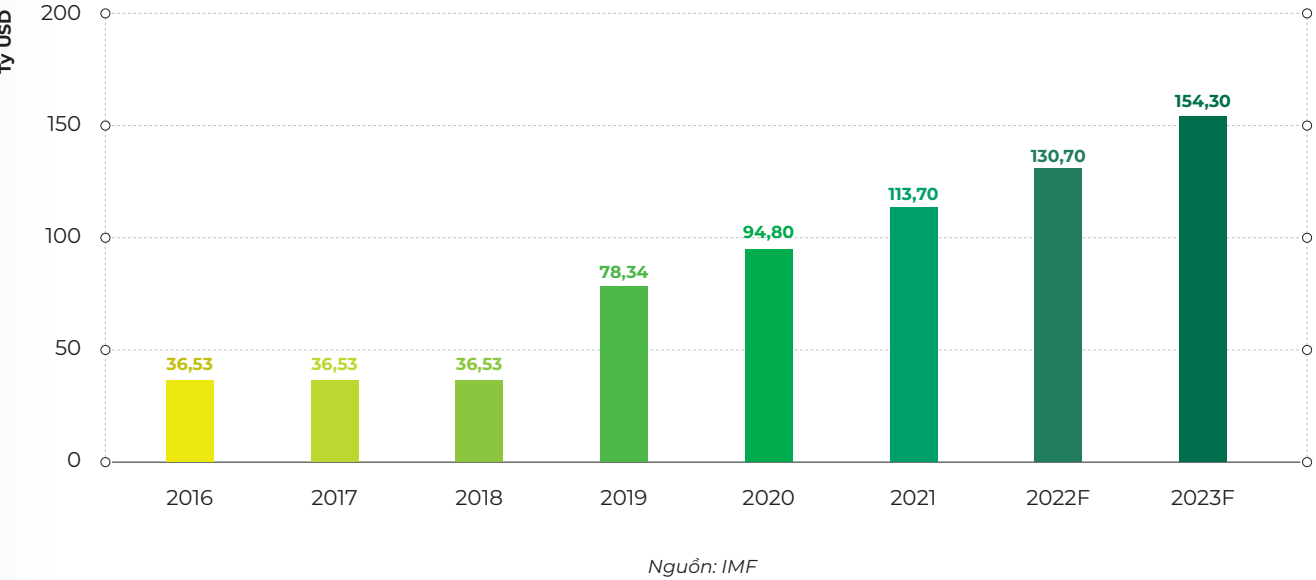


»TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI SO VỚI ĐỒNG ĐÔ LA MỸ

	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022F	2023F
USD/VND	22.785	22.735	23.245	23.230	23.215	22.920	22.750	23.000

Tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chốt tại ngày 31/12 theo năm báo cáo.

» DỰ TRỮ NGOẠI HỐI



TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021

Năm 2021 tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid -19 từ cuối tháng Tư, buộc nhiều địa phương trong đó bao gồm cả hai thành phố lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới tăng trưởng kinh tế cả nước. Tuy nhiên, với việc nhanh chóng triển khai chương trình tiêm vắc - xin toàn dân, đồng thời đưa ra những chính sách hỗ trợ kịp thời, Việt Nam đã có một năm “vượt khó” thành công.

GDP năm 2021 đạt 2,58% (quý 1 tăng 4,72%, quý 2 tăng 6,73%, quý 3 giảm 6,02%, quý 4 tăng 5,22%), thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức thấp nhất trong thập kỷ vừa qua. Tuy nhiên, đây vẫn là một thành công của Việt Nam khi vừa phải phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất kinh doanh.

Xuất nhập khẩu trở thành điểm sáng đóng góp vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế khi tổng kim ngạch đạt hơn 668 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020. Cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư khoảng 4 tỷ USD, Việt Nam tiếp tục duy trì là quốc gia xuất siêu 6

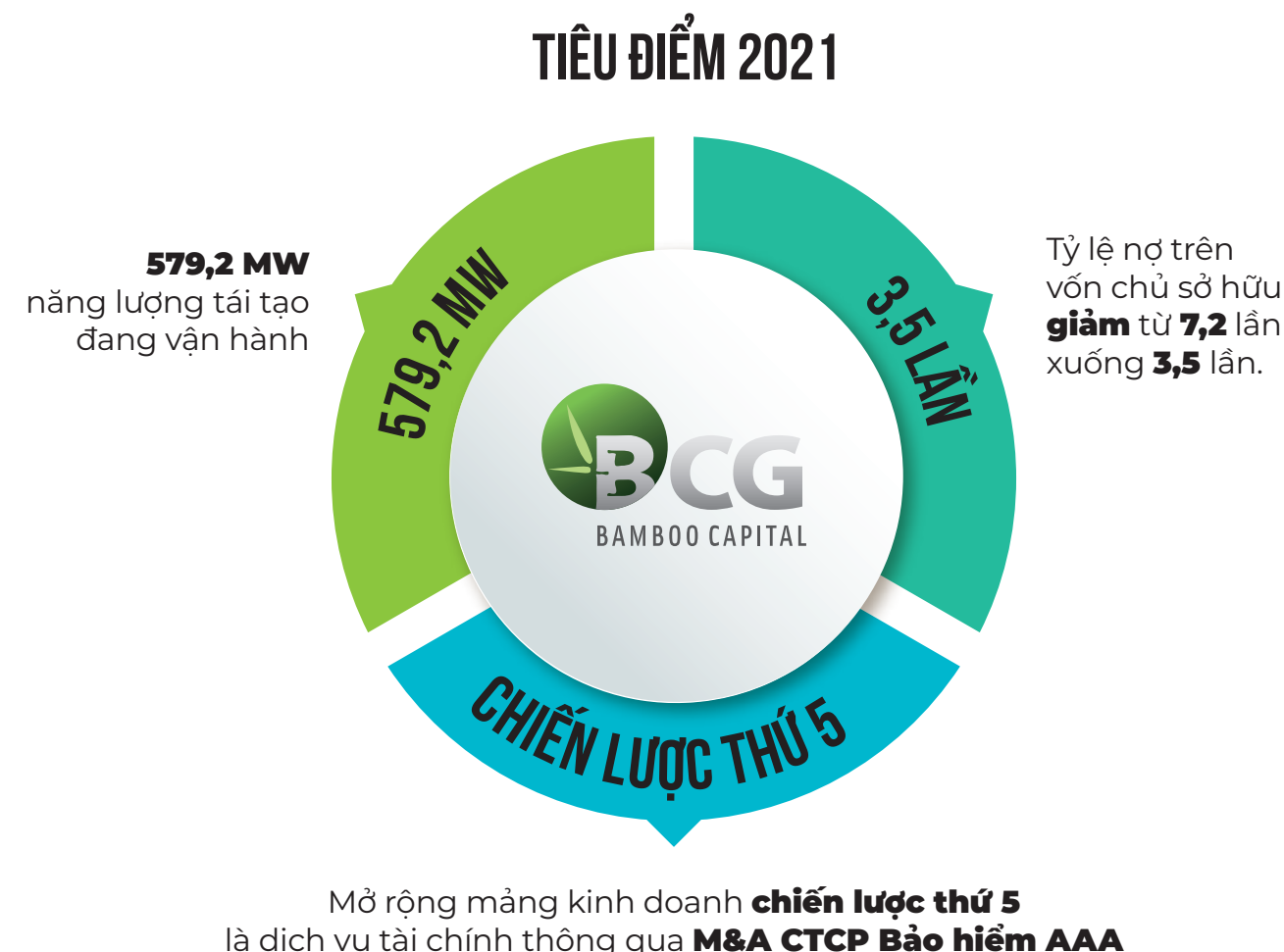
năm liên tiếp.

Chỉ số giá tiêu dùng cả nước tăng 1,84% - mức tăng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện nhiều chính sách tài khóa hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á cộng với các chính sách mở cửa, ưu đãi, Việt Nam đã thu hút được dòng vốn FDI tăng mạnh, vượt mốc 31 tỷ USD trong năm 2021.

Thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm trước. Tính đến ngày 27/12/2021, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 26.526 tỷ đồng/phiên, tăng 257,5% so với bình quân năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 11.421 tỷ đồng/phiên, tăng 9,9%; khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 189.923 hợp đồng/phiên, tăng 21%.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN



DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

BCG được biết đến là một tập đoàn đa ngành đi đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và đây sẽ tiếp tục là định hướng của công ty trong kế hoạch phát triển kinh doanh 5 năm tới. Sự phát triển của lĩnh vực năng lượng tái tạo sẽ cùng nhịp với sự phát triển chung của toàn bộ hệ sinh thái mà công ty đã hoàn thiện trong thời gian qua, để từ đó tạo giá trị cộng hưởng, thúc đẩy đà tăng trưởng mạnh mẽ hơn và vững bền hơn.

Hiện nay, hệ sinh thái của BCG đang tập trung vào 5 lĩnh vực chính bao gồm: Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Cơ sở hạ tầng, Dịch vụ tài chính và Sản xuất.

TÁI CẤU TRÚC TÀI CHÍNH

Một trong những mục tiêu hàng đầu của Tập đoàn là đưa tỉ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu về mức an toàn, cao nhất là ở mức 2 và lý tưởng là ở mức 1 hoặc dưới mức 1 trong vòng 5 năm tới.

BCG đã, đang và sẽ tiếp tục tận dụng nguồn lực để tích cực huy động vốn tại thị trường trong nước thông qua các hình thức:

- Phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Phát hành cổ phiếu ra công chúng
- Đấu giá cổ phần

Bên cạnh đó, hoạt động huy động vốn trên thị trường quốc tế cũng được đẩy mạnh thông qua các hoạt động quảng bá hình ảnh BCG trong mắt các nhà đầu tư quốc tế, chuẩn hóa công tác quan hệ nhà đầu tư chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Mục đích là để thu hút nhà đầu tư góp vốn trực tiếp vào các dự án, các công ty thành viên hoặc nắm giữ cổ phần tại công ty mẹ.

TĂNG CƯỜNG ĐIỀU HÀNH HIỆU QUẢ

Để có thể hiện thực hóa được những mục tiêu đã đề ra, BCG sẽ nâng cao tính hiệu quả của các công tác điều hành, tạo nên một nền tảng vững chắc cho đà tăng trưởng vượt bậc trong thời gian tới. Công ty sẽ tiếp tục xây dựng một mô hình quản trị tích cực, gắn kết, trao quyền cho nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên sáng tạo và phát triển. Công tác tuyển dụng, đào tạo cũng sẽ được chú trọng, để xây dựng được một nguồn nhân lực “tinh nhuệ”, đáp ứng được cho nhu cầu phát triển của công ty. Ngoài ra, việc số hóa quản trị doanh nghiệp cũng được thúc đẩy, thông qua việc ứng dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như ERP, E-office và HRM vào công tác điều hành, quản lý chi phí và quản lý nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Avoid

Identify

Accept

RISK MANAGEMENT

Reduce

Strategy

Action
plan

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

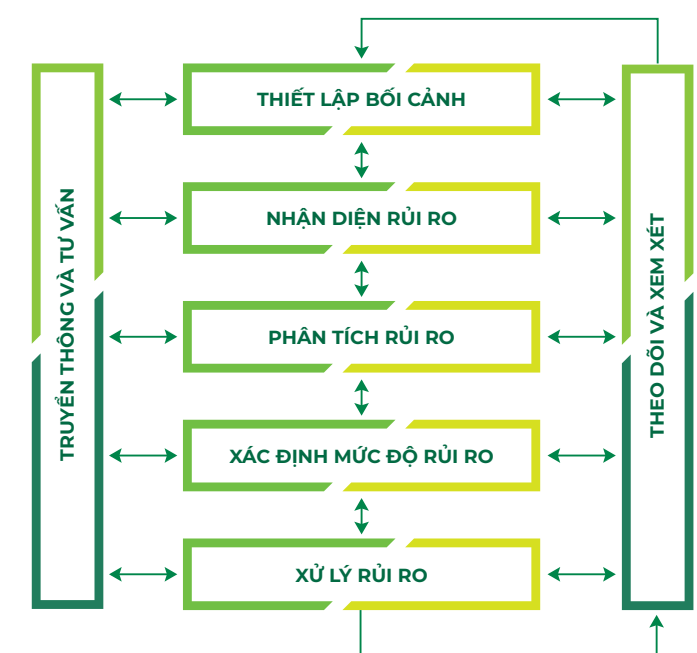
Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) Tập đoàn BCG xác định Quản trị Rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Việc thực hiện thành công khuôn khổ quản lý rủi ro sẽ giúp doanh nghiệp có một công cụ hữu ích và hiệu quả để tạo ra các giá trị kinh doanh mới, các dòng doanh thu mới, các dự án thành công và bảo toàn giá trị doanh nghiệp. Ban lãnh đạo BCG đã đề xuất cũng như triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các mục tiêu của kế hoạch quản lý rủi ro bao gồm:

- Xử lý rủi ro kịp thời và khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát, ngăn ngừa và giảm thiểu tổn thất, thất thoát cũng như các tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, tăng cường khai thác cơ hội, biến rủi ro thành động lực phát triển.
- Tăng cường khả năng ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc với sự hiểu biết thấu đáo và nhất quán về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức.
- Xác định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, đồng thời thiết lập cơ chế báo cáo và giám sát rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG áp dụng Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế. Đây là một hình thức quản lý rủi ro minh bạch, có hệ thống và đáng tin cậy trong môi trường hoạt động của công ty.



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO ĐẶC THÙ TRONG TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

RỦI RO TRONG MẢNG SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

» SẢN XUẤT

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 hoành hành và đỉnh điểm là nhiều tháng thực hiện giãn cách xã hội đã gây nên nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Dù cho hoạt động sản xuất công nghiệp ở những tháng cuối năm đã khôi phục trở lại và các doanh nghiệp cũng đã tăng tốc sản xuất để kịp giao hàng cho các hợp đồng đã ký kết trong năm, nhưng chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp của cả nước chỉ tăng khoảng 4,82% thấp hơn so với mục tiêu kế hoạch đề ra là tăng 8-9% trong năm 2021. Các chuyên gia nhận xét ngành sản xuất đang có những cải thiện rất khả quan mặc dù vẫn còn nhiều rủi ro và thách thức. Ở bên ngoài, các thị trường xuất khẩu sử dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế hàng hóa nhập khẩu, trong đó có hàng hóa Việt Nam. Mặt khác, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng đang làm tăng chi phí đáng kể cho doanh nghiệp xuất khẩu cũng như doanh nghiệp hoạt động thương mại trong nước.

» THƯƠNG MẠI

Về xuất khẩu, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt hơn 668,54 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020; cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 đã đạt xuất siêu 4,08 tỷ USD. Những “đầu kéo” tăng trưởng trên được đánh giá sẽ tiếp tục đạt được kết quả khả quan trong năm 2022.

Đối với mặt hàng cà phê, tuy Việt Nam dẫn đầu thế giới về sản lượng nhưng giá bán chỉ khoảng 65% - 85% giá xuất khẩu các nước khác. Do phần lớn các doanh nghiệp sản xuất cà phê chỉ mới định hướng ngăn hạn việc kinh doanh: buôn bán để kiếm lợi nhuận theo mùa vụ, bán đồng loạt với số lượng lớn ngay đầu mùa vụ.

Đối với mặt hàng tinh bột sắn, phần lớn sản phẩm của Tập đoàn được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và chịu ảnh hưởng rất nhiều từ việc Trung Quốc tăng cường các

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tập đoàn Bamboo Capital luôn coi trọng và nỗ lực hướng tới sự minh bạch và rõ ràng khi giao dịch với khách hàng, đối tác đầu tư và các bên liên quan trong suốt quá trình sản xuất, vận chuyển và thương mại. BCG đã đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhằm xây dựng đội ngũ thành viên am hiểu ngành nghề, đặc biệt là khâu sản xuất, chế biến; liên tục theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình sử dụng nguyên liệu đầu vào, tình trạng công nghệ, sử dụng lao động, v.v.

Với mục tiêu giảm thiểu rủi ro, tạo sự đột phá và phát triển bền vững trong tương lai, BCG đang triển khai chương trình nghiên cứu thị trường chuyên sâu để định hướng thay đổi chiến lược. Cụ thể, phát triển mạnh mẽ chuyển đổi số đi đôi với thích ứng với xu thế của thương mại thế giới.

biện pháp kiểm soát giao hàng ở cửa khẩu nên xuất khẩu sản phẩm từ sản của Việt Nam sang thị trường này giảm nhẹ.

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh giữa các sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và rào cản thương mại đang có xu hướng được các quốc gia nhập khẩu áp dụng một cách chặt chẽ hơn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Rủi ro mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Chi phí vận chuyển cũng là một rào cản đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê tại Việt Nam trong bối cảnh

Covid-19 hiện nay. Điều này cũng khiến chi phí xuất khẩu cà phê thay đổi. Với sự bất ổn về giá như vậy sẽ gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất cà phê tại Việt Nam.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như áp lực cạnh tranh, BCG đang tích cực cải tiến các hoạt động tiếp thị, giới thiệu. Ngoài ra, BCG cũng đang đầu tư vào kho bãi tại Đức để đẩy mạnh việc

xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU, tránh các rủi ro về việc hàng hóa không được vận chuyển đúng hạn và hạn chế rủi ro khi chi phí kho bãi tăng cao.

Ngoài ra, Bamboo Capital cũng tập trung vào kế hoạch nâng vốn điều lệ của các công ty liên quan đến hoạt động thương mại để có thể tiếp tục sản xuất và từ đó đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường khác để tránh tình trạng bị phụ thuộc vào một thị trường nhất định.

RỦI RO TRONG MẢNG XÂY DỰNG - ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

Thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 đã và đang tác động xấu đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội của nước ta, trong đó lĩnh vực xây dựng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong năm 2021, nhiều chủ đầu tư xây dựng không vay được ngân hàng để thanh toán nên có những nhà thầu xây dựng đang bị chủ đầu tư nợ tới hàng nghìn tỷ đồng. Từ đó, khiến cho tài chính của các nhà thầu rất khó khăn.

Ngoài ra, cơn “bão giá” nguyên vật liệu tăng cao chưa từng có gần như giá cả tất cả các loại vật liệu xây dựng khác như xi măng, cát, đá, nhôm, kính... đều “leo thang”. Những biến động về giá vật liệu đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh của các nhà thầu. Các dự án bất động sản ngưng trệ, các nhà thầu khó tìm việc. Hơn nữa, trong tình trạng hiện nay, dù việc thi hiếm nhưng

nhiều nhà thầu lại không dám nhận việc vì không có khả năng và biện pháp gì đối phó với “bão giá” tăng cao.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Do đó, BCG yêu cầu đơn vị thực hiện xác định các rủi ro cần xử lý, đo lường và đánh giá tác động của cả quá trình đến tỷ lệ thành công của dự án, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến dự án, bao gồm cả chi phí và thời gian thực hiện. Ngoài ra, BCG cũng đã cập nhật các công cụ xác định rủi ro xây dựng, kết hợp với phân tích, thống kê thực nghiệm, dự báo, ý kiến chuyên gia và các phương pháp khác để tìm ra nguồn gốc, xuất xứ và phạm vi ảnh hưởng sớm nhất có thể, xử lý kịp thời và cải thiện hiệu quả công việc. Nguồn nhân lực sẽ được đào tạo để vận hành thành thạo máy móc thiết bị và nâng cao ý thức về sử dụng và bảo quản.

RỦI RO TRONG MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2021 khép lại đầy khó khăn đối với lĩnh vực bất động sản cùng với những bất cập trong chính sách chưa được tháo gỡ triệt để khiến nguồn cung bất động sản sụt giảm.

Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng tại Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19 và vướng mắc về pháp lý. Đại dịch Covid-19 quét qua, không chỉ ngành du lịch chịu ảnh hưởng tiêu cực mà bất động sản du lịch – nghỉ dưỡng cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do dịch bệnh mà cả nước trong năm 2021 gần như không có khách du lịch quốc tế. Từ thực tế khó khăn trên, cộng với các vướng mắc về pháp lý cho bất động sản nghỉ dưỡng chưa được tháo gỡ nên tâm lý người mua còn e dè, chưa tin tưởng để xuống tiền đầu tư. Nhiều khách sạn,

khu du lịch đã và đang phải đóng cửa. Một số thì hoạt động cầm chừng với công suất trung bình là 20-30%. Lượng dự án khách sạn, bất động sản nghỉ dưỡng cần bán rất nhiều. Bởi vậy, bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng đã kém hiệu quả lại càng thêm yếu sức trong việc thu hút nhà đầu tư.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đa dạng hóa danh mục đầu tư với các sản phẩm bất động sản dân cư, bất động sản thương mại, bất động sản khu công nghiệp. Năm 2021, BCG chú trọng phát triển các dự án phức hợp (kết hợp giữa thương mại và dân cư) tại các địa điểm đang được nhà đầu tư quan tâm như TP. Thủ Đức, huyện Bình Chánh.

RỦI RO TRONG MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Về ngắn hạn, cơ chế giá điện mới cho điện gió và điện mặt trời sau thời điểm ngày 30/10/2021 hiện tại chưa được ban hành. Cơ chế giá điện ưu đãi (FIT) sẽ được bãi bỏ và thay bằng cơ chế giá mới (có thể là cơ chế đấu thầu và/hoặc thỏa thuận trực tiếp với EVN). Dự kiến giá điện mới có thể giảm từ 20%-30% so với giá FIT hiện tại.

Sự bùng phát dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài đã ảnh hưởng nhiều đến mọi mặt cuộc sống, làm gián đoạn các chuỗi sản xuất, dẫn đến nhu cầu phụ tải giảm. Bên cạnh đó, việc giãn cách xã hội nghiêm ngặt do Covid-19 đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ triển khai các dự án điện gió.

Năng lượng tái tạo nói chung, năng lượng gió nói riêng đòi hỏi chi phí đầu tư trả trước lớn, do vậy rất cần áp dụng và duy trì một khuôn khổ pháp lý ổn định và mang tính dài hạn để năng lượng gió có thể tiếp tục phát triển.

Khi tổng công suất lắp đặt các dự án điện mặt trời và điện gió tăng lên và chiếm tỷ trọng tương đối cao, có thể dẫn đến một số vấn đề bất cập về mặt kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác khai thác, vận hành và an toàn hệ thống lưới điện quốc gia. Do vậy, việc nâng cấp mạng lưới đường truyền tải điện là việc cấp bách cần được sớm triển khai và hoàn thiện.

RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG

Năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tính chung cả năm 2021, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 2,58% (quý 1 tăng 4,72%; quý 2 tăng 6,73%; quý 3 giảm 6,02% và quý 4 tăng 5,22%). Trong khi các biến thể Delta và Omicron khiến nhiều nước trên thế giới chao đảo thì kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương, đặc biệt, trong quý IV có sự phục hồi đáng kể.

Bước qua năm 2021 đầy khó khăn, biến động, hướng đến năm 2022, nhiều tổ chức, thể chế kinh tế - tài chính và giới chuyên gia vẫn tỏ ra lạc quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang trên đà phục hồi

Về mặt trung và dài hạn, sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, ... sẽ có những tác động gián tiếp đến các doanh nghiệp đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để hạn chế những rủi ro về chính sách, pháp lý, BCG Energy luôn theo dõi và cập nhật những văn bản mới nhất của pháp luật Việt Nam và những chuẩn mực đang thực hiện trên thế giới để đánh giá ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật mới được ban hành. Ngoài ra, BCG cũng tham gia các buổi tham luận với Chính phủ và các bên liên quan khác để bổ sung kiến nghị từ góc độ doanh nghiệp để Chính phủ có thể xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển lĩnh vực Năng lượng tái tạo, có thể đưa ra một khuôn khổ pháp lý ổn định và dài hạn để các dự án có thể tiếp tục phát triển.

Để hạn chế ảnh hưởng của lãi suất, BCG lập kế hoạch vay và trả cụ thể cho từng khoản vay, ký kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất cho vay trong tầm kiểm soát, đàm phán với các đối tác kịp thời điều chỉnh phương án vốn theo tình hình của thị trường tài chính góp phần hạn chế những bất ổn và ảnh hưởng từ lãi suất.

nhanh chóng nhờ vào tỷ lệ tiêm vắc xin Covid-19 tăng cao tạo điều kiện sớm mở cửa nền kinh tế. Tuy nhiên, do đại dịch vẫn chưa chấm dứt, nên thương mại phải chịu ảnh hưởng bởi chi phí vận tải tăng cao, thiếu hụt container rỗng có thể sẽ kéo dài đến năm 2023.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG tập trung vào việc khai thác các cơ hội từ việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương, cũng như từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế sang những quốc gia có chi phí thấp và an toàn hơn từ các quốc gia phát triển.

RỦI RO LẠM PHÁT

Dự báo về mức lạm phát của năm 2022, Viện trưởng Viện Kinh tế tài chính Nguyễn Bá Minh cho biết, qua nghiên cứu, dự báo CPI bình quân năm 2022 so với năm 2021 sẽ tăng ở mức 2,5% (+/- 0,5%) tức là từ 2% đến 3% , dưới chỉ tiêu Quốc hội đề ra với các lý do khách quan do tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp; chiến tranh thương mại, xung đột chính trị trên thế giới còn khó lường... khiến cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu chưa thể hồi phục vững chắc, làm cho giá cả nguyên, nhiên vật liệu trên thị trường quốc tế khó tăng, do đó, áp lực lạm phát năm 2022 sẽ không quá cao.

Tuy vậy, các chuyên gia cũng cho rằng việc kiểm soát lạm phát năm 2022 vẫn gặp nhiều khó khăn và không dễ

dàng, CPI có thể tăng khá cao và tăng ngay từ đầu năm do kinh tế thế giới đã và dần phục hồi, giá cả hàng hóa đang có xu hướng gia tăng. Khi kinh tế phục hồi trong năm 2022, dưới tác động của các gói hỗ trợ và phát triển kinh tế khiến nhu cầu tiêu dùng, đầu tư gia tăng sẽ gây sức ép không nhỏ lên giá cả.

Do Việt Nam là quốc gia có độ mở cửa hội nhập sâu rộng và toàn diện với thế giới nên khả năng nhập khẩu lạm phát thông qua nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu đầu vào rất lớn.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG sẽ chủ động dự báo, tính toán để xây dựng các phương án ứng phó và điều chỉnh giá trên cơ sở các chính sách quốc gia đã xây dựng.

RỦI RO LÃI SUẤT

Theo chỉ đạo của Nhà nước, các ngân hàng phải hỗ trợ thiết thực để giúp các công ty lập phương án sản xuất, kinh doanh bền vững và hiệu quả bằng cách giảm lãi suất và chia sẻ khó khăn với xã hội liên quan đến bối cảnh dịch bệnh hiện nay.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng chỉ đạo tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; tăng cường quản lý rủi ro đối với cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tín dụng tiêu dùng; tạo điều kiện thuận lợi cho DN và người

dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Rủi ro biến động lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay ngắn hạn có lãi của Công ty mẹ và một số công ty thành viên có thể gây tổn thất cho BCG.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Phòng Tài chính – Kế toán thuộc Tập đoàn BCG thường xuyên theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các điều kiện thị trường tiền tệ, điều kiện kinh tế trong nước và quốc tế nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất. Các chuyên viên thực hiện dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của Tập đoàn.

RỦI RO THANH KHOẢN

BCG có rủi ro thanh khoản khi các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG đánh giá rủi ro này ở mức thấp vì Tập đoàn luôn có kế hoạch quản lý dòng tiền hiệu quả và tình hình tài chính lành mạnh cho BCG và các công ty thành viên. Mục đích của Tập đoàn là cân đối dòng tiền và các cam kết tài chính khi đến hạn.

BCG sẽ áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua quản lý dòng tiền chặt chẽ, thỏa thuận tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi BCG hoàn thành các dự án đầu tư, cân đối giữa tài sản và công nợ.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

RỦI RO AN TOÀN - SỨC KHỎE

Rủi ro về An toàn lao động và Sức khỏe luôn được BCG ưu tiên. Đối với những lĩnh vực đặc thù như Xây dựng và Năng lượng tái tạo, nếu sự cố xảy ra sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động ngay lập tức. Ngoài ảnh hưởng đến con người, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng gây ảnh hưởng nặng nề đến doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG đầu tư vào dây chuyền sản xuất, công cụ, thiết bị hiện đại để giảm thiểu rủi ro xảy ra sự cố và tai nạn lao động với công nhân nhà máy và nhân viên. Ngoài ra, BCG cũng đưa ra các quy định pháp luật đảm bảo an toàn và sức khỏe người lao động như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động và tập huấn.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Rủi ro pháp lý phần lớn là những thay đổi về mặt luật pháp hoặc các quy định mới có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và chứng khoán của các công ty. Cụ thể, những thay đổi trong pháp luật hoặc quy định có thể làm tăng chi phí hoạt động của công ty, làm giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi bối cảnh cạnh tranh trên thị trường.

Trên thực tế, BCG phải đối mặt với các rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình tuân thủ các thay đổi quy định khi phát sinh tranh chấp pháp lý từ các đối tác hoặc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, việc thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp và thời gian xử lý kéo dài gây ra nhiều khó khăn, nhất là ở hai

phân khúc năng lượng tái tạo và BĐS nghỉ dưỡng. Cụ thể, thị trường phát triển điện gió đang diễn biến rất chậm do có quá nhiều rào cản kỹ thuật và tài chính. Ngoài ra, thời hạn sử dụng đất vẫn là một vấn đề khiến nhiều nhà đầu tư và khách hàng băn khoăn.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG sở hữu đội ngũ cố vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi pháp lý và ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh để tư vấn kịp thời cho Ban Quản trị để có sự chuẩn bị phù hợp. Ngoài ra, bộ phận trên cũng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ hợp đồng để hạn chế rủi ro pháp lý đi kèm.

RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Sự đánh giá lệch lạc cũng như nhận thức không chính xác của khách hàng về hình ảnh của Tập đoàn ảnh hưởng đến việc thu hút nhà đầu tư và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm. Đây là một trong những rủi ro thương hiệu cần được đề phòng và xử lý. Thông tin không chính xác có thể gây tác động tiêu cực đến uy tín của Tập đoàn, làm giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác và xã hội, dẫn đến thiệt hại tài chính đáng kể.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đối với BCG, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị

rủi ro hình ảnh thương hiệu được ưu tiên để giảm thiểu rủi ro thông qua các hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả. BCG luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin định kỳ và bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, BCG hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời. Bên cạnh đó, an ninh truyền thông là công tác được chú trọng hàng đầu đối với bộ phận PR để đảm bảo các thông tin về BCG trên thị trường đúng sự thật.

RỦI RO KHÁC - RỦI RO DỊCH BỆNH

Thế giới đã trải qua 2 năm đại dịch Covid-19 hoành hành làm toàn cầu bị rối loạn, tác động nặng nề đến mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Tình hình dịch bệnh trong năm tới sẽ phụ thuộc vào mức độ duy trì miễn dịch sau khi tiêm chủng hoặc khỏi bệnh. Cho đến nay, các nhà nghiên cứu vẫn chưa đưa ra kết luận chính xác khi nào thì dịch bệnh này sẽ kết thúc.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Theo chỉ đạo của Thủ tướng - Chính phủ, BCG tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép”, ưu tiên bảo vệ sức khỏe của người lao động, đồng thời, thúc đẩy phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra bình thường. Ban Lãnh đạo BCG giữ vững tinh thần bình tĩnh và không chủ quan trong khâu quản trị vận hành doanh nghiệp.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2022, BCG sẽ tiếp tục duy trì và thực hiện các quy trình hoạt động phù hợp với hệ thống điều hành do Ban Quản trị xác lập. Đồng thời, nâng cấp hệ thống bao gồm con người, quy trình, phần mềm và thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt nhất công tác quản lý rủi ro cho các hoạt động đầu tư hiện tại và sắp tới, và các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến sẽ được triển khai trong thời gian tới.

Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:

- Tuyển dụng và đào tạo nhân sự có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về các mảng hoạt động, nhằm theo sát quá trình và thực hiện quản trị rủi ro hiệu quả trong lĩnh vực được phụ trách.
- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các công ty thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...)
- Liên tục cập nhật các quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với quy định của Nhà nước và những thay đổi thực tế của thị trường.

Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp hệ thống vận hành của Tập đoàn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhìn chung, năm 2021 là một năm đầy khó khăn với nhiều thách thức và biến động lớn, ban TGD tập trung vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và kết hợp cùng chính sách đãi ngộ nhân sự và tâm nhìn phù hợp với từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Ngoài ra, các chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động cũng được Ban Giám đốc cân nhắc kỹ lưỡng nhằm duy trì sự cạnh tranh, thu hút nhân tài, xây dựng mối quan hệ với đội ngũ nhân viên hiện hữu và cải thiện hiệu quả công việc. Thêm vào đó, các quy trình hiện tại đã được xem xét để tăng cường kiểm soát giúp xác định và ngăn ngừa rủi ro tiềm ẩn, duy trì hiệu quả hệ thống, áp dụng công nghệ tiên tiến vào hệ thống quản lý và giám sát hệ thống doanh nghiệp được đề xuất cải tiến. Những cải tiến về mặt chính sách cụ thể trong năm 2021 của Tập đoàn bao gồm: Thành lập các ban, tiểu ban chuyên trách cho từng nhiệm vụ của tổ chức, bên cạnh đó cũng giải thể một vài ban, tiểu ban để đảm bảo bộ máy tổ chức vận hành hiệu quả và phù hợp với mô hình kinh doanh hiện tại của Tập đoàn. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng thực hiện việc cơ cấu lại nhân sự cốt lõi để phụ trách các tiểu ban của Tập đoàn để tránh việc chồng chéo nhiệm vụ; Đưa vào hoạt động Hệ thống E-office và Ban hành các quy chế về mặt vận hành cũng như Cập nhật hệ thống đánh giá KPI mới.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021 (1)	Năm 2020 (2)	Tăng trưởng (3)=(1)/(2)
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.618	1.855	41,1%
Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	939	420	123,3%
EBITDA (tỷ đồng)	2.679	718	273,1%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.000	266	275,9%
Biên lợi nhuận gộp	36,2%	22,7%	-
Biên EBITDA	102,3%	38,7%	-
Biên lợi nhuận sau thuế	38,2%	14,5%	-

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn năm 2021 đạt 2.618 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng đột biến đạt 1.000 tỷ đồng, tỷ lệ tăng lần lượt 41,1% và 275,9% so với thực hiện của năm 2020. Lợi nhuận của Tập đoàn có sự tăng trưởng mạnh mẽ là do kết quả đóng góp từ:

- Hoạt động thi công, xây lắp đến từ Công ty Tracodi
- Hơn 300 MW các dự án năng lượng tái tạo bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối 2020 đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận cũng như hoạt động M&A trong lĩnh vực năng lượng tái tạo
- Chi nhận bàn giao 7 căn biệt thự tại dự án King Crown Village Thảo Điền và lợi nhuận từ hoạt động M&A tại các dự án như Cầu Rồng ở Đà Nẵng và Amor Garden Hội An (dự án Xuân Phú Hải).

Biên lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2021 đạt 36,2% được cải thiện rõ rệt từ mức 22,7% của năm 2020 do có sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu sang trong các mảng hoạt động chiến lược.

SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 so với kế hoạch năm:

ĐVT: tỷ đồng

	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.618	5.375	48,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.000	806	124,1%

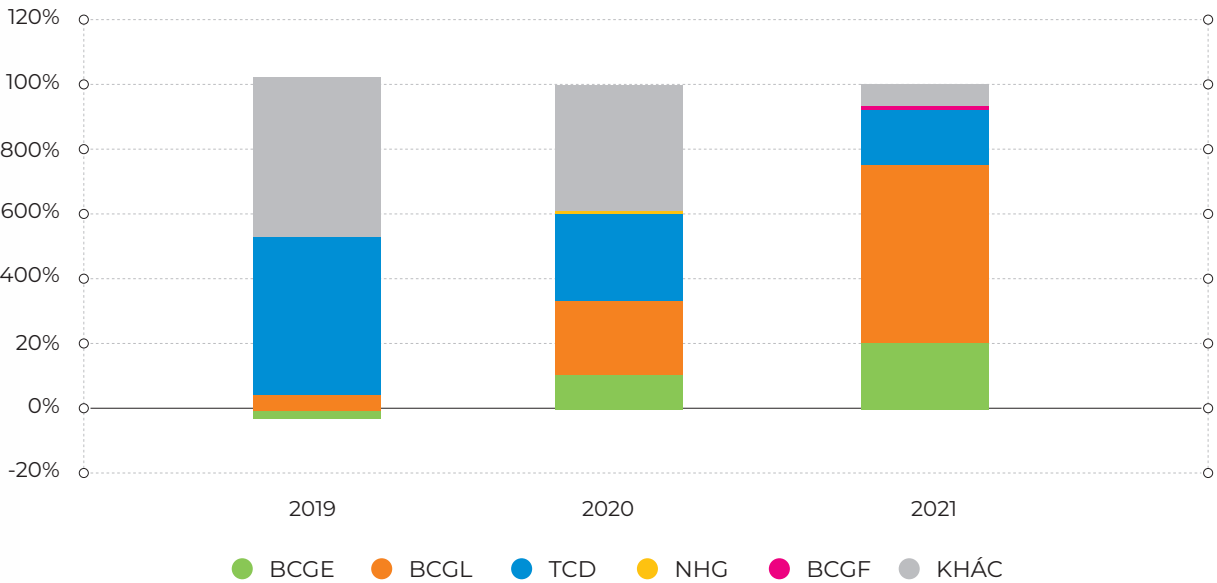
Năm 2021 tình hình dịch Covid-19 tại Việt Nam có những thay đổi về căn bản với những diễn biến phức tạp và việc thực thi các chính sách dân cách xã hội kéo dài trong thời kỳ từ tháng 4 tới tháng 10 năm 2021 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai các dự án của Tập đoàn. Sau khi chính sách giãn cách xã hội được nới lỏng và các dự án được thi công trở lại, Tập đoàn đã đẩy mạnh thi công, triển khai dự án để bù đắp cho phần tiến độ bị mất. Tuy nhiên, ảnh hưởng của chậm thi công trong thời gian dịch bệnh đã khiến kế hoạch bàn giao dự án Malibu Hội An phải dời từ cuối năm 2021 sang nửa đầu năm 2022, do đó doanh thu và lợi nhuận từ dự án Malibu Hội An đã không được ghi nhận theo kế hoạch trong năm 2021 và sẽ ghi nhận vào năm 2022.

TỶ TRỌNG CƠ CẤU LỢI NHUẬN PHÂN THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG

ĐVT: tỷ đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		2021	
	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Năng lượng tái tạo	(3,4)	(2,4%)	26,6	10,0%	201,2	20,1%
Bất động sản	6,2	4,4%	62,4	23,4%	550,2	55,0%
Xây dựng – Hạ Tầng	68,1	48,5%	72,0	27,0%	166,8	16,7%
Sản xuất – Thương mại	0,3	0,2%	1,2	0,4%	3,5	0,3%
Dịch vụ Tài chính	-	-	-	-	12,2	1,2%
Khác	69,4	49,4%	104,3	39,1%	66,5	6,6%
Tổng	140,5	100%	266,4	100%	1.000,3	100%

CƠ CẤU LỢI NHUẬN HỢP NHẤT THEO MẢNG NGÀNH



Trong giai đoạn 2019 đến 2021, với việc tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung vào các nhóm ngành cơ bản, Tập đoàn đã định vị chiến lược cụ thể cho từng mảng kinh doanh. Đối với mảng Bất động sản, Tập đoàn xác định mục tiêu là thực hiện M&A các dự án trong ngắn hạn và xây dựng quỹ đất tiềm năng trong dài hạn, cụ thể Tập đoàn đẩy mạnh triển khai, hoàn thiện pháp lý các dự án, thu tóm các dự án để tăng quỹ đất, nắm bắt thời cơ thuận lợi của thị trường, song song với việc phát triển các quỹ đất mới trong dài hạn. Mảng năng lượng tái tạo với tham vọng có 2 GW công suất phát điện vào năm 2025, được định hướng phát triển tận dụng cơ chế chính sách ưu đãi của Chính phủ và xác định đây là định hướng chiến lược dài hạn cho Tập đoàn. Ngoài ra, mảng hoạt động thi công xây lắp do Công ty Tracodi làm tổng thầu cũng được xem là hoạt động cốt lõi tạo giá trị gia tăng trong hệ sinh thái thông qua việc triển khai Tổng thầu thi công các dự án từ mảng bất động sản và năng lượng tái tạo thuộc Tập đoàn. Đây là ba mảng ngành cốt lõi mà

Tập đoàn đã, đang và sẽ tập trung nguồn lực để phát triển.

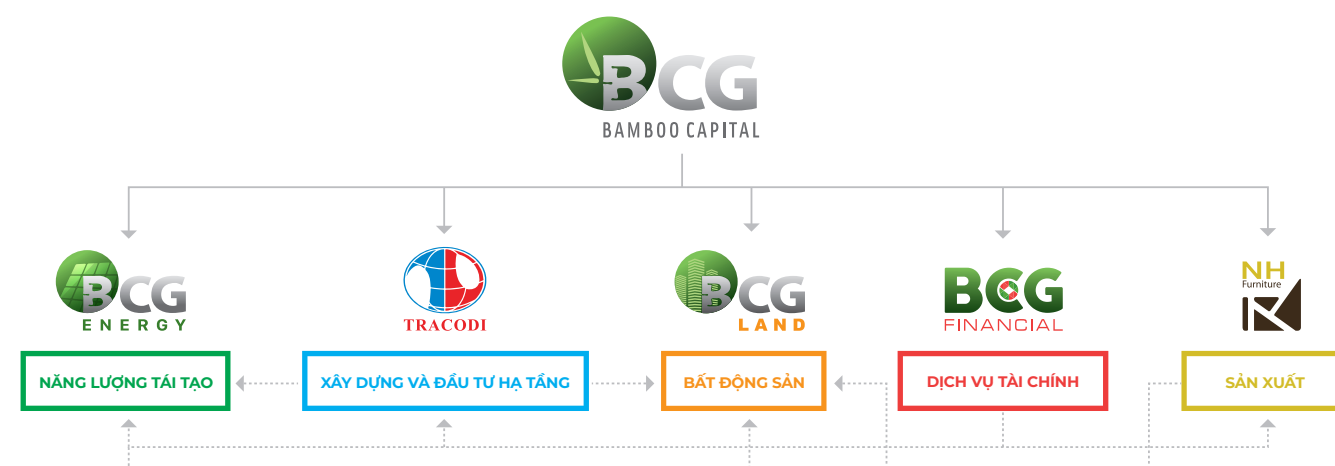
So với năm 2019 khi Tập đoàn vừa triển khai tái cấu trúc, cơ cấu lợi nhuận năm 2021 đã có sự thay đổi rõ rệt. Cụ thể, mảng Bất động sản đóng góp tới 55% lợi nhuận, tăng mạnh từ mức 4,4% vào năm 2019, mảng Xây dựng & Hạ tầng tăng trưởng mạnh về số tuyệt đối nhưng tỷ lệ đóng góp trong cơ cấu lợi nhuận giảm từ 48,5% xuống mức 16,7% và mảng Năng lượng tái tạo tại thời điểm 2019 hoàn toàn không có đóng góp về lợi nhuận nhưng với các dự án đóng điện từ cuối năm 2020 mảng này đóng góp đến 20,1% lợi nhuận của Tập đoàn trong 2021.

Kể từ năm 2022, cơ cấu lợi nhuận của Tập đoàn vẫn sẽ tiếp tục được đóng góp mạnh mẽ bởi ba mảng ngành cốt lõi gồm Năng lượng tái tạo, Bất động sản, và Xây dựng. Các ngành nghề khác mặc dù sẽ có sự tăng trưởng về con số lợi nhuận nhưng tỷ trọng đóng góp sẽ duy trì ở mức trung bình – thấp.

KHÁI QUÁT CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI CỦA BCG

Trong năm 2021, BCG thành lập CTCP BCG Financial chính thức đánh dấu mảng Dịch vụ Tài chính sẽ là mảng hoạt động chiến lược thứ 5 của Tập đoàn bên cạnh Năng lượng tái tạo, Xây dựng – Hạ tầng, Bất động sản và Sản xuất – Thương mại. Đối với mảng này, BCG định hướng sẽ xây dựng hệ sinh thái của mình trong các lĩnh vực

dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và sản phẩm công nghệ tài chính (Fintech). Trong kế hoạch dài hạn của Tập đoàn, mảng Dịch vụ Tài chính sẽ đóng vai trò hỗ trợ các mảng kinh doanh khác tiếp cận được thị trường vốn với chi phí thấp và tính ổn định cao.



DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

» TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2021 và đầu năm 2022, BCG đã gần như hoàn thiện hệ sinh thái của mình trong mảng dịch vụ tài chính. Cụ thể, ở mảng chứng khoán, cuối tháng 08/2021, thông qua Bamboo Financial Corporation, BCG đã sở hữu 6 triệu cổ phiếu tương đương 20% vốn điều lệ của CTCP Chứng khoán Thủ Đô.

Đầu tháng 12/2021, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận, BCG cùng với BCG Financial đã thực hiện mua lại và nắm chi phối tại CTCP Bảo hiểm AAA với tỷ lệ sở hữu 80,64%. Cụ thể, tỷ lệ tham gia góp vốn đầu tư của BCG tại AAA là 79,7 triệu cổ phiếu, tương đương sở hữu 71% vốn điều lệ của Bảo hiểm AAA và BCG Financial là 10.822.468 cổ

» TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Trong năm 2022, BCG Financial sẽ tiếp tục đẩy mạnh các khoản đầu tư của mình vào lĩnh vực ngân hàng thương mại, chứng khoán. Đồng thời, Công ty cũng mở rộng hoạt động của mình sang các lĩnh vực mới như sản phẩm công nghệ tài chính (Fintech)

Đối với mảng bảo hiểm, Bảo hiểm AAA sẽ tận dụng thế mạnh của hệ sinh thái BCG và các đối tác để gia tăng doanh số, mở rộng lĩnh vực hoạt động sẵn có như Bảo hiểm tài sản, Bảo hiểm xây dựng cho các dự án, Bancassurance (sự kết hợp khả năng sản xuất và bán sản phẩm của công ty bảo hiểm với mạng lưới phân phối và cơ sở

phần, tương đương 9,64% vốn điều lệ. CTCP Bảo hiểm AAA là thành viên chủ chốt của Tập đoàn trong lĩnh vực bảo hiểm.

Tháng 02/2022, ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT của BCG đã chính thức được bầu vào Thành viên HĐQT của Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Eximbank). Như vậy trong lĩnh vực ngân hàng, BCG đang là đối tác, cổ đông chiến lược của một số ngân hàng lớn như Ngân hàng Tiên Phong, Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và Ngân hàng Nam Á.

khách hàng tiếp nhận rộng lớn của ngân hàng). Ngoài ra, Bảo hiểm AAA hiện cũng đang xây dựng kế hoạch nhằm mở rộng sang mảng bảo hiểm nhân thọ.

Trong kế hoạch tăng vốn năm 2022 từ 300 tỷ lên 2.000 tỷ của Chứng khoán Thủ Đô (CASC), BCG Financial sẽ gia tăng tỷ lệ sở hữu của mình tại thành viên này. Việc tăng vốn này nhằm đảm bảo năng lực tài chính triển khai các nghiệp vụ kinh doanh mới mà CASC đã được cấp phép bổ sung như môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.





SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI

Đây là mảng hoạt động truyền thống của BCG từ thời kỳ đầu thành lập và hiện đang được Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng phụ trách quản lý. Sau nhiều lần tái cấu trúc, lĩnh vực kinh doanh này đang tập trung vào các ngành nghề cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng là công ty chủ chốt phụ trách toàn mảng, đồng thời cũng là đơn vị sản xuất đồ gỗ nội và ngoại thất xuất khẩu thị trường Châu Âu và Mỹ.

» KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh số sản xuất và bán hàng trong năm 2021 mảng sản xuất đồ gỗ BCG không chứng kiến được sự tăng trưởng mạnh do tình hình dịch bệnh phức tạp, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng mạnh khiến số lượng đơn hàng từ các nhà phân phối, các đơn vị bán lẻ đi ngang. Các đơn hàng có dấu hiệu tăng trở lại vào thời điểm cuối năm.

Tuy nhiên, lợi nhuận của mảng này được cải thiện đáng kể nhờ cắt giảm một số chi phí. Cụ thể, chi phí hoạt động giảm 20% so với cùng kỳ nhờ chính sách làm việc giãn cách và “ba không”. Bên cạnh đó chi phí lãi vay giảm 30%

Công ty Cổ phần Thành Phúc hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ván gỗ lát sàn với thị trường tiêu thụ đa dạng từ trong nước cho đến xuất khẩu.

Công ty Cổ phần Tapiotek doanh nghiệp sản xuất và chế biến tinh bột sắn biến tính tại Việt Nam. Tapiotek vừa hợp nhất với Nguyễn Hoàng vào tháng 10/2021, do đó chưa có đóng góp về mặt doanh thu cho Nguyễn Hoàng trong năm 2021.

so với cùng kỳ do các biện pháp tái cấu trúc tài chính, tối ưu hóa đòn cân nợ và các chính sách hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu tăng do chi phí vận chuyển leo thang, Nguyễn Hoàng đã sớm mua lượng lớn gỗ nguyên liệu và các phụ phẩm khác để phục vụ sản xuất. Việc này giúp biên lợi nhuận gộp của Công ty không bị ảnh hưởng và thậm chí còn cải thiện so với cùng kỳ nhờ giá bán sản phẩm tăng.

DVT: : tỷ đồng

	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng trưởng
DOANH THU			
Nguyễn Hoàng	170	168,6	(0,9%)
Thành Phúc	61,3	42	(31,5%)
Tổng cộng	231,4	210,6	(9,0%)
LỢI NHUẬN			
Nguyễn Hoàng	0,4	3,9	871,8%
Thành Phúc	0,5	1,0	118,4%
Tổng cộng	0,9	4,9	474,5%

» TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Hiện tại Nguyễn Hoàng đang triển khai hạng mục nâng tổng công suất xưởng lên 35x40'HC/tháng (400x40'HC/năm) từ mốc 27x40'HC/tháng (300x40'HC/năm) và triển khai đầu tư máy móc mới, lắp đặt hệ thống sơn tự động, mở rộng xưởng, xây thêm kho. Các hạng mục này sẽ đi vào hoạt động vào tháng 03/2022. Đồng thời Thành Phúc đang cơ cấu thay đổi sản phẩm, sản xuất thêm các sản phẩm ngoại thất hỗ trợ Nguyễn Hoàng xuất khẩu, tăng gấp đôi năng suất nhà máy hiện hành trong năm 2022. Việc này giúp Nguyễn Hoàng có đủ khả năng để đáp ứng nhu cầu thị trường, có thể nhận được các đơn hàng lớn, yêu cầu cao về chất

lượng và thời gian hoàn thành đơn hàng. Bên cạnh đó, Nguyễn Hoàng cũng đang tìm hiểu các giải pháp về đầu tư vào hệ thống logistics và kho bãi ở các thị trường trọng điểm tại Châu Âu để tiếp tục mở rộng thị trường.

Theo tờ trình đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, Nguyễn Hoàng đang trong giai đoạn cuối để hoàn thiện hồ sơ đăng ký đại chúng và dự kiến niêm yết trên sàn chứng khoán UPCOM trong Quý 2/2022. Ban lãnh đạo đánh giá việc niêm yết Nguyễn Hoàng sẽ giúp công ty tiếp cận thị trường vốn trong nước đang hoạt động sôi nổi trong các năm trở lại đây.

Ghi chú: 40'HC là container kích thước 40 feet



XÂY DỰNG – CƠ SỞ HẠ TẦNG

» KẾT QUẢ KINH DOANH

Lợi thế mảng thi công xây lắp của Tracodi đến từ tham gia Tổng thầu cho các dự án của mảng bất động sản và năng lượng tái tạo thuộc các công ty thành viên của Tập đoàn đầu tư.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.853	3.112	9,1%
Lợi nhuận sau thuế	143,8	335,6	133,4%

» TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Với số lượng lớn dự án đang và chuẩn bị triển khai từ Tập đoàn, giá trị các hợp đồng xây lắp của Tracodi đảm bảo được nguồn doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng cho Công ty giai đoạn 2022 - 2024. Trong năm 2022, Tracodi tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh cho các dự án lớn về cơ sở hạ tầng, dân dụng và công nghiệp ngoài tập đoàn.

Thống kê từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, có gần 5.000 dự án hạ tầng đầu tư công sẽ được triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025 với mức vốn bình quân là 210 tỷ

đồng/dự án - gấp 2,4 lần so với giai đoạn 2016 - 2020. Năm bắt xu hướng này, Tracodi sẽ mở rộng hoạt động, tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng giao thông và đặt tham vọng trở thành công ty quản lý xây dựng, đơn vị tổng thầu hàng đầu tại Việt Nam.

Về các mục tiêu tài chính, Tracodi đặt ra mục tiêu tăng trưởng doanh thu 50%/năm cho 3 năm tới, duy trì ROE trên 15%/năm.

BẤT ĐỘNG SẢN

» KẾT QUẢ KINH DOANH

Tình hình dịch bệnh trong năm 2021 ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kế hoạch của tất cả các doanh nghiệp trong ngành và BCG Land cũng không phải ngoại lệ. Ngoại trừ 17 căn biệt thự ở dự án King Crown Village đã gần như hoàn thiện thi công từ đầu năm, các dự án mà BCG Land triển khai trong năm 2021 đều phải tạm ngưng thi công trong vòng ít nhất 4 tháng và kế hoạch mở bán một số dự án cũng phải dời lại sang năm 2022. Mặc dù các công tác thi công được đẩy mạnh

ngay khi dự án được thi công trở lại, kế hoạch bàn giao dự án Malibu Hội An vẫn phải dời sang năm 2022. Tuy nhiên, khi tiến độ xây dựng chậm lại, hoạt động M&A trong mảng bất động sản lại triển khai mạnh mẽ, đem lại lợi nhuận bất thường cho Tập đoàn. Cụ thể, trong năm 2021, BCG Land đã chuyển nhượng một số dự án đã hoàn thiện pháp lý nhưng không phù hợp với định hướng phát triển dự án của Tập đoàn, nổi bật có dự án Cầu Rồng ở Đà Nẵng và dự án Amor Garden Hội An.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53,8	434,6	707,1%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	105,1	660,3	528,3%

» TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Thị trường bất động sản nhà ở được kì vọng sẽ hồi phục trong 2022, việc này được thúc đẩy bởi ba yếu tố: 1) nguồn cầu được thúc đẩy mạnh mẽ bởi thị trường phục hồi trên diện rộng trong 2022; 2) lãi suất vay mua nhà thấp củng cố quyết định mua nhà; và 3) nguồn cung mới hồi phục nhờ nới lỏng pháp lý. Cụ thể, từ ngày 01/01/2021, việc sửa đổi Luật Xây dựng năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020 sẽ chính thức có hiệu lực và kì vọng sẽ giúp các doanh nghiệp bất động sản cũng như BCG Land giải quyết được các nút thắt trong việc phê duyệt các dự án khu dân cư và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng.

Thị trường BĐS nghỉ dưỡng cũng được dự báo sẽ hồi phục nhanh chóng trong tương lai nhờ triển khai tiêm chủng vắc-xin ngừa Covid-19 rộng rãi trên cả nước và quyết định cho phép đón khách du lịch Quốc tế kể từ ngày 15/03/2022.

Năm 2022 sẽ là một năm vô cùng bận rộn đối với mảng bất động sản, Công ty phải đẩy mạnh triển khai các dự án để bù đắp tiến độ thi công bị trì hoãn bởi tình hình dịch bệnh năm 2021 và đồng thời nắm bắt sự thuận lợi của thị trường để tổ chức mở bán cho 4 dự án gồm King Crown Infinity (mở bán lần 2), Amor Riverside Villas, Casa Marina Mũi Né và Casa Marina Premium.

Để phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài, BCG Land sẽ tiếp tục triển khai mở rộng quỹ đất theo 2 cách gồm:

- Thâu tóm, mua lại các dự án có vị trí tốt, phù hợp với định hướng phát triển và đảm bảo về mặt pháp lý;
- Làm việc trực tiếp với cơ quan chức năng địa phương để tìm hiểu, lập quy hoạch và xin chủ trương đầu tư dự án.



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Công ty Cổ phần BCG Energy với danh mục dự án có tổng công suất phát điện lên đến 579 MW là đứng thứ Ba trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam, đồng thời nắm vai trò hạt nhân chiến lược trong sự phát triển ổn định dài hạn của Tập đoàn Bamboo Capital.

» KẾT QUẢ KINH DOANH

Với 452,7 MW công suất năng lượng tái tạo phát điện từ cuối năm 2020, BCG Energy bắt đầu ghi nhận dòng tiền lớn và ổn định từ hoạt động bán điện. Về mặt triển khai dự án, do năm 2021 vẫn chưa có chính sách mới để xác định giá bán điện cho các dự án năng lượng mặt trời, BCG Energy chỉ kịp hoàn thiện thêm 12 MW điện mặt trời áp mái và hoàn thiện triển khai với 114 MW còn lại của dự án Phù Mỹ.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	Tăng trưởng
Tổng tài sản	11.137,9	17.284	55,2%
Vốn chủ sở hữu	1.738,8	4.581,7	163,5%
Doanh thu	142,3	1.287,9	805%
Lợi nhuận	58,5	323,7	453,3%

» TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Trong phát biểu tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) vừa diễn ra trong tháng 11 này tại Glasgow, Vương quốc Anh, Thủ tướng Phạm Minh Chính chính thức công bố cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030. Bám sát với cam kết đã đề ra, Quy hoạch điện VIII được yêu cầu phải xây dựng dựa trên nguyên tắc giảm điện than, phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Đây là cơ hội rất lớn cho doanh nghiệp đang theo đuổi mảng năng lượng tái tạo.

Trong năm 2022, BCG Energy sẽ đẩy mạnh triển khai, thi công với mục tiêu đóng điện 500 MW điện gió gần bờ trong nửa đầu năm 2023.

Bên cạnh đó, BCG Energy cũng đã ký kết hợp tác với Singapore Power Group (SP), mảng điện mặt trời áp mái do Công ty Cổ phần Skylar phụ trách với năng lực nội tại đã tích lũy trong hơn 3 năm kinh nghiệm triển khai dự án sẽ kết hợp với thế mạnh của SP để tạo ra một mô hình phát triển dự án hiệu quả hơn. Cụ thể, ở giai đoạn 1 của thỏa thuận hợp tác, chiến lược phát triển dự án sẽ là tận dụng diện tích mái của các nhà máy trong khu công nghiệp, khu chế xuất và mạng lưới nông trại, nhà xưởng của một số doanh nghiệp lớn trong nước đồng thời nghiên cứu đầu tư các dự án tiềm năng đã đi vào vận hành. Bên cạnh đó, Skylar và SP sẽ cùng nghiên cứu và đưa ra quy trình vận hành dự án chuẩn SOP để tối ưu hóa các chi phí như chi phí EPC, O&M,...

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI
Tổng Giám đốc

Thời gian tại nhiệm:
Từ 07/11/2011 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL

4,8%



ÔNG PHẠM MINH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Thời gian tại nhiệm:
Từ 23/08/2017 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL

2,48%



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Thời gian tại nhiệm:
Từ 15/02/2015 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL

2,44%



BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU
Giám đốc tài chính

Thời gian tại nhiệm:
Từ 01/04/2015 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL

2,29%

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Trong định hướng phát triển của Tập đoàn, con người luôn là mối quan tâm hàng đầu. Với quy mô lao động ngày càng lớn và không ngừng tăng lên, Ban Lãnh đạo

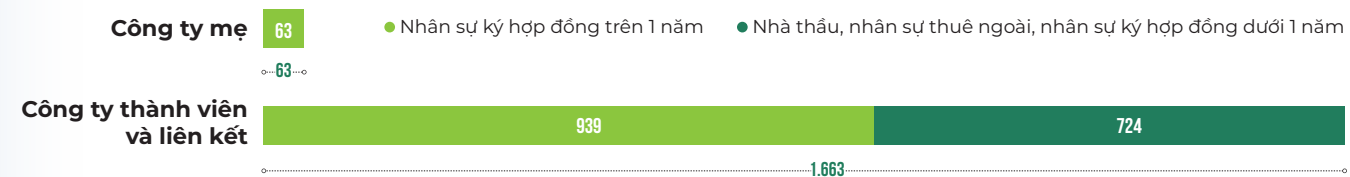
BCG luôn chú trọng việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và hiệu quả của Tập đoàn.

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Trong năm 2021, Tập đoàn không có sự thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành.

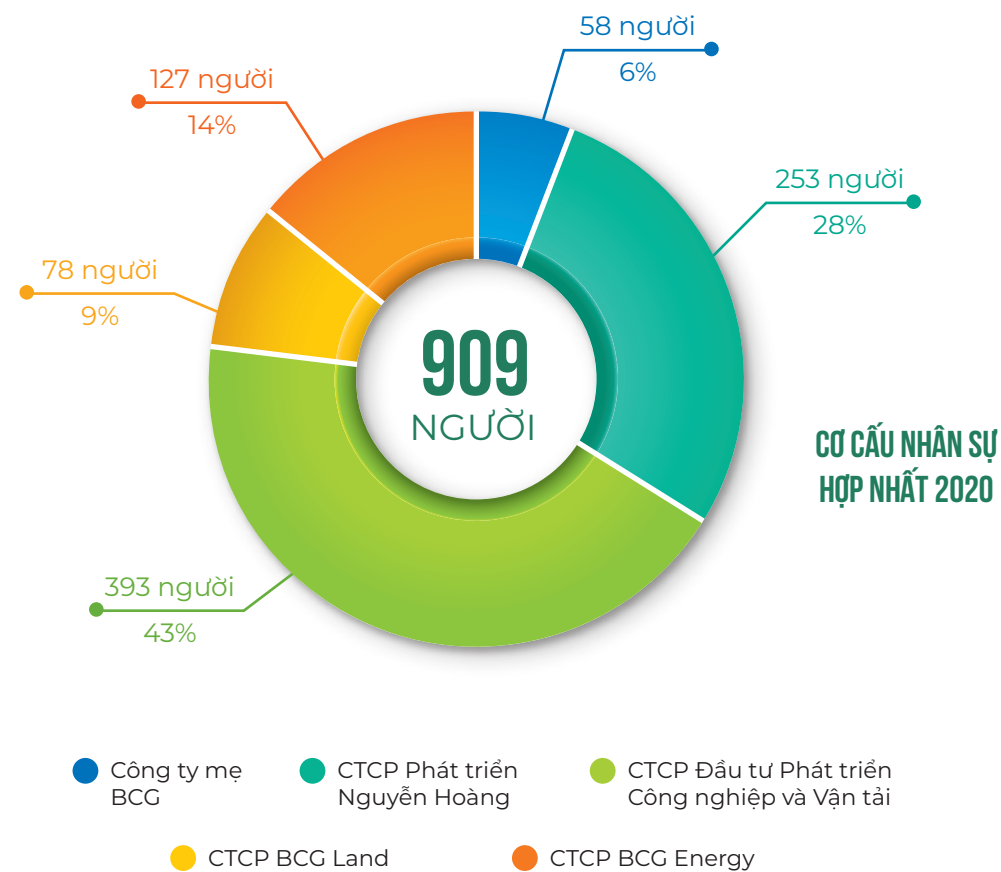
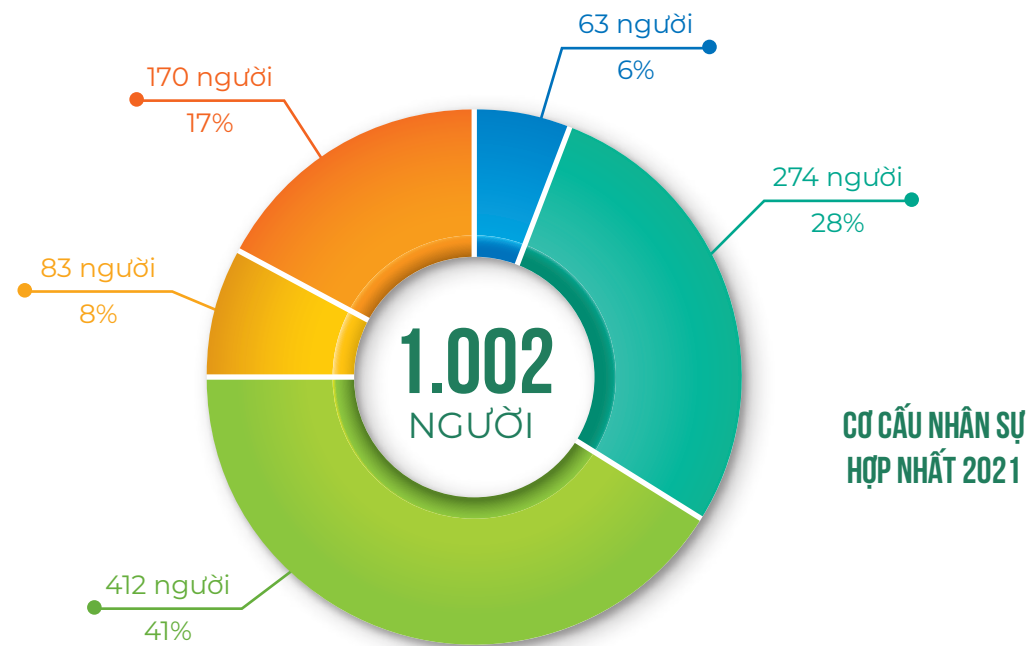
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Tổng số nhân sự của Tập đoàn là 1.726 người tính đến 31/12/2021, tăng 107 người tương đương 6,6% so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2021 được tổng hợp như sau:



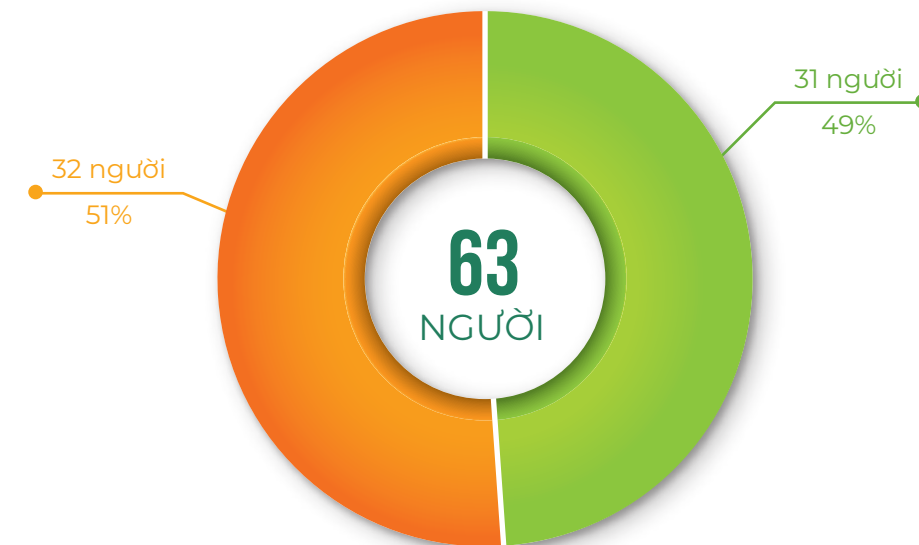
CẤU TRÚC NHÂN SỰ

Người lao động chủ yếu tập trung tại các công ty thành viên với tỷ lệ 93,7%. Nhân sự của Công ty mẹ chỉ chiếm 6,3% với mô hình tinh gọn và hiệu quả, tất cả các bộ phận đều hỗ trợ theo ngành dọc về chuyên môn cho các công ty thành viên trong Tập đoàn.

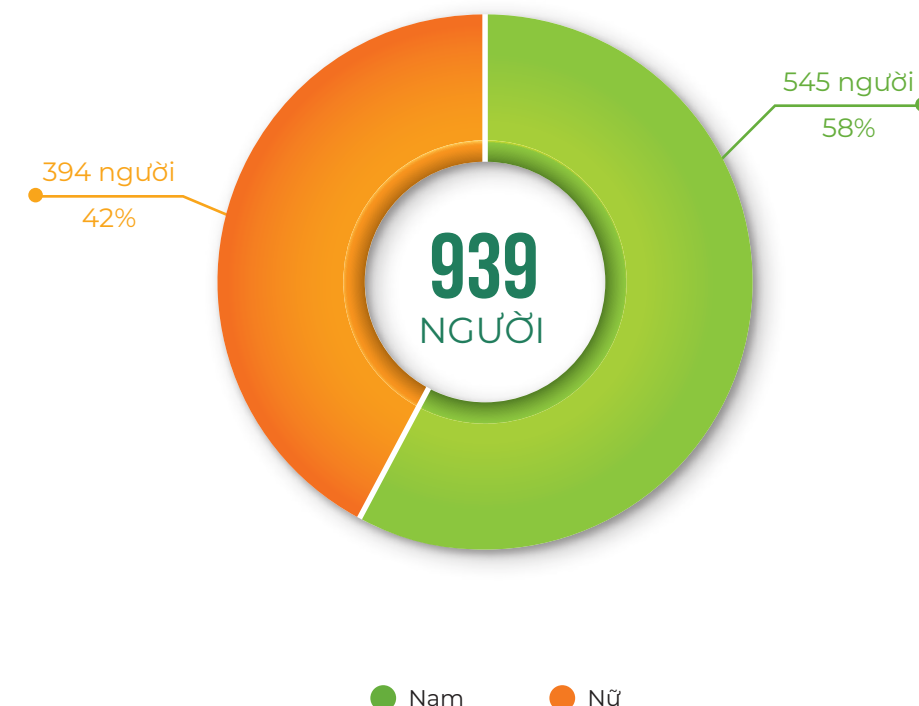


Năm 2021, nhân sự CTCP BCG Energy có sự tăng trưởng đáng kể từ 14% lên 17% do định hướng của Tập đoàn là phát triển mảng Năng lượng tái tạo và đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực để triển khai các dự án lớn được đề ra trong năm.

CƠ CẤU THEO GIỚI TÍNH TẠI CÔNG TY MẸ BCG

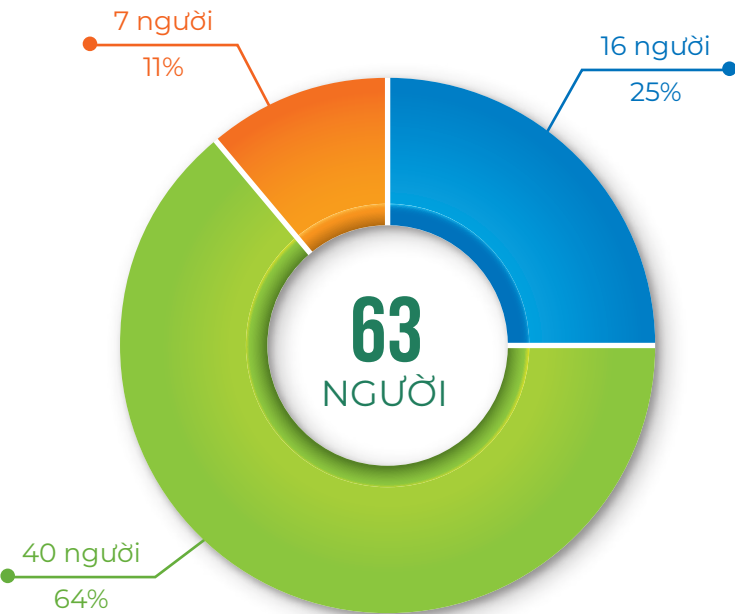


CƠ CẤU THEO GIỚI TÍNH TẠI CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

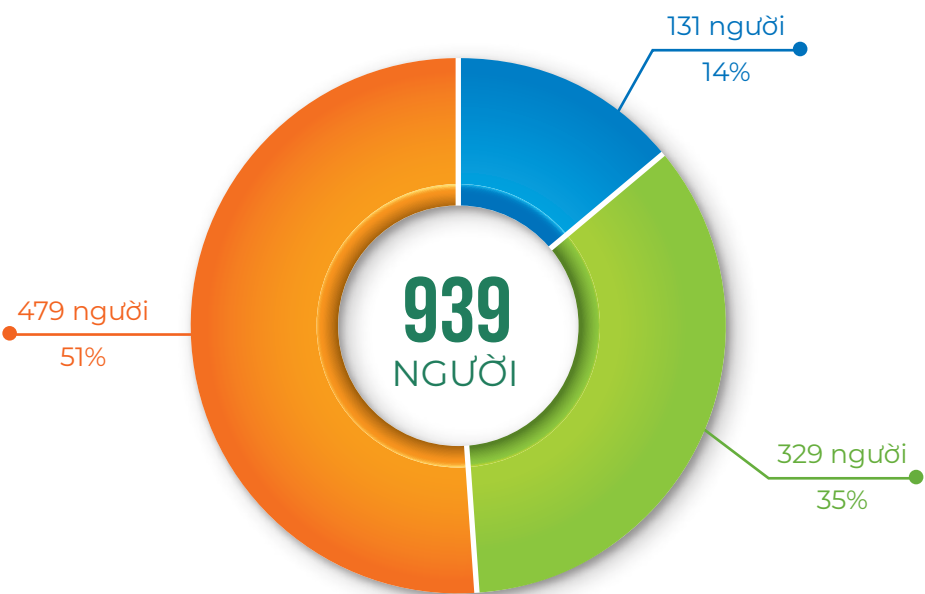


Tỷ lệ lao động có trình độ cao chiếm 90% tại công ty mẹ vì công ty mẹ được xem là đầu não, dẫn dắt và đề ra chiến lược cho mọi hoạt động của tất cả các thành viên trong Tập đoàn. Trong khi đó, các công ty thành viên liên kết có số lượng đội ngũ lao động phổ thông tương đối lớn, phù hợp với đặc điểm lực lượng lao động ngành. Tỷ lệ lao động có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị.

CƠ CẤU THEO TRÌNH ĐỘ TẠI CÁC CÔNG TY MẸ BCG



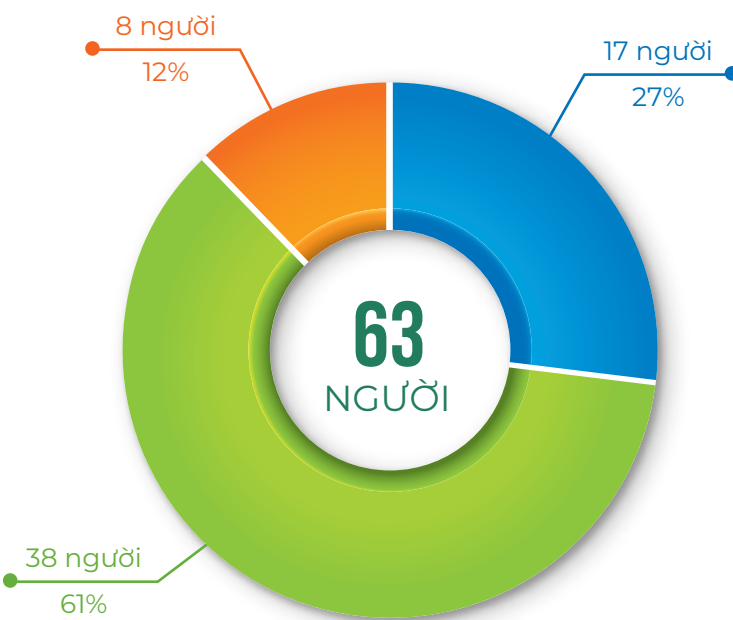
CƠ CẤU THEO TRÌNH ĐỘ TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT



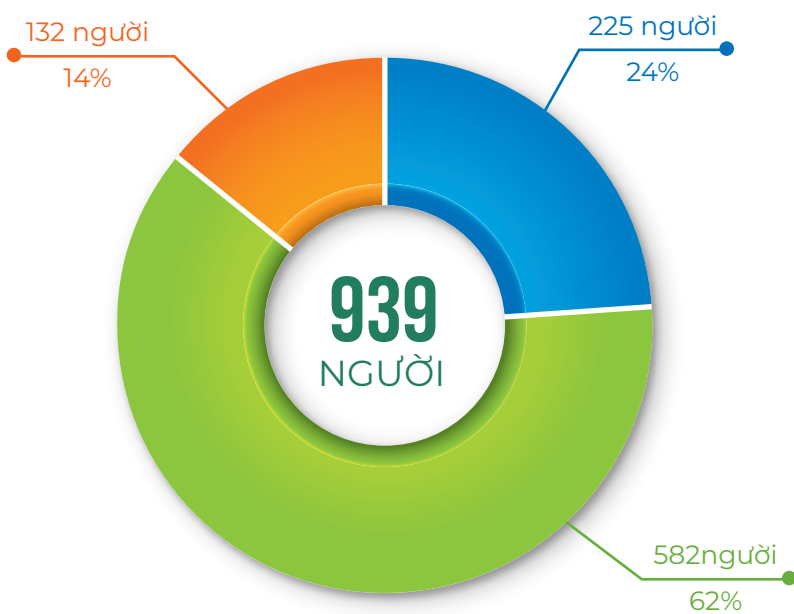
● Sau đại học ● Đại học - Cao đẳng ● Lao động phổ thông

Độ tuổi lao động phổ biến thuộc nhóm tuổi từ 30 đến 50, chiếm tỉ lệ 62% tổng số lao động Tập đoàn.

CƠ CẤU THEO ĐỘ TUỔI TẠI CÔNG TY MẸ BCG



CƠ CẤU THEO ĐỘ TUỔI TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT



● Dưới 30 ● 30 - 50 ● Trên 50

CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong suốt 2 năm qua khi các đợt dịch liên tục bùng phát, Tập đoàn Bamboo Capital và các công ty thành viên với chủ trương “không bỏ ai lại phía sau” đã thực hiện các chính sách duy trì, bảo đảm công việc và thu nhập ổn

định cho CBCNV, đảm bảo tất cả cùng vượt qua được thời gian khó khăn này. Đồng thời, BCG cũng nỗ lực để 100% CBCNV được tiêm chủng đầy đủ, bảo vệ sức khỏe cho CBCNV, góp phần miễn dịch cộng đồng cho xã hội.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chính sách tuyển dụng: công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Tập đoàn. Việc tuyển dụng được thông báo công khai trong toàn hệ thống, trên website của từng đơn vị, các nguồn cung ứng lao động bên ngoài, trên các trang tuyển dụng uy tín, đảm bảo tính chuyên nghiệp, công bằng, nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu trên thị trường lao động. Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt; tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng; xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp.

Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài: Trong năm 2021,

trong khi nhiều công ty đồng loạt cắt giảm nhân sự và lương thưởng hàng loạt để duy trì hoạt động kinh doanh khi đại dịch Covid-19 đang diễn ra thì BCG lại tận dụng cơ hội để tuyển chọn nhân sự có chất lượng từ thị trường lao động trong nước và quốc tế.

BCG đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Tuy nhiên, trong năm 2021 vừa qua, do ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh kéo dài, Tập đoàn chỉ có thể triển khai tổ chức được một khóa đào tạo “Quản trị sự thay đổi” cho các cấp lãnh đạo và quản lý vào cuối năm 2021 khi mà TP.HCM đang dần bước vào giai đoạn “bình thường mới”. Chương trình đào tạo đặc biệt được thiết kế nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên vững mạnh để đồng hành cùng Tập đoàn trong hành trình sắp tới.

Định hướng hoạt động đào tạo của BCG trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung.

VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM

BCG đảm bảo cho 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... Ngoài ra, cán bộ công nhân viên còn được trang bị thêm sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của PVI (PVI Care).

Khi làm việc tại Tập đoàn, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,... Các công ty thành viên khác của Tập đoàn cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các sự cố phát sinh khác.

Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020 đến nay, Tập đoàn luôn chủ động thực hiện nhiều biện pháp phòng chống lây nhiễm như bắt buộc đeo khẩu

trang, sát khuẩn tay, đo thân nhiệt trước khi vào làm việc; phun khử trùng cho các khuôn viên văn phòng, nhà xưởng. Ngoài ra, Tập đoàn còn áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ, tuyên truyền như dán poster hướng dẫn tại các văn phòng, nhà máy, bố trí nước rửa tay, phát khẩu trang miễn phí cho khách hàng, đối tác đến làm việc để đảm bảo người lao động được làm việc trong môi trường an toàn.

Giữa năm 2021, Tập đoàn đã phối hợp tổ chức tiêm chủng miễn phí 2 mũi vắc xin (Astra Zeneca hoặc Pfizer) cho toàn bộ CBCNV. Đồng thời, CBCNV khi đến làm việc tại Tập đoàn sẽ được phát kit test và khẩu trang miễn phí để mọi người có thể an tâm làm việc. Ngoài ra, những CBCNV dương tính với Covid sẽ được hỗ trợ phát thuốc đến tận nhà và chi phí phúc lợi.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

Tập đoàn đã xây dựng Quy chế lương theo cấp bậc công việc nhằm đảm bảo tính công bằng và thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài. Chịu tác động của dịch Covid-19 nhưng BCG vẫn đảm bảo toàn thể CBCNV vẫn có thu nhập lương hàng tháng và thưởng năm.

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có phúc vụ cơm trưa cho cán bộ nhân viên, kèm thêm trợ cấp giữ xe hàng tháng... Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, Tập đoàn dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng góp, công nhận thành tích của CBNV trong năm với chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho

những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng dành một số khoản phúc lợi hoặc quà tặng nhân các dịp đặc biệt khác trong năm như Tết Tây, Giỗ Tổ Hùng Vương, Giải Phóng 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 2/9, Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10 đối với CBNV nữ, Tết Trung thu.

Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, góp phần động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu vì sự phát triển chung của Tập thể.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Hình ảnh những căn biệt thự
đã hoàn thiện trong buổi bàn giao



KING CROWN VILLAGE

Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Loại hình
BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ

Quy mô
17 CĂN BIỆT THỰ VÀ 1 TÒA NHÀ PHỤC HỢP

Giai đoạn 1 của dự án bao gồm 17 căn biệt thự, trong đó 7 căn đã bàn giao và ghi nhận lợi nhuận trong năm 2021, 10 căn còn lại sẽ được ghi nhận trong năm 2022.



Ảnh phối cảnh tổng quan dự án Casa Marina Premium



Biệt thự mẫu Casa Marina Premium



CASA MARINA PREMIUM

Chềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Loại hình

BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

Quy mô

160 CĂN BIỆT THỰ SƯỜN NÚI HƯƠNG BIỂN

Đã hoàn thiện nhà mẫu và sẵn sàng mở bán trong năm 2022.

MALIBU HỘI AN

Điện Bàn, Quảng Nam

Loại hình

BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

Quy mô

675 CĂN HỘ NGHỈ DƯỠNG, 96 CĂN BIỆT THỰ

Khối condotel được dự kiến hoàn thành xây dựng trong quý 1/2022 và đưa vào vận hành cùng lúc với khối biệt thự vào tháng 07/2022.



Ảnh phối cảnh tổng quan dự án Malibu Hội An

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
MALIBU HỘI AN

THÁNG 02-2022

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
MALIBU HỘI AN

THÁNG 02-2022

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
MALIBU HỘI AN

THÁNG 02-2022

KING CROWN INFINITY

218 Võ Văn Ngân, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Loại hình

BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ

Quy mô

91 CĂN HỘ DỊCH VỤ, 25 CỬA HÀNG

và tầng thương mại & dịch vụ

Đợt mở bán giai đoạn 1, BCG Land đã nhận đặt cọc cho hơn 200 căn hộ tương đương tỷ lệ 100% sản phẩm trong rõ hàng. Nhà mẫu của dự án đang trong giai đoạn cuối hoàn thiện và sẵn sàng cho công tác mở bán giai đoạn 2.

Phối cảnh dự án King Crown Infinity



CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
KING CROWN INFINITY

THÁNG 02.2022



CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
KING CROWN INFINITY

THÁNG 02.2022

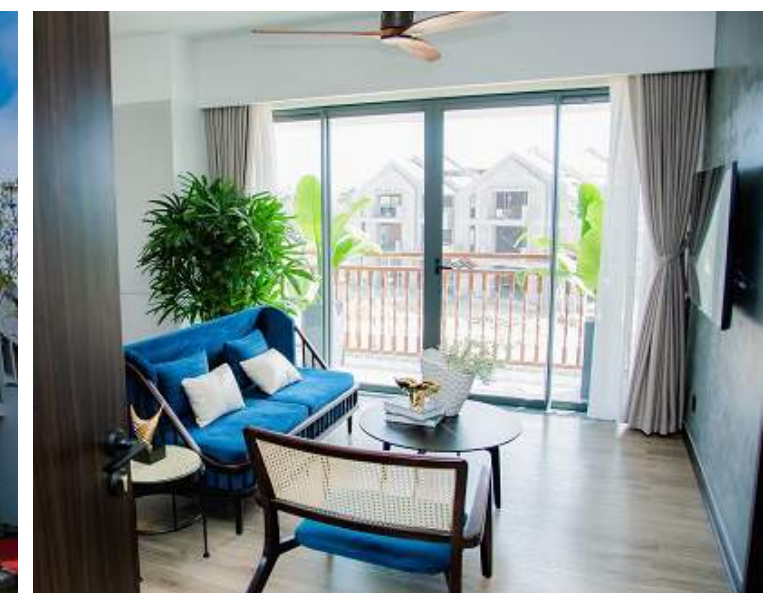


CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
KING CROWN INFINITY

THÁNG 02.2022



Phối cảnh dự án Hoian d'Or



HOIAN D'OR

Hội An, tỉnh Quảng Nam

Loại hình

BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

Quy mô

SHOPHOUSE, BIỆT THỰ, KHÁCH SẠN 5 SAO

tuyến phố đi bộ, bảo tàng nghệ thuật,....

Khu shophouse đã hoàn thiện cất nóc và đang trong giai đoạn thi công phần thô, hoàn thiện mặt ngoài.

Tiếp nối thành công trong đợt chào bán lần đầu vào tháng 11/2021, BCG Land dự kiến sẽ triển khai công tác mở bán lần 2 sau khi hoàn thiện toàn bộ hạng mục nhà mẫu shophouse.

Phối cảnh dự án Amor Riverside Villas



AMOR RIVERSIDE VILLAS

Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP. HCM

Loại hình
BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ

Quy mô
33 CĂN BIỆT THỰ VEN SÔNG

Đang thi công phần thô cho nhà mẫu song song với thi công các hạng mục đại trà, hạ tầng và cảnh quan. Dự kiến mở bán trong năm 2022 sau khi nhà mẫu hoàn thiện.



CASA MARINA MŨI NÉ

Huyện Phú Hải, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Loại hình
BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

Quy mô
34 CĂN BIỆT THỰ, KHỐI CONDOTEL VÀ KHU VỰC THƯƠNG MẠI

Đã hoàn tất nhà mẫu và sẵn sàng cho việc triển khai các công tác mở bán.



Phối cảnh dự án Casa Marina Mũi Né



CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
CASA MARINA MUINE

THÁNG
01 2022



CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN
CASA MARINA MUINE

BCG
BAMBOO CAPITAL GROUP
01 2022

KHÁC

Trong năm 2021, hoạt động M&A đã có những đóng góp nổi bật về lợi nhuận giúp BCG hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trong bối cảnh dự án Malibu Hội An phải dời kế hoạch bàn giao. Cụ thể, BCG Land đã chuyển nhượng một số dự án đã hoàn thành pháp lý nhưng không nằm trong kế hoạch phát triển của Tập đoàn như dự án Cầu Rồng ở TP. Đà Nẵng, dự án Amor Garden (Xuân Phú Hải) ở TP. Hội An. Ngoài ra, công ty cũng chủ động thực hiện một số thương vụ M&A, mua lại các dự án độc đáo, có khả năng nâng cao giá trị thương hiệu và bổ sung vào quỹ đất cho kế hoạch phát triển trong dài hạn.

Đối với các dự án mà Công ty đã thực hiện M&A từ năm 2020 như Helios Village ở tỉnh Đắk Nông hay Phoenix Mountain ở tỉnh Quy Nhơn, tiến độ pháp lý tại các dự án này cũng đã vào giai đoạn cuối để dự kiến động thổ trong năm 2022.



MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI ĐANG HOẠT ĐỘNG

BCG VĨNH LONG

VŨNG LIÊM, VĨNH LONG

Công suất

49,3 MW

Thời điểm đóng điện

12/2020

Sản lượng trong năm

63.290.364 kWh

BCG – CME LONG AN 1

THẠNH HÓA, LONG AN

Công suất

40,6 MW

Thời điểm đóng điện

06/2019

Sản lượng trong năm

52.480.597 kWh

BCG – CME LONG AN 2

THẠNH HÓA, LONG AN

Công suất

100,5 MW

Thời điểm đóng điện

10/2020

Sản lượng trong năm

119.138.514 kWh

PHÙ MỸ

PHÙ MỸ, BÌNH ĐỊNH

Công suất

216 MW

Thời điểm đóng điện

12/2019

Sản lượng trong năm

272.508.318 kWh

Trong năm 2021, tại một số thời điểm các dự án năng lượng đang vận hành gặp khó khăn về giải tỏa công suất vào tháng 2, tháng 8 và 9 vì đây là thời điểm các doanh nghiệp ngưng hoạt động, sản xuất do nghỉ Tết hoặc tuân thủ yêu cầu giãn cách xã hội của địa phương. Ngoài ra, ở các thời điểm khác, công suất của các dự án luôn được giải tỏa ở mức 95-100%. Với tỷ lệ tiêm vắc xin của người dân đạt mức cao và tình hình kinh tế bắt đầu phục hồi, mức

tiêu thụ điện được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh mẽ giúp việc giải tỏa toàn bộ công suất nhà máy sẽ thuận lợi hơn.

Tháng 12/2021, BCG thông qua công ty thành viên là CTCP BCG Gaia đã mua lại cổ phần của các bên liên quan tại dự án BCG – CME Long An 1 và BCG – CME Long An 2. Qua đó, tỷ lệ kiểm soát của BCG tại hai dự án năng lượng này hiện là 100%.



Hệ thống điện mặt trời áp mái tại trang trại bò sữa Vinamilk tại Quảng Ngãi.



Hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Sonny Vietnam.



ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

Do chưa có cơ chế bán điện mới đối với các dự án điện mặt trời áp mái và tình hình dịch bệnh phức tạp khiến công tác giám định, khảo sát thi

công gặp khó khăn. Trong năm 2021 Công ty phát triển và đóng điện gần 12 MW điện mặt trời áp mái.

VINAWOOD (GĐ 1)

Khu chế xuất Linh Trung 2

2.266 kw

VNM QUẢNG NGÃI (GĐ 1)

Quảng Ngãi

1.250 kw

VNM NHƯ THANH THANH HÓA (GĐ 1)

Thanh Hóa

1.100 kw

VNM NGHỆ AN (GĐ 1)

Nghệ An

924 kw

VNM THỐNG NHẤT THANH HÓA (GĐ 1)

Thanh Hóa

2.500 kw

VINAWOOD (GĐ 2)

Khu chế xuất Linh Trung 2

478 kw

VNM TÂY NINH (GĐ 1)

Tây Ninh

1.713 kw

VNM THANH HÓA (GĐ 1)

Thanh Hóa

400 kw

VNM HÀ TĨNH (GĐ 1)

Hà Tĩnh

1.049 kw

Tổng công suất
lắp đặt mới trong năm

11.680 kW

ĐIỆN GIÓ

Căn cứ vào tình hình dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến việc chi phí, thời gian giao nhận thiết bị và căn cứ vào tiến độ pháp lý của dự án thời điểm đầu năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty

đã thống nhất sẽ không triển khai các dự án điện gió để đóng điện trước 31/10/2021 theo giá FIT 1. Thay vào đó, Công ty đặt mục tiêu sẽ hoàn 500 MW trước Quý 2/2023.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

BẢNG THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT CTCP BAMBOO CAPITAL NĂM 2021 SO VỚI NĂM 2020 ĐƯỢC TÓM TẮT NHƯ SAU

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi
Tổng tài sản	3.872	5.955	53,8%	24.055	37.689	56,2%
Vốn chủ sở hữu	1.608	3.114	93,6%	2.985	8.350	181,8%
Doanh thu thuần	171	111	(35,0%)	1.855	2.618	41,1%
Lãi từ hoạt động tài chính	114	45	(60,8%)	300	862	187,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	219	96	(56,4%)	335	1.277	281,7%
Lợi nhuận khác	(0,9)	(1,2)	-	(1,4)	(11,4)	-
Lợi nhuận trước thuế	218	94	(56,7%)	333	1.210	263,2%
Lợi nhuận sau thuế	189	94	(50,2%)	266	1.266	279,9%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ	-	-	-	211	609	188,1%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	8%	10%	

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tính hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong năm 2021 (so với năm 2020) như sau:

» BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		
	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi
Nợ phải trả	2.264	2.841	25,5%
Nợ ngắn hạn	240	175	(27,2%)
Vay và nợ ngắn hạn	60	53	(10,5%)
Phải trả người bán	48	10	(78,1%)
Người mua trả tiền trước	0,2	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30	10	(66,5%)
Phải trả người lao động	-	-	-
Chi phí phải trả	28	8	(71,7%)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	75	93	24,5%
Nợ dài hạn	2.024	2.666	31,6%
Vốn chủ sở hữu	1.596	3.114	93,6%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.872	5.955	53,8%

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi
Nợ phải trả	21.174	29.340	38,6%
Nợ ngắn hạn	10.609	10.197	(3,9%)
Vay và nợ ngắn hạn	2.031	2.798	37,8%
Phải trả người bán	4.781	1.301	(72,8%)
Người mua trả tiền trước	1.689	2.169	28,4%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	121	292	141,7%
Phải trả người lao động	-	-	-
Chi phí phải trả	92	266	191,7%
Doanh thu chưa thực hiện	12	6	(47,3%)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.864	3.153	69,1%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7	6	(14,7%)
Nợ dài hạn	10.564	19.143	81,2%
Vốn chủ sở hữu	2.963	8.350	181,8%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	1.387	4.777	244,3%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	24.137	37.689	56,1%

» CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ TẠI NGÀY 31/12/2020 VÀ 31/12/2021

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		
	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	191	197	2,8%
Tiền và các khoản tương đương tiền	12	24	98,3%
Các khoản phải thu ngắn hạn	178	134	(24,7%)
Tài sản ngắn hạn khác	0,6	3	467,0%
TÀI SẢN DÀI HẠN	3.681	5.758	56,5%
Tài sản cố định	4,6	4	(11,2%)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.622	5.700	57,4%
Tài sản dài hạn khác	0,3	0,5	61,5%
TỔNG TÀI SẢN	3.872	5.955	53,8%

»CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 31/21/2020 VÀ 31/12/2021

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	11.338	16239	43,2%
Tiền và các khoản tương đương tiền	903	1.044	15,6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	594	1.583	166,7%
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.083	10.285	45,2%
Hàng tồn kho	2.276	2.867	25,9%
Tài sản ngắn hạn khác	481	459	(4,5%)
TÀI SẢN DÀI HẠN	12.799	21.451	67,6%
Tài sản cố định	365	5.832	1497,2%
Tài sản dở dang dài hạn	4.034	3.321	(17,7%)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.291	1.631	26,4%
Tài sản dài hạn khác	1.067	895	(16,1%)
Lợi thế thương mại	758	514	(32,2%)
TỔNG TÀI SẢN	24.137	37.689	56,1%

»THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

»CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng	-	-	8	15
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29	-	85	232
Thuế thu nhập cá nhân	0,3	0,03	2,6	5,4
Thuế tài nguyên	-	-	13,6	8,5
Thuế khác	0,3	9,9	4	13,9
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29,7	10	121	304

»TRÍCH LẬP CÁC QUỸ THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	0,3	4

»CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LUẬT ĐỊNH

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
Vay và nợ ngắn hạn	240	175	10.609	10.197
Vay ngắn hạn ngân hàng	75	93	2.031	2.798
Vay và nợ dài hạn	2.024	2.666	10.564	19.143
Vay dài hạn ngân hàng	274	603	2.549	10.884

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,1	0,79	1,13	0,73	1,07	1.59
Hệ số thanh toán nhanh	0.1	0,79	0,90	0,46	0,85	1,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Nợ/Tổng tài sản	58,8%	58,5%	47,7%	77,6%	87,7%	77,8%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	142,8%	140,7%	91,2%	346,5%	714,5%	351,4%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,0%	4,4%	1,9%	21,7%	7,7%	6,9%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
LNST/Doanh thu thuần	180%	110,4%	84,5%	8,9%	14,5%	38,2%
Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ/ VCSH	-	-	-	7,2%	7,1%	7,3%
LNST/Tổng tài sản	3,7%	4,8%	1,6%	1,9%	1,1%	2,7%
Lợi nhuận từ HĐ Kinh doanh/Doanh thu thuần	220%	127,7%	85,9%	8,9%	18,0%	48,8%
Thu nhập trên cổ phần (VND)	-	-	-	1.059	1.803	2.678

Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được trình bày chi tiết và cụ thể tại mục “Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành”.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty
2.975.371.740.000 VND
(Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ ba trăm bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

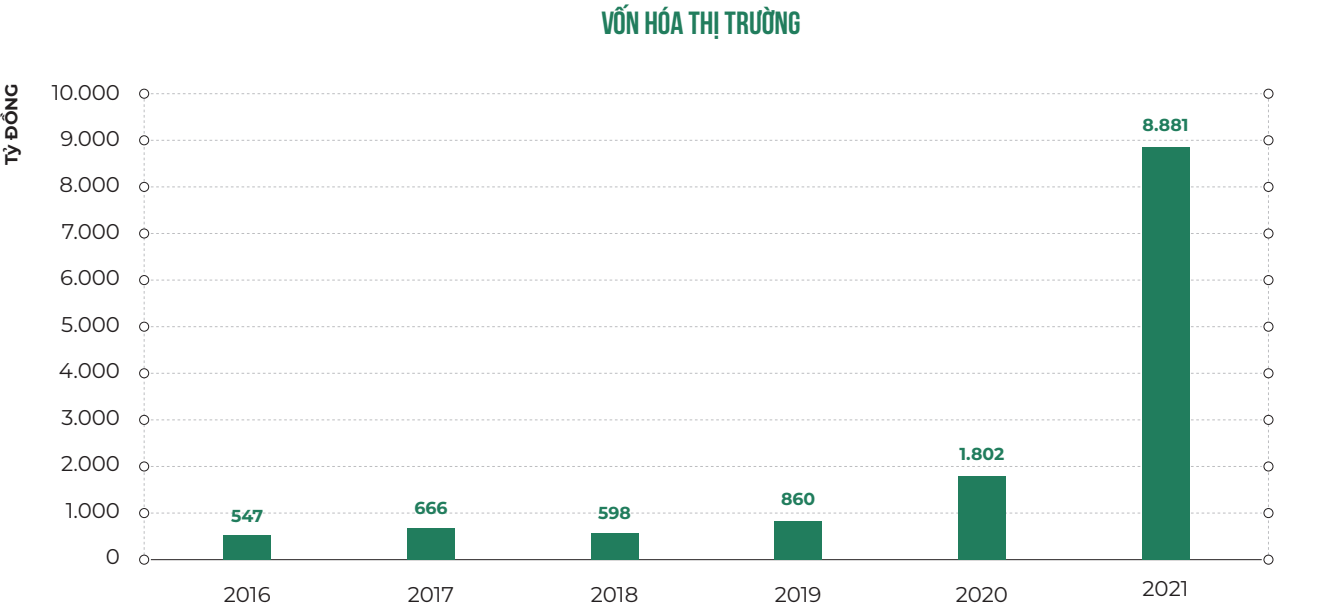
Mệnh giá cổ phiếu
10.000 VND/CỔ PHIẾU

Cổ phiếu quỹ
0 CỔ PHIẾU

Khối lượng cổ phiếu niêm yết
297.537.174 CỔ PHIẾU

Giá trị vốn hóa trên thị trường (31/12/2021)
8.881 TỶ ĐỒNG

GIÁ TRỊ VỐN HÓA CỦA THỊ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM



CƠ CẤU SỞ HỮU

Danh mục cổ đông	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	(%) sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	(%) sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn (>5%)	96.305.402	32,37%	2	-	-	-
Cổ đông khác	194.159.511	65,25%	26.993	7.072.261	2,38%	156
Tổng cộng	290.464.913	97,62%	26.995	7.072.261	2,38%	156

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
NGUYỄN HỒ NAM	65.470.252	22,00%
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HELIOS	30.835.150	10,37%
Tổng cộng	96.305.402	32,37%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

Tên cổ đông	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	7.200.214	290.336.960	297.537.174
Tỷ lệ (%)	2,42%	97,58%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của CTCP Bamboo Capital được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã giao dịch BCG và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.

CỔ PHIẾU

Đến ngày 31/12/2021, vốn điều lệ của BCG là 2.975.371.740.000 đồng tương đương với 297.537.174 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Công ty không phát hành các loại cổ phiếu khác ngoài cổ phiếu phổ thông.

Tổng số phiến

250

Tổng số lượng khớp lệnh

780.754.900 CỔ PHIẾU

Tổng giá trị khớp lệnh

15.152 TỶ ĐỒNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập trong nước	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn	96.305.402	32,37%	2	0	2
Cổ đông lớn trong nước	96.305.402	32,37%	2	0	2
Cổ đông lớn nước ngoài	-	-	-	-	-
Công đoàn	-	-	-	-	-
Công đoàn trong nước	-	-	-	-	-
Công đoàn nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ phiếu Quỹ	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
Cổ đông khác	72.678.814	67,63%	27.149	67	27.082
Cổ đông khác trong nước	194.159.511	65,25%	26.993	46	26.947
Cổ đông khác nước ngoài	7.072.261	2,38%	156	21	135
TỔNG CỘNG	297.537.174	100%	27.151	67	27.084
Trong nước	290.464.913	97,62%	26.995	48	26.947
Nước ngoài	7.072.261	2,38%	156	21	135

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

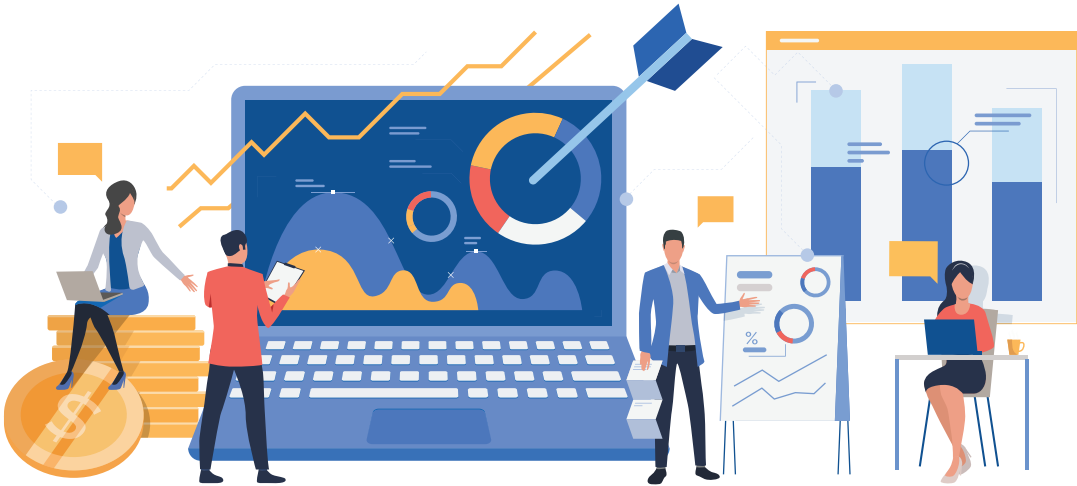
Trong năm 2021, BCG đã có 3 lần tăng vốn điều lệ. Cụ thể gồm:

Phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2-1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu: Ngày 16/03/2021, BCG thực hiện công bố thông tin về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2-1, giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Với tỷ lệ chào bán thành công lên đến 99,21%, BCG đã phát hành 67.462.380 cổ phiếu, qua đó tăng vốn điều lệ công ty lên mốc 2.034.681.400.000 đồng.

Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 2%: Theo tờ trình số 05 về việc “Phân phối lợi nhuận năm 2020” được ĐHĐCĐ thông qua, BCG đã thực hiện chi trả cổ tức theo tỷ lệ 8% bằng tiền và 2% bằng cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ của BCG tăng lên mốc 2.075.371.740.000 đồng.

Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ: Ngày 13/07/2021, BCG hoàn tất chuyển đổi 900.000 trái phiếu thành 90.000.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày chuyển đổi. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của BCG sau đợt chuyển đổi trái phiếu đã tăng lên 297.537.174 cổ phiếu tương đương 2.975.371.740.000 đồng vốn điều lệ.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	65.470.252	22,00%
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch kiêm TGD	14.267.728	4,79%
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch kiêm Phó TGD	7.369.205	2,48%
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch kiêm Phó TGD	7.268.072	2,44%
5	Ông Bùi Thành Lâm	TV HĐQT	4.836.000	1,63%
6	Ông Tan Boquan, Andy	TV HĐQT	51.000	0,02%
7	Ông Khuất Tuấn Anh	TV độc lập HĐQT	0	0
8	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	TV độc lập HĐQT	1.024.000	0,34%
9	Ông Nguyễn Quốc Khánh	TV độc lập HĐQT	0	0
10	Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng Ban Kiểm soát	1.339.048	0,45%
11	Ông Kou Kok Yiow	Thành viên BKS	330.480	0,11%
12	Ông Nguyễn Viết Cường	Thành viên BKS	0	0
13	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính	6.818.048	2,29%



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Tác động nặng nề của dịch bệnh trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 10 đã làm chậm trễ tiến độ xây dựng và tiến độ pháp lý của các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất, thương mại càng bị ảnh hưởng nặng nề hơn khi các chính sách giãn cách xã hội bắt buộc doanh nghiệp phải ngừng sản xuất dẫn đến không hoàn thành các đơn hàng xuất khẩu. Những tháng cuối cùng của năm khi dịch bệnh đã phần nào được kiểm soát, các công ty thành viên, đặc biệt là những công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và thương mại đã quay trở lại mạnh mẽ.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần hợp nhất	5.375	2.589,5	48,2%
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	1.048,3	1.277,4	121,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.007,9	1.266,0	125,6%
Lợi nhuận sau thuế	806,4	1.000,3	124,1%

Nhóm ngành cơ sở hạ tầng đóng góp chủ đạo cho sự tăng trưởng trên với việc hoàn thành 96% chỉ tiêu doanh thu năm đề ra. Trong khi đó, doanh thu của mảng bất động sản không hoàn thành kế hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh khiến cho tiến độ xây dựng cũng như kế hoạch bàn giao bị chậm trễ, điển hình là dự án Malibu Hội An, dẫn tới doanh thu của dự án này chưa được ghi nhận như đặt ra trong kế hoạch. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc BCG không đạt được mục tiêu doanh thu năm.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lũy kế cả năm 2021 của BCG đạt hơn 1.000 tỷ đồng, vượt 24,1% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận 2021 của BCG tăng mạnh chủ yếu đến từ các hoạt động tài chính, cụ thể là các thương vụ M&A các dự án trong mảng bất động sản và năng lượng tái tạo. Một số thương vụ M&A tiêu biểu trong năm 2021 bao gồm: dự án nghỉ dưỡng Amor Garden Hội An, dự án dân cư Cầu Rống, chuyển đổi cổ phần của các dự án năng lượng tái tạo và giao dịch phát triển các dự án điện mặt trời áp mái.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 SO VỚI NĂM 2020

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2020	Tăng trưởng
Doanh thu thuần hợp nhất	2.589,5	1.855	41,2%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	1.266,0	333,2	279,9%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	1.000,3	266,4	275,5%
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	608,9	211,3	288,2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	2.678	1.803	48,5%

Tuy không hoàn thành doanh thu so với kế hoạch nhưng doanh thu cả năm 2021 vẫn tăng trưởng đáng kể so với năm 2020. Các chỉ tiêu về lợi nhuận vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào dòng tiền từ mảng năng lượng tái tạo, bất động sản và các hoạt động tài chính.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN HỢP NHẤT VÀ NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2020		Tăng trưởng
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	16.239	43,1%	11.338	47,0%	43,2%
2	Tài sản dài hạn	21.451	56,9%	12.799	53,0%	67,6%
A	Tổng tài sản	37.689	100%	24.137	100%	56,2%
1	Nợ phải trả	29.340	77,9%	21.174	87,7%	38,6%
	Nợ ngắn hạn	10.197	27,1%	10.609	44,0%	(3,9%)
	Nợ dài hạn	19.143	50,8%	10.564	43,8%	81,2%
2	Vốn chủ sở hữu	8.350	22,2%	2.963	12,3%	181,8%
B	Tổng nguồn vốn	37.689	100%	24.137	100%	56,2%

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của BCG đạt 37.689 tỷ đồng, tăng 56,2% so với thời điểm 31/12/2020. Trong năm 2021, Tập đoàn chú trọng vào việc cân bằng đòn bẩy tài chính thông qua tái cơ cấu các công cụ tài chính và tăng vốn cũng như huy động vốn từ các đối tác cùng đầu tư. Chính vì vậy, tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu nhanh và mạnh mẽ hơn so với việc tăng trưởng nợ. Cụ thể, vốn chủ sở hữu năm 2021 đạt 8.350 tỷ đồng, tăng 181,8% so với năm 2020 trong khi nợ phải trả chỉ tăng 38,6% so với năm 2021.

Nhờ những nỗ lực huy động vốn đã giúp BCG nhanh chóng cải thiện tỷ lệ đòn bẩy với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 7,2 lần tại cuối năm 2020 xuống 3,5 lần vào cuối năm 2021.

VỐN ĐIỀU LỆ

Tại thời điểm 31/12/2021 vốn điều lệ của CTCP Bamboo Capital là **2.975.371.740.000 ĐỒNG**

Các lần tăng vốn trong năm:

Phát hành
67.462.380 CỔ PHIẾU
(chiếm 99,2% số cổ phiếu đăng ký chào bán) theo tỷ lệ 2:1, tăng vốn điều lệ từ 1.360.057.600 đồng lên 2.034.681.400.000 đồng.

Phát hành thêm
4.690.340 CỔ PHIẾU
để chia cổ tức theo tỷ lệ 2%

Chuyển đổi
900.000 TRÁI PHIẾU
(mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu) thành 90.000.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐVT: lần

Chỉ tiêu	2019	2020	2021
Khả năng thanh toán tức thời	0,05	0,09	0,10
Khả năng thanh toán nhanh	0,46	0,85	1,31
Khả năng thanh toán hiện hành	0,73	1,07	1,59

Các chỉ số khả năng thanh toán của Bamboo Capital ngày càng được cải thiện khi dòng tiền từ các dự án năng lượng đã thể hiện rõ ràng hơn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2022

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Phát triển 500MW các dự án điện gió với mục tiêu COD trong nửa đầu năm 2023, mở rộng các dự án điện áp mái.

Mục tiêu tăng trưởng và tổng sản lượng phát điện trong danh mục ước từ 2GW khi đến năm 2025.

XÂY DỰNG, ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

Hoàn thành tốt vai trò Tổng thầu đối với các dự án trong hệ sinh thái của Tập đoàn, chứng minh năng lực cạnh tranh trong mảng xây dựng dân dụng.

Mở rộng lĩnh vực hoạt động ra các dự án khu công nghiệp và hạ tầng giao thông qua việc tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng với quy mô lớn.

KHÁC

Thay thế dòng vốn cũ bằng dòng vốn từ nước ngoài: tăng cường công tác IR thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài nhằm mục tiêu tái tài trợ các nguồn vốn vay trong nước trong thời gian qua cho việc triển khai các dự án năng lượng và bất động sản.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên môn kế thừa: xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp cũng như tăng cường công tác đào tạo đội ngũ quản lý các cấp kế thừa, đáp ứng được quy mô hoạt động ngày càng phát triển của Tập đoàn.

BẤT ĐỘNG SẢN

Hoàn thiện nhanh các dự án đang dang dở năm 2021 để ghi nhận doanh thu cho năm 2022.

Phát triển 1-2 dự án mang tính trọng điểm trên cơ sở tận dụng quỹ đất có sẵn, cộng với lợi thế vị trí và thương hiệu đã có.

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Dịch vụ tài chính: Cấu trúc và phát triển các công ty con thuộc lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, xây dựng hệ sinh thái trong lĩnh vực tài chính.

Ưu tiên M&A các dự án để mang lại lợi ích tài chính: phân tích đánh giá sát tình hình vĩ mô, điều tiết mục tiêu chiến lược phù hợp tình thế, có thể chọn lọc M&A các dự án tiềm năng và phù hợp, có thể mang lại dòng thu tốt nhất cho Tập đoàn, không bị động về thanh khoản tài chính cũng như hiệu quả chung của Tập đoàn.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
Doanh thu thuần hợp nhất	2.589	7.251
Lợi nhuận thuần hợp nhất	1.277	3.691
Lợi nhuận trước thuế	1.266	3.090
Lợi nhuận sau thuế	1.000	2.200

KẾ HOẠCH TĂNG VỐN PHÁT HÀNH TRONG NĂM 2022

ĐVT: tỷ đồng

STT	Nội dung	Giá (VND/cp)	Vốn điều lệ
I	Vốn điều lệ tại 31/12/2021		2.975.371.740.000
1	Đã hực hiện phát hành 2:1 trong tháng 1/2022	12.000	1.487.682.630.000
II	Vốn điều lệ tại 21/01/2022		4.463.054.370.000
III	Dự kiến kế hoạch tăng vốn trong năm 2022		
1	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	20.000	600.000.000.000
2	Phát hành 2:1 cho cổ đông hiện hữu	10.000	2.531.527.185.000
3	Phát hành theo hình thức đấu giá	-	2.500.000.000.000
IV	Vốn điều lệ dự kiến 31/12/2022		10.094.581.555.000





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhìn chung, năm 2021 là một năm đầy khó khăn với nhiều thách thức và biến động lớn, BCG tập trung vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và kết hợp cùng chính sách đãi ngộ nhân sự và tâm nhìn phù hợp với từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Các chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động cũng được BCG cân nhắc kỹ lưỡng nhằm duy trì sự cạnh tranh, thu hút nhân tài, xây dựng mối quan hệ với đội ngũ nhân viên hiện hữu và cải thiện hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, các quy trình hiện tại đã được xem xét để tăng cường kiểm soát giúp xác định và ngăn ngừa rủi ro tiềm ẩn, duy trì hiệu quả hệ thống, áp dụng công nghệ tiên tiến vào hệ thống quản lý và giám sát hệ thống doanh nghiệp được đề xuất cải tiến.

Những cải tiến về mặt chính sách cụ thể trong năm 2021 của Tập đoàn bao gồm:

- Thành lập các ủy ban, ban, tiểu ban chuyên trách cho từng nhiệm vụ của tổ chức, đồng thời giải thể một vài ban, tiểu ban để đảm bảo bộ máy tổ chức vận hành hiệu quả và phù hợp với mô hình kinh doanh hiện tại của Tập đoàn.
- Sửa đổi và bổ sung một số quy trình, quy chế làm việc và cơ cấu lại nhân sự cốt lõi để phụ trách các ủy ban, ban và tiểu ban của Tập đoàn để tránh việc chồng chéo nhiệm vụ.
- Đưa vào hoạt động Hệ thống E-office và xây dựng hệ thống quản trị ERP.
- Cập nhật hệ thống đánh giá KPI mới nhằm công tác đánh giá hiệu quả công việc cho CBNV và từng đơn vị phòng ban cụ thể và công bằng hơn.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tình hình trong nước và thế giới trong năm 2021 có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường hơn so với năm 2020, đặc biệt là ảnh hưởng nghiêm trọng bởi biến chủng mới, Omicron. Kinh tế thế giới có sự phục hồi nhưng chưa đồng đều, cùng với đó lạm phát tăng nhanh ảnh hưởng đến thị trường tài chính - tiền tệ biến động mạnh. Trong nước, chúng ta cũng phải đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn bởi làn sóng thứ tư của đại dịch Covid-19 với đột biến Delta, sự lây lan nhanh và nguy hiểm, gây ra các vấn đề nghiêm trọng hơn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, cuộc sống và các mặt xã hội - kinh tế của đất nước. Đứng trước thử thách, tình hình kinh tế đã có sự chuyển mình, những tín hiệu phát triển kinh tế dần hình thành.

Năm 2021 đánh dấu kỷ niệm 10 năm thành lập CTCP Bamboo Capital, đây được coi là bước ngoặt quan trọng trong hành trình viết tiếp lịch sử 10 năm xây dựng và giữ vững thương hiệu BCG. Đây cũng là một năm hết sức khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, BCG

cũng phải đối mặt với những hậu quả nhất định. Tuy nhiên, kết thúc năm 2021, BCG đã cán mốc 10 năm phát triển với nhiều thành tích ấn tượng, cùng những bước phát triển vượt bậc về quy mô kinh doanh và tốc độ tăng trưởng. Bối cảnh khó khăn do đại dịch gây ra cho thấy sự đoàn kết, bền bỉ, quyết tâm và nội lực của tập thể BCG để từng bước vượt qua sóng gió, cùng nhau xây dựng cam kết “không bỏ lại ai phía sau”.

Tập đoàn BCG trải qua các đợt dịch vẫn không cắt giảm nhân sự, không định biên lao động, đảm bảo lợi ích lương bổng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên (CBNV), thể hiện cam kết của Ban Lãnh đạo đối với Người lao động, tạo ra văn hóa chiến thắng để mạnh mẽ, tự tin bước lên phía trước hoàn thành mục tiêu đề ra. Năm 2021, có thể nói là năm muôn vàn khó khăn, nhưng cũng là năm gặt hái được nhiều thành tựu ngọt ngào, từ đó đã tạo được niềm tin trong CBNV toàn Tập đoàn để cống hiến hết mình cho doanh nghiệp, tạo được niềm tin cho cổ đông, cho các nhà tài trợ vốn, cho các đối tác chiến lược.

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 so với kế hoạch và so với năm 2020 được tóm tắt qua bảng sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2021/2020	Tỷ lệ thực hiện 2021/Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	1.855	5.375	2.589	139,6%	48,2%
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	334,6	1.048	1.277	381,7%	121,9%
Lợi nhuận trước thuế	333,2	1.008	1.266	379,9%	125,6%
Lợi nhuận sau thuế	266,4	806,4	1.000	375,5%	124,1%

Mặc dù doanh thu thuần chỉ đạt gần 50% so với kế hoạch đặt ra bởi tác động của đại dịch Covid-19 nhưng nhìn chung các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh khác trong năm

2021 đều hoàn thành vượt kế hoạch được giao. Đồng thời, đây cũng là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của BCG tính đến nay:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 2.589 tỷ đồng, đạt 48,2% so với kế hoạch 2021 và tương đương 139,6% so với kết quả đạt được năm 2020 nhờ nguồn thu từ các hoạt động xây lắp và các dự án năng lượng tái tạo đã phát điện từ 2020. Việc chưa đạt được chỉ tiêu doanh thu đã đề ra phần lớn là do những ảnh hưởng sâu sắc đến từ dịch bệnh, khiến cho các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo bị đình trệ. Tuy nhiên, đến cuối năm 2021, các dự án này đã bắt đầu đi vào hoạt động trở lại và dòng doanh thu từ các dự này sẽ được ghi nhận cho năm 2022.
- Chỉ tiêu lợi nhuận tiếp tục đột phá với lợi nhuận sau thuế đạt 1.000 tỷ đồng, vượt 24,1% so với kế hoạch đề ra và tăng trưởng 375,5% so với cùng kỳ năm 2020. Phần lợi nhuận này được ghi nhận chủ yếu từ các hoạt động M&A trong mảng bất động sản và năng lượng tái tạo.

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2021 là 12% tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 dự báo sẽ còn ảnh hưởng cùng với những biến động chính trị, nhằm giữ lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn tái hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức năm 2021 là 10%/vốn điều lệ trong đó 5% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu. Đây là nỗ lực đáng ghi nhận của BCG trong thời kỳ dịch bệnh nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TÚC CHO NĂM 2020

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 10%/vốn điều lệ gồm 8%/vốn điều lệ bằng tiền

mặt và 2%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu đã được HĐQT BCG triển khai thực hiện đầy đủ từ tháng 7/2021 theo đúng quy định của pháp luật.

VỀ MỨC THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2021

Việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2021 được thực hiện theo đúng Nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

VỀ TRIỂN KHAI CÁC PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021

TĂNG VỐN DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

HĐQT đã báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 và thực hiện báo cáo bổ sung thực hiện sử dụng vốn như sau:

- Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 23/2020/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 12/06/2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/06/2020.
- Thu tiền từ đợt phát hành: BCG đã thực hiện hoàn thành đợt phát hành cho nhà đầu tư, số tiền thu được là 674.623.800.000 đồng, ngày hoàn thành đợt phát hành là 15/03/2021.
- Thay đổi mục đích sử dụng vốn: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn dùng góp vốn vào các dự án năng lượng tái tạo, dự án bất động sản triển khai từ các Công ty thành viên của BCG theo Nghị quyết HĐQT số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021.
- Việc thay đổi mục đích sử dụng vốn đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải tại website: www.bamcoocap.com.vn
- Sử dụng tiền từ đợt phát hành: Đến ngày 05/07/2021 BCG đã sử dụng 674.623.800.000 đồng (còn lại 0 tỷ đồng), tương ứng 100% số tiền thu được từ đợt phát hành. BCG đã thực hiện kiểm toán việc sử dụng vốn, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) và đã thực hiện công bố thông tin ngày 07/10/2021 được đính kèm theo báo cáo này.
- Theo đó, vốn điều lệ của BCG tăng thêm 674.623.800.000 đồng, đạt vốn điều lệ 2.034.681.400.000 đồng vào tháng 3/2021.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TÚC NĂM 2020

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 theo Tờ trình số 05/2021/TTĐH-HĐQT-BCG và Tờ trình số 06/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 25/05/2021 ngày 07/04/2021 được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021.
- BCG đã thực hiện hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 4.069.034 cổ phiếu cho 9.558 cổ đông, ngày hoàn thành đợt phát hành là 28/06/2021.
- Theo đó, vốn điều lệ của BCG tăng thêm 40.690.340.000 đồng, đạt vốn điều lệ 2.075.371.740.000 đồng vào tháng 7/2021.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

- Thực hiện Tờ trình số 13/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, ngày 09/07/2021 ban hành Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 09/07/2021 về việc triển khai phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- BCG đã thực hiện chuyển đổi 900.000 trái phiếu của 45 trái chủ thành 90.000.000 cổ phiếu tương đương tổng giá trị phát hành là 900.000.000.000 đồng theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày hoàn thành chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu là 12/07/2021.
- Theo đó, vốn điều lệ của BCG tăng thêm 900.000.000.000 đồng, đạt vốn điều lệ 2.975.371.740.000 đồng vào tháng 8/2021.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 14/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 v/v phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021.
- Thu tiền từ đợt phát hành: BCG đã hoàn thành đợt phát hành cho nhà đầu tư, số tiền thu được là 1.785.219.156.000 đồng, ngày hoàn thành đợt phát hành là 20/01/2022.
- Mục đích sử dụng vốn: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn dùng góp vốn vào công ty thành viên để thực hiện dự án năng lượng tái tạo, bổ sung vốn lưu động cho việc trả nợ vay, trả nợ tiền mua cổ phần, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021.
- Thay đổi mục đích sử dụng vốn: Không có.
- Theo đó, vốn điều lệ của BCG tăng thêm 1.487.682.630.000 đồng, đạt vốn điều lệ 4.463.054.370.000 đồng vào tháng 01/2022.

VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn bán niên và cho cả năm 2021 theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/06/2021.

VỀ ĐIỀU CHỈNH NGÀNH, NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Công ty đã thực hiện điều chỉnh ngành, nghề đăng ký kinh doanh nhằm đáp ứng nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên mức cao nhất theo luật định mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 thông qua Tờ trình số 17/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 01/10/2021 thông qua Tờ trình số 33/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 20/09/2021. Theo đó, Công ty đã hoàn thành hồ sơ Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại văn bản số 8217/UBCK-PTTT ngày 08/12/2021.

VỀ BAN HÀNH ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

04 lần ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung:

- Sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 ngày 15/05/2021 do sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực;
- Sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 ngày 02/07/2021 do tăng vốn điều lệ sau khi phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 2%;
- Sửa đổi, bổ sung lần thứ 13 ngày 12/08/2021 do tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu;

- Sửa đổi, bổ sung lần thứ 14 ngày 01/10/2021 do điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh;
- Sửa đổi, bổ sung lần thứ 15 ngày 24/10/2021 do tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

01 lần ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 phù hợp theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

VỀ VIỆC ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN HĐQT THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH, ĐẦU TƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN, CÁC BÊN KHÔNG LIÊN QUAN VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Danh sách các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty: Không có phát sinh giao dịch.

Danh sách các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông Công ty sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của cổ đông đó: Không có phát sinh giao dịch.

VỀ VIỆC ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN HĐQT CHẤP THUẬN/QUYẾT ĐỊNH VIỆC VAY VỐN, PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU HUY ĐỘNG VỐN, CẤP KHOẢN VAY, BẢO LÃNH NĂM 2021

» TRIỂN KHAI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2021

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 phê duyệt Tờ trình số 22/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 05/05/2021 và Nghị quyết số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 01/10/2021 phê duyệt Tờ trình số 32/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 20/09/2021, HĐQT đã thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng, loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, với tổng mệnh giá phát hành tối đa là 500.000.000.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 59/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 19/11/2021 về việc phê duyệt phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, phê duyệt việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Thu tiền từ đợt phát hành: BCG đã hoàn thành đợt chào bán trái phiếu cho nhà đầu tư với số tiền thu được là 500.000.000.000 đồng, ngày hoàn thành đợt phát hành là 20/01/2022.
- Mục đích sử dụng vốn: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn là: Vốn huy động sẽ được bổ sung vốn lưu động, tài trợ các dự án điện mặt trời, dự án điện áp mái, dự án bất động sản, đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn và nhu cầu vốn thực hiện mua bán sáp nhập và thực hiện hợp tác đầu tư và/hoặc đầu tư phát triển dự án.

» CÁC GIAO DỊCH HUY ĐỘNG VỐN KHÁC: Không có.





HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của BDH thông qua tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Công tác giám sát

BDH thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.

Đánh giá công tác BDH trong năm như sau:

- BDH đã khẩn trương, nghiêm túc quán triệt thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng điểm đến từng thành viên trong BDH để triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được đầy đủ và kịp thời.
- Năm 2021, mặc dù điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn do giãn cách xã hội ở nhiều tỉnh thành trên cả nước khiến cho CBNV phải làm việc tại nhà, công trình thi công bị đình trệ, sản xuất bị gián đoạn nhưng BDH đã xuất sắc biến nguy nan thành cơ hội, từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu lớn do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.
- Bên cạnh hoàn thành các mục tiêu về kinh doanh, BDH cũng đã hoàn thiện các quy trình, quy chế về vận hành đối với từng phòng ban nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động phối hợp được chặt chẽ, thông suốt, mang lại hiệu quả cao.
- BDH đã phát huy vai trò truyền lửa cho đội ngũ CBNV của Công ty và Tập đoàn, phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc, không ngừng học hỏi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng, huy động nhiều nguồn lực để bộ máy vận hành hiệu quả.
- Nhìn chung, tập thể BDH và các cán bộ quản lý là một tập thể đoàn kết, gắn bó, có sự quyết tâm cao hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành và thực hiện các mục tiêu kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược. Việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 là kết quả đáng ghi nhận của tập thể BDH và toàn thể CBNV toàn Tập đoàn.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giai đoạn 2022-2025 sẽ là một giai đoạn then chốt cho sự phát triển chung của toàn Tập đoàn, vừa để tiếp nối những thành tựu đáng tự hào trên chặng đường 10 năm qua, vừa xây dựng đà tăng trưởng vững chắc để đón đầu những cơ hội tiềm năng, bứt phá mạnh mẽ, khẳng định vị thế dẫn đầu tại thị trường trong nước và sẵn sàng hội nhập quốc tế. Vì vậy, HĐQT sẽ tiếp tục bám sát những giá trị kinh doanh cốt lõi, linh hoạt hơn trong các chiến lược phát triển để đón đầu những xu thế mới của thị trường, đồng thời chuẩn bị thật tốt cho những rủi ro trong tương lai, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đối tác, khách hàng và người lao động, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Tập đoàn đã nhìn thấy được những tiềm năng to lớn đến từ nền kinh tế vĩ mô trong giai đoạn 2022-2025, khi những biện pháp giãn cách đang dần được tháo gỡ, chương trình tiêm chủng vaccines đã được phủ rộng, tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất

và thương mại phục hồi. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang đẩy mạnh các gói hỗ trợ nền kinh tế, các chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, năng lượng tái tạo để thu hút những các dòng vốn đầu tư từ nước ngoài, đồng thời nhanh chóng thực hiện cam kết đưa phát thải ròng toàn cầu về 0 đến năm 2050. Đây cũng là những lĩnh vực mũi nhọn trong hệ sinh thái của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đã đánh giá được những rủi ro cho tiến trình phát triển sắp tới, mà chủ yếu là đến từ các biến động vĩ mô: lạm phát có xu hướng tăng cao khi các hoạt động sản xuất và tiêu dùng được phục hồi, giá xăng dầu và nguyên vật liệu cũng sẽ tiếp tục leo thang do những bất ổn trong chính trị và sự thiếu hụt nguồn cung không chỉ trong nước mà trên toàn thế giới. Tất cả những nhân tố này sẽ tạo nên một giai đoạn 2022-2025 nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức.

KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Trong năm 2022, BCG sẽ tiếp tục tăng tốc và bứt phá với các kế hoạch kinh doanh đầy triển vọng, xây dựng một hệ sinh với giá trị cộng hưởng to lớn. Kế hoạch phát triển kinh doanh sẽ được xây dựng song song với kế hoạch huy động vốn nhằm tạo nên một sự tăng trưởng bền vững. Việc huy động vốn sẽ được thực hiện đa kênh, cả trong và ngoài nước, nhằm khai thác tối đa những

nguồn vốn tiềm năng, từ đó cải thiện sức khỏe tài chính, đưa đòn bẩy tài chính về dưới 2.

Với mục tiêu rõ ràng và tiềm lực không ngừng cải thiện, HĐQT tin rằng giai đoạn 2022-2025 sẽ tiếp tục là những năm vàng son với nhiều thành tựu đột phá, từng bước đưa BCG góp mặt vào nhóm cổ phiếu VN30.

CÁC CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.589	7.251	180%
2	Lợi nhuận thuần hợp nhất	1.277	3.691	189%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.266	3.090	144%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000	2.200	120%
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10% (5% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu)		10%

DỰ BÁO CHỈ TIÊU KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	2.589	7.251	13.659	22.014	31.936
2	Lợi nhuận sau thuế	1.000	2.200	3.373	4.555	6.969



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH 2022 – 2025

LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Tính đến năm 2021, CTCP BCG Energy đã sở hữu danh mục các dự án phát điện lên đến 579 MW bao gồm các dự án điện mặt trời và điện mặt trời áp mái. Với công suất phát điện trên, BCG Energy đã trở thành Top 3 đơn vị phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tuy nhiên, mục tiêu của BCG Energy không dừng lại tại đó, mà sẽ không ngừng phát triển, mở rộng danh mục các dự án để trở thành một trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại khu vực và trên toàn Châu Á.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu trên, năm 2022 Công ty đặt kế hoạch đưa thêm điện gió vào danh mục vận hành, song song với việc triển khai các dự án điện mặt trời khác. Cụ thể, Công ty dự kiến triển khai xây dựng 300 MW cánh đồng điện mặt trời, 150 MW điện mặt trời áp mái và 500 MW điện gió. Bên cạnh đó, BCG Energy vẫn tích cực trong các công tác huy động vốn quốc tế từ các nhà đầu tư lớn và tiếp cận tới các gói tín dụng “xanh”. Đồng thời, BCG

Energy có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng và dự kiến IPO trong thời gian tới nhằm đẩy mạnh công tác huy động vốn trong nước.

Giai đoạn 2022 - 2023 là thời điểm BCG Energy tăng tốc để nhanh chóng triển khai mạnh mẽ các dự án, đặc biệt là các dự án trong mảng điện gió. Vì vậy, Công ty đã đưa ra những kế hoạch cụ thể trong công tác kêu gọi vốn, dự phóng tài chính, mua sắm, thiết kế và kiểm soát rủi ro cả về rủi ro tài chính và rủi ro vận hành.

Giai đoạn 2024 - 2025, BCG Energy sẽ bắt đầu tìm kiếm cơ hội cho việc mở rộng thị trường kinh doanh ra quốc tế, bắt đầu với thị trường Đông Nam Á và sau đó sẽ mở rộng ra khu vực Châu Á. Mục tiêu đến năm 2025, Công ty sẽ hoàn thiện danh mục 2GW tổng công suất phát điện và sẵn sàng niêm yết quốc tế để có thể thu hút thêm dòng vốn dồi dào tại thị trường nước ngoài.



LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2021 là một năm nhiều thách thức đối với lĩnh vực bất động sản bởi ảnh hưởng của dịch bệnh đã khiến cho hầu hết các dự án buộc phải tạm ngưng. Mặc dù tiến độ dự án và các hoạt động kinh doanh được đẩy mạnh ngay sau khi các biện pháp giãn cách xã hội gỡ bỏ, nhưng doanh thu đến từ các dự án vẫn chưa kịp ghi nhận cho năm 2021. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng, chỉ sau hơn 4 năm hình thành và phát triển, lĩnh vực bất động sản vẫn đang dần khẳng định được vị thế của mình tại thị trường Việt Nam, đặc biệt là trong phân khúc nghỉ dưỡng dân cư và đô

thị. Tính đến năm 2021, lĩnh vực bất động sản đã sở hữu một danh mục bao gồm hơn 15 dự án, và một quỹ đất lớn với hơn 8.000 ha.

Năm 2022 được đánh giá là một năm bùng nổ của lĩnh vực bất động sản, tuy nhiên, điều này sẽ dẫn đến sự cạnh tranh quyết liệt hơn trên thị trường. Vì vậy, để có thể tận dụng hiệu quả những cơ hội phát triển trong thời gian tới, HDQT đã đặt ra 03 mục tiêu lớn cho lĩnh vực bất động sản như sau:

THỨ NHẤT

Đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án đang trong quá trình xây dựng, đặc biệt là các dự án đang bị trễ tiến độ bàn giao hoặc tiến độ mở bán do ảnh hưởng của giãn cách xã hội, các dự án nằm trong danh mục này bao gồm: Malibu Hội An (Quảng Nam), King Crown Infinity (Thủ Đức), Hoian d'Oor (Côn Đảo – Hội An), Amor Riverside Villas (Bình Chánh), Casa Marina Premium (Quy Nhơn), Casa Marina Mũi Né (Phan Thiết).

THỨ HAI

Tiếp tục hoàn thiện tiến độ pháp lý đối với các dự án có kế hoạch động thổ trong năm, các dự án nằm trong danh mục này bao gồm: King Crown City (Thủ Đức), King Crown Park (TP.HCM), Mỹ Khê Marina Bay (Đà Nẵng) và Phoenix Mountain (Quy Nhơn).

THỨ TƯ

Niêm yết CTCP BCG Land trong Quý III/2022 nhằm tăng cường khả năng huy động vốn cho việc phát triển các dự án.

THỨ BA

Kiến tạo quỹ đất cho tương lai và mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực khu công nghiệp.

Tầm nhìn dài hạn cho BCG Land giai đoạn 2022-2025 là trở thành một trong Top 5 đơn vị phát triển bất động sản có quy mô và uy tín hàng đầu tại Việt Nam, với một kế hoạch hoạt động tập trung vào 5 trọng điểm cụ thể, bao gồm:

01 Tập trung hoàn thiện pháp lý và triển khai nhanh chóng các dự án trong kế hoạch hiện nay.

02 Liên tục hợp tác, phát triển, thực hiện M&A mở rộng danh mục dự án, bổ sung các loại hình: Khu đô thị quy mô lớn, Khu công nghiệp, Bất động sản đô thị nghỉ dưỡng.

03 Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào việc xây dựng, quản lý và chào bán các dự án bất động sản.

04 Mở rộng hệ thống phân phối bán hàng mạnh mẽ khắp cả nước thông qua Công ty thành viên Helios.

05 Không ngừng mở rộng các mối quan hệ đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh.

LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

Trong giai đoạn 2022 - 2025, Tracodi đặt mục tiêu trở thành một trong những Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam, mở rộng đầu tư vào các dự án xây dựng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng và giao thông. Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao năng lực tài chính thông qua các kế hoạch tăng vốn với lộ trình huy động vốn cụ thể từng giai đoạn.

Đối với mảng xây dựng: Tập trung phát triển các lợi ích sẵn có trong hoạt động xây dựng, tiếp tục triển khai theo tiến độ thi công và nghiệm thu đối với các dự án của Công ty như Malibu Hội An (Điện Bàn, Quảng Nam), Amor Riverside Villas (Bình Chánh, TP.HCM), King Crown Infinity (Thủ Đức, TP.HCM), Casa Marina Premium (Ghénh Ráng, Quy Nhơn), Casa Marina Mũi Né (Phú Hải, Phan Thiết), Hoian d'Or (Cồn Bắp, Hội An) và các dự án năng lượng mặt trời áp mái. Bên cạnh những dự án trong hệ sinh thái, Tracodi sẽ mở rộng danh mục của mình với những dự án có quy mô lớn, nằm ngoài hệ sinh thái, đặc biệt là những dự án hạ tầng, chống biến đổi khí hậu theo chương trình PPP của Chính phủ.

Bên cạnh việc phát huy những lợi thế cạnh tranh chiến lược để giữ vững thương hiệu Antraco và khẳng định vị thế số một tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Tracodi sẽ nhanh chóng nắm bắt các cơ hội chính sách của Chính phủ để tạo ra những “bước nhảy vọt” trong doanh thu. Bên cạnh đó, việc nâng cao hiệu quả khai thác thông qua các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, ứng dụng những công nghệ tiên tiến giúp giảm chi phí, quản lý tồn kho hiệu quả, đồng thời hỗ trợ công tác tiếp thị sản phẩm ra thị trường, tiếp cận với các dự án tiềm năng cũng sẽ được Tracodi phối hợp cùng công ty mẹ chú trọng và đầu tư. Ngoài ra, Tracodi sẽ tìm kiếm các cơ hội M&A những mô đã tiềm năng khác để sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông của Chính phủ trong giai đoạn 2022 - 2025.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

Các hoạt động sản xuất thuộc công ty thành viên nhóm CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng sẽ nâng cao năng lực sản xuất thông qua các hoạt động cải thiện công suất nhà máy, lắp đặt hệ thống sơn tự động, mở rộng xưởng. Giai đoạn 2022 - 2025 sẽ là giai đoạn tìm kiếm cơ hội đổi mới của Nguyễn Hoàng thông qua việc mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, tích cực tìm kiếm những lĩnh vực tiềm năng và thử nghiệm những công nghệ sản xuất mới, nhằm giữ vững lợi thế cạnh tranh về mặt sản phẩm.

Về mảng tinh bột sắn thuộc CTCP Tapiotek: Đây là một trong những sản phẩm chủ lực của Nguyễn Hoàng, có sự khác biệt lớn so với các sản phẩm khác trên thị trường, vì vậy mục tiêu được đề ra cho mảng tinh bột sắn là tìm kiếm cơ hội mở rộng thị phần đồng thời cải thiện lợi nhuận biên trên từng sản phẩm, đặc biệt là đối với nhánh xuất khẩu. Để thực hiện được mục tiêu này, Tapiotek sẽ tập trung vào công tác tối ưu hóa chi phí hoạt động trên doanh thu, mở rộng các kênh phân phối để tiếp cận tới tập khách hàng rộng lớn hơn, nâng cao tiêu chuẩn và công suất sản xuất để sẵn sàng cho những thị trường trong và ngoài khu vực.

Về các sản phẩm gỗ thuộc CTCP Thành Phúc: Sản phẩm gỗ vẫn đang là nguồn doanh thu chủ lực của mảng sản xuất, vì vậy, trong giai đoạn 2022 - 2025, lĩnh vực kinh doanh này sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của mình tại thị trường xuất khẩu, đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng tại thị trường trong nước cũng như những thị trường tiềm năng khác mà công ty chưa thể khai thác. Để đạt được mục tiêu trên, Thành Phúc sẽ tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản xuất và dịch vụ khách hàng, đồng thời tìm kiếm cơ hội kết nối với những nhà phân phối lớn có tầm cỡ quốc tế.

Trong năm 2022, HĐQT Nguyễn Hoàng sẽ hoàn thiện các thủ tục cần thiết để đăng ký công ty đại chúng, niêm yết cổ phiếu trên Sàn Upcom và dự tính đến năm 2023 sẽ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

LĨNH VỰC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Năm 2021, BCG đã chính thức chào đón thêm một thành viên mới, nằm trong hệ sinh thái mảng dịch vụ tài chính là CTCP Bảo hiểm AAA. Chỉ trong một thời gian ngắn, AAA đã hoàn tất quá trình tái cơ cấu và sẵn sàng trở lại thị trường bảo hiểm Việt Nam với một diện mạo mới, năng động hơn, tươi trẻ hơn. Tầm nhìn chiến lược trong giai đoạn 2022 - 2025 được xây dựng cho AAA là trở thành một trong những Công ty bảo hiểm hàng đầu của Việt Nam với công nghệ tiên tiến nhất, mang đến giá trị dịch vụ tốt nhất cho khách hàng trên khắp cả nước. Công ty dự kiến sẽ tăng quy mô doanh thu phí bảo hiểm gốc từ gần 190 tỷ năm 2021 lên trên 500 tỷ năm 2022, trên 1.000 tỷ năm 2023 và hướng đến mục tiêu 2.000 tỷ năm 2024 để làm nền tảng cho việc phát triển bền vững trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty cũng có kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang mảng bảo hiểm nhân thọ, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho công tác IPO dự kiến vào năm 2024.

Công ty Bảo hiểm AAA mới chỉ là viên gạch đầu tiên cho toàn bộ hệ sinh thái tài chính mà Bamboo Capital đang muốn kiến tạo, dưới sự điều hành và triển khai của Công ty thành viên – CTCP BCG Financial. Trong giai đoạn 2022 - 2025, BCG sẽ không ngừng tìm kiếm cơ hội phát triển mạnh mẽ cho lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và Fintech, từ đó tạo ra một nền tảng tài chính vững chắc cho toàn bộ hệ sinh thái.

LĨNH VỰC VẬN HÀNH VÀ PHÂN PHỐI BẤT ĐỘNG SẢN

Có thể nói rằng lĩnh vực vận hành và phân phối bất động sản – CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios đang ngày càng khẳng định được vị trí chiến lược của mình trong Tập đoàn, khi trở thành “cánh tay nối dài” cho các dự án trong hệ sinh thái, tiếp cận tới những thị trường và đối tượng khách hàng tiềm năng, hỗ trợ mạnh mẽ cho mảng bất động sản. Giai đoạn 2022 - 2025 sẽ tiếp tục là giai đoạn nâng cao độ nhận diện thương hiệu, xây dựng mạng lưới bán hàng rộng khắp, thắt chặt kết nối với các sàn giao dịch trên khắp cả nước, đặt mục tiêu trở thành một trong những công ty cung cấp dịch vụ vận hành và phân phối bất động sản hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh những dự án trong hệ sinh thái, Helios cũng sẽ tìm kiếm cơ hội mở rộng danh mục của mình với các dự án tiềm năng khác trên thị trường, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời mở rộng thị phần trong và ngoài nước.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

01

CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt, mỗi cán bộ quản lý phải luôn đi đầu, tạo sự tin tưởng, nâng tầm chuyên nghiệp, mỗi CBNV tuân thủ, kỷ cương, xây dựng BCG thành một đội hình có tính kỷ luật cao.
- Phát triển môi trường làm việc đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc cho CBNV để BCG là nơi mà tất cả CBNV đều cảm thấy yên tâm và tự hào là một phần của tập thể.

02

CHIẾN LƯỢC CỔ ĐÔNG

- Xây dựng được lòng tin, tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông, nâng cao sự hiểu biết giữa BCG và cổ đông, trân trọng từng cổ đông và đảm bảo hiệu quả cho sự đầu tư của cổ đông với mức chia cổ tức tốt nhất và giá trị cổ phiếu ngày càng tăng.
- Tiếp tục mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng của cổ đông, đưa BCG thành một công ty đại chúng được cổ đông ủng hộ và chia sẻ.

03

CHIẾN LƯỢC VỐN

Kiên định thực hiện 03 nhiệm vụ:

- Tận dụng và tăng cường huy động vốn tài trợ để bắt kịp các cơ hội kinh doanh.
- Tăng cường vốn tự có, giảm nợ, giảm rủi ro.
- Giảm chi phí tài trợ vốn, tìm kiếm những giải pháp để tăng giá trị.

04

XÂY DỰNG LỢI THẾ CẠNH TRANH ĐẶC THÙ CHO TẬP ĐOÀN

Xác định rõ lợi thế cạnh tranh của BCG:

- Khả năng triển khai các ý tưởng, dự án kinh doanh trên nền tảng nhiệt huyết, can đảm, công nghệ và giám sát tốt rủi ro để triển khai thật nhanh chóng.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, đồng lòng với tinh thần ONE BCG mà ở đó mỗi CBNV có thể phát huy năng lực, thể hiện tinh thần trách nhiệm, cùng chia sẻ khát vọng và những thành tựu đạt được cho BCG cũng chính là cho mỗi cá nhân tạo môi trường làm việc mà mỗi CBNV đều cảm thấy tự hào là một phần của tập thể.
- Xây dựng hoài bão cá nhân hòa vào khát vọng của BCG cùng nhau xây giấc mơ của mỗi người hòa vào giấc mơ lớn của BCG “Kết nối khác biệt để tạo dựng giá trị”.
- Tiếp tục phát triển các mối quan hệ xã hội, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với cộng đồng, với địa phương có phát triển dự án của BCG, quan tâm đến công tác an sinh xã hội và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	2020-2025	65.470.252	22%
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch	2020-2025	14.267.728	4,8%
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	2020-2025	7.369.205	2,5%
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch	2020-2025	7.268.072	2,44%
5	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên	2020-2025	4.836.000	1,6%
6	Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	2020-2025	51.000	0,02%
7	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	2020-2025	0	0
8	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	2020-2025	1.024.000	0,34%
9	Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập	2020-2025	0	0

BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Tập đoàn BCG đã thông qua ĐHĐCĐ thường niên có những thay đổi trong HĐQT như sau:

BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	15/05/2021



ÔNG TAN BO QUAN, ANDY

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tan Bo Quan, Andy được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT BCG từ tháng 5 năm 2021. Trước đó, ông cũng là thành viên độc lập HĐQT tại CTCP đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) và CTCP BCG Land. Từ năm 2016, ông Andy đã gia nhập BCG với vai trò Giám đốc dự án. Ông có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Andy là người đồng sáng lập và giữ chức vụ Giám đốc điều hành tại A Consulting Group Pte. Ltd từ năm 2014 – 2016. Ông Andy đã tốt nghiệp Cử nhân Truyền thông và Báo chí tại trường Đại học Quốc gia Singapore.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của BĐH, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của BĐH;
- Yêu cầu BĐH tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua báo cáo giao ban hàng tháng và các báo cáo phát sinh;
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, huy động vốn, thực hiện lộ trình kế hoạch tăng vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án lớn của Tập đoàn, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, thường xuyên rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh, bám sát nhu cầu của thị trường theo ngành nghề cốt lõi, đặc biệt tổ chức đánh giá việc tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Quy chế Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính;
- Chỉ đạo BĐH, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty thành viên, Công ty liên kết xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo tồn và phát triển vốn;
- Chỉ đạo sát sao công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo vừa thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch vừa hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Chỉ đạo công tác tìm nguồn tiêm vaccine Covid-19 cho toàn thể CBNV Tập đoàn để góp phần bảo vệ an toàn sức khỏe CBNV, tạo miễn dịch cộng đồng;
- Chỉ đạo các hoạt động xã hội, thiện nguyện nhằm chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội;
- Nhìn chung năm 2021, BĐH Công ty và Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty thành viên, Công ty liên kết đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định và nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2021 đã có các phiên họp (bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ trọng (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	56/56	100%	
2	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc	56/56	100%	
3	Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám Đốc Điều hành	56/56	100%	
4	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám Đốc	56/56	100%	
5	Bùi Thành Lâm	Thành viên	56/56	100%	
6	Anthony Lim	Thành viên	02/02	100%	Theo NQ ĐHĐCĐ số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 thông qua miễn nhiệm chức vụ TV. HĐQT
7	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	56/56	100%	
8	Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	56/56	100%	
9	Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập	56/56	100%	
10	Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	41/41	100%	Bầu bổ sung từ ngày 15/05/2021

Công tác quản trị công ty của HĐQT luôn được củng cố hoàn thiện, toàn bộ các thành viên HĐQT đã đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty, nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ giao phó, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, nhiều Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Trong năm 2021 có 2 Nghị quyết của ĐHĐCĐ được ban hành:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	15/05/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
2	06/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	01/10/2021	Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Tháng 9/2021

Ngoài ra, có Nghị quyết của HĐQT xung quanh các vấn đề về nguồn vốn, tài sản, phát hành trái phiếu chuyển đổi, triển khai phương án chi trả cổ tức, về công tác tổ chức, bổ nhiệm...

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Tên Công văn	Ngày
1	01/2021/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban thi đua khen thưởng năm 2020 - CTCP Bamboo Capital	04/01/2021
2	02/2021/QĐ-HĐQT-BCG	Hướng dẫn cách chi thưởng sau đánh giá thi đua khen thưởng năm 2020	20/01/2021
3	03/2021/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành Thư bảo lãnh để đảm bảo các nghĩa vụ tín dụng của Công ty TNHH MTV Điện Mặt Trời VNECO-Vĩnh Long tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	11/01/2021
4	04/2021/NQ-HĐQT-BCG	Xin ý kiến về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	11/01/2021
5	05/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc nâng mức bảo lãnh của CTCP Bamboo Capital cho khoản tín dụng của Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas tại Ngân hàng Nam Á	11/01/2021
6	06/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc thực hiện tăng vốn góp tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) theo phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu TCD đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận	19/01/2021
7	07/2021/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho các nghĩa vụ của Công ty TNHH Ever3 và Công ty TNHH Ever4 (Dự án Nhà máy Điện Việt Vương 2) tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	21/01/2021
8	08/2021/QĐ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế Quản lý Tài chính CTCP Bamboo Capital	25/01/2021
9	11/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2021	23/03/2021
10	12/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2021	23/03/2021
11	13/2021/NQ-HĐQT-BCG	Phân công công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	08/03/2021
12	14/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc phân phối cổ phần không bán hết trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu của CTCP Bamboo Capital	12/03/2021
13	15/2021/NQ-HĐQT-BCG	Tham gia vốn góp tại CTCP BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh	16/03/2021
14	16/2021/NQ-HĐQT-BCG	Đính chính nội dung số lượng cổ phần không chào bán hết được nêu trong Nghị quyết HĐQT số 14/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 12/03/2021 và Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và sửa đổi Điều lệ CTCP Bamboo Capital	16/03/2021
15	17/2021/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	18/03/2021

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Tên Công văn	Ngày
16	18/2021/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào CTCP BCG Energy do tăng vốn điều lệ	18/03/2021
17	19/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/2021
18	20/2021/NQ-HĐQT-BCG	Tham gia góp vốn thành lập CTCP BCG LNGPOWER	26/03/2021
19	21/2021/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 26/03/2021	29/03/2021
20	22/2021/NQ-HĐQT-BCG	Cam kết trả nợ thay cho các Công ty con mảng điện mặt trời áp mái	29/03/2021
21	24/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua lựa chọn đơn vị cung cấp giải pháp dịch vụ ĐHĐCĐ trực tuyến và tài liệu trình ĐHĐCĐ Thường niên 2021	22/04/2021
22	25/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 trực tuyến hoàn toàn, Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và bổ sung nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2021	05/05/2021
23	26/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức 2021	25/05/2021
24	27/2021/NQ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ (SĐBS lần thứ 3)	15/05/2021
25	28/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại CTCP BCG Land	07/06/2021
26	29/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải sử dụng tài sản là cổ phần do CTCP BCG Land phát hành để bảo đảm cho khoản vay của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Ngân hàng TMCP Nam Á	07/06/2021
27	30/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2020	10/06/2021
28	31/2021/NQ-HĐQT-BCG	Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	28/06/2021
29	34/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021	30/06/2021
30	35/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty & sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty	02/07/2021
31	36/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	09/07/2021
32	37/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu và hồ sơ báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	13/07/2021
33	38/2021/NQ-HĐQT-BCG	Tái tục bảo lãnh tín dụng cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	08/07/2021
34	39/2021/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	03/08/2021
35	40/2021/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển dòng tiền ròng từ dự án Malibu Hội An qua CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch	20/07/2021
36	40/2021/NQ-HĐQT-BCG	Cam kết điều chỉnh hoặc rút bỏ/giảm một số ngành nghề tại ĐHĐCĐ gần nhất	09/08/2021
37	41/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	12/08/2021
38	42/2021/NQ-HĐQT-BCG	Tham gia góp vốn thành lập CTCP BCG Financial	12/08/2021

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Tên Công văn	Ngày
39	43/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 09/2021	23/08/2021
40	44/2021/NQ-HĐQT-BCG	Phân công công tác tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 9/2021	23/08/2021
41	46/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	31/08/2021
42	47/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	01/09/2021
43	48/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua nội dung, tài liệu và danh sách cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Tháng 9/2021	20/09/2021
44	49/2021/NQ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện và kiểm phiếu việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	01/10/2021
45	50/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua góp vốn đầu tư vào CTCP Bảo hiểm AAA	29/09/2021
46	51/2021/NQ-HĐQT-BCG	Bổ sung thêm Người đại diện theo pháp luật của CTCP Bamboo Capital	05/10/2021
47	52/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài và hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	11/10/2021
48	53/2021/NQ-HĐQT-BCG	Tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Phoenix Mountain	12/10/2021
49	54/2021/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Phú Nhuận (SHB Phú Nhuận)	27/10/2021
50	56/2021/NQ-HĐQT-BCG	Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	05/11/2021
51	57/2021/NQ-HĐQT-BCG	Phê duyệt phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng, phê duyệt việc niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán	10/11/2021
52	58/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc sửa đổi nội dung Thư bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của CTCP BCG Energy và CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch trong đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi của CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch	22/11/2021
53	59/2021/NQ-HĐQT-BCG	Phê duyệt phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng, phê duyệt việc niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán	19/11/2021
54	60/2021/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng HĐQT	16/11/2021
55	61/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	22/11/2021
56	63/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý để CTCP HCM Lott 68 sử dụng tài sản là cổ phần do CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải phát hành để bảo đảm cho khoản vay của CTCP HCM Lott 68 tại Ngân hàng TMCP Nam Á	23/11/2021
57	64/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc xin cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	23/11/2021
58	65/2021/NQ-HĐQT-BCG	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu	23/11/2021

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Tên Công văn	Ngày
59	66/2021/NQ-HĐQT-BCG	Dùng tài sản của Công ty đảm bảo cho các nghĩa vụ của trái phiếu do CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải phát hành	24/12/2021
60	67/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi thông tin đăng ký Văn phòng đại diện CTCP Bamboo Capital tại TP. Hà Nội	28/12/2021
61	68/2021/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện CTCP Bamboo Capital tại Hà Nội	28/12/2021
62	70/2021/NQ-HĐQT-BCG	Thoái một phần vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại CTCP Năng lượng BCG – Bằng Dương và tham gia góp vốn vào CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	29/12/2021
63	71/2021/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phân phối trái phiếu ra công chúng	31/12/2021

VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã được tổ chức vào ngày 15/05/2021.

Tại cuộc họp, 97% tổng số cổ phần tham dự đã tán thành thông qua các Báo cáo và Tờ trình, công bố kết quả kiểm phiếu thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, ông Tan Bo Quan (Andy) trúng cử là TV. HĐQT CTCP Bamboo Capital. Nhiệm kỳ của ông Tan Bo Quan là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Công ty trình kế hoạch dự kiến doanh thu năm 2021 tăng 290% lên 5,375 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 303% lên 806,4 tỷ đồng – chủ yếu đến từ mảng bất động sản. Bước sang năm 2022, BCG đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế lên 2.200 tỷ đồng, kỳ vọng trên dựa vào dòng tiền tăng dần đều từ các dự án năng lượng mặt trời và điểm rơi doanh thu của các dự án bất động sản. Bắt đầu từ 2022, BCG sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng cao và ổn định. Cũng tại Đại hội lần này, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 với mức chia là 8%/vốn điều lệ bằng tiền mặt và 2% bằng cổ phiếu.

VỀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư tiếp tục được HĐQT chú trọng nhằm đảm bảo tính hiệu quả của công tác gọi vốn, chăm sóc cổ đông và công tác công bố thông tin đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Trong tình hình dịch bệnh, Phòng Quan hệ nhà đầu tư vẫn duy trì triển khai định kỳ các buổi gặp gỡ chuyên gia phân tích, môi giới và nhà đầu tư qua hình thức họp trực tuyến. Các sự kiện quan hệ nhà đầu tư được triển khai trong năm 2021:

- Ngày 08/01/2021: Talkshow: Tiềm năng ngành năng lượng tái tạo
- Ngày 02/03/2021: Hội nghị gặp gỡ chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 4/2020
- Ngày 13/08/2021: Hội nghị gặp gỡ chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2/2021”
- Ngày 20/08/2021: Hội nghị gặp gỡ nhà đầu tư với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh 6T/2021 & định hướng chiến lược trong năm”
- Ngày 11/11/2021: Tham dự Buổi cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3/2021 do CTCP Chứng khoán SSI tổ chức với đối tượng khách mời là các nhà đầu tư tổ chức và các định chế tài chính
- Ngày 12/11/2021: Hội nghị gặp gỡ chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3/2021”.

Qua đó, kết thúc năm 2021, giá trị cổ phiếu và thanh khoản cổ phiếu BCG gia tăng mạnh mẽ tiếp nối những thay đổi lịch sử trong năm 2020. Đồng thời, lượng nhà đầu tư và các công ty chứng khoán quan tâm đến BCG cũng cải thiện rõ rệt.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tập đoàn trong năm 2021, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Tập đoàn đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Tập đoàn.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2021, HĐQT có tất cả 09 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

VỀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 56 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Tập đoàn đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BDH.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BDH.

VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ GIÁM SÁT

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi

ích của Tập đoàn và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của BDH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Tập đoàn.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị.

KẾT LUẬN

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tập đoàn, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó

khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Nhìn chung, năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh Covid-19 nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Tập đoàn và cổ đông.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban	15/04/2015	Kế toán viên
2	Nguyễn Viết Cường	Thành viên	10/05/2019	Kiểm toán viên
3	Kou Kok Yow	Thành viên	27/06/2020	Kiểm toán viên

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021, BKS đã giám sát hoạt động của HĐQT và BDH trên bốn khía cạnh: tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Việc giám sát của BKS được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra tình hình tài chính và các Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm soát các hoạt động của Công ty: Hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, hoạt động bán hàng, hoạt động mua hàng, hoạt động kế toán tài chính, hoạt động pháp chế, hoạt động công bố thông tin, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động đầu tư, hoạt động quản lý các Công ty thành viên, hoạt động báo cáo thường niên, hoạt động vay và trả nợ vay,...
- Giám sát quy trình tổ chức ĐHĐCĐ, giám sát việc thực hiện nghị quyết và các biên bản họp của ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động của các cổ đông lớn, cổ đông nhỏ có tham gia điều hành Công ty. Giám sát việc kiến nghị của các cổ đông liên quan tới hoạt động của Công ty và Tập đoàn.
- Kiểm soát rủi ro liên quan tới việc mở rộng các dự án đầu tư mới.

Qua công tác hoạt động kiểm soát và các thông tin được cập nhật thường xuyên từ HĐQT, BDH, BKS nhận thấy các hoạt động của HĐQT, BDH vẫn tuân thủ tốt chiến lược ban đầu được cổ đông thông qua, linh hoạt chuyển đổi trong phạm vi cho phép để phù hợp với thực tế biến động thị trường.

Thông qua Báo cáo tài chính các thông tin tài chính được phản ánh hợp lý, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong Tập đoàn. Thích ứng, điều chỉnh nhanh kịp thời với các chính sách mới của Nhà nước, đảm bảo vừa tuân thủ tốt chính sách, vừa đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2021

KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2021

HĐQT, BDH thực hiện đúng theo các tờ trình được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản đều trong thẩm quyền được phê duyệt, đúng trình tự theo các quy chế, quy trình quản trị nội bộ.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính được thực hiện tăng trưởng tốt hàng năm.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2021

BKS thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do HĐQT trình bày tại các cuộc họp HĐQT, BKS đánh giá:

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, dòng tiền, vốn chủ sở hữu đều đạt.
- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra. Tài sản, nguồn vốn và số dự án mới về năng lượng tái tạo, bất động sản, thương mại sản xuất tăng cao và hứa hẹn sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa trong các năm tiếp theo.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Sau đây là một số thông tin về kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình tài chính hợp nhất của Công ty:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	Thay đổi	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.854,94	2.589,46	763,25	41,15%
Giá vốn hàng bán	1.434,69	1.650,47	215,78	15,04%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	420,25	938,99	518,74	123,43%
Doanh thu hoạt động tài chính	854,31	2.346,06	1.491,76	174,62%
Chi phí tài chính	554,64	1.483,74	929,11	167,52%
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(52,39)	(56,41)	(4,02)	7,67%
Chi phí bán hàng	110,38	98,41	(11,97)	(10,84%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	222,51	369,13	146,63	65,90%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	334,64	1.277,35	942,71	281,71%
Lợi nhuận khác	(1,39)	(11,40)	(10,00)	717,23%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	333,25	1.265,96	932,71	279,88%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	266,42	1.000,34	733,92	275,48%

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2021	Ngày 31/12/2021	Thay đổi	% Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	11.338,11	16.238,69	4.900,58	43,22%
Tài sản dài hạn	12.798,72	21.450,64	8.651,92	67,60%
Tổng tài sản	24.136,83	37.689,33	13.552,50	56,15%
Nợ ngắn hạn	10.609,46	10.197,14	(412,32)	(3,89%)
Nợ dài hạn	10.564,06	19.142,62	8.578,56	81,21%
Vốn chủ sở hữu	2.963,31	8.349,56	5.386,26	181,76%
Tổng nguồn vốn	24.136,83	37.689,33	13.552,50	56,15%

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Các thành viên HĐQT và HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

BKS được thông báo mời họp các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, HĐQT, đồng thời được mời đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS.

Khi BKS có yêu cầu về việc cung cấp thông tin, tài liệu, mời họp hoặc triệu tập liên quan tới mọi hoạt động của Công ty thì HĐQT, HĐQT đều phối hợp và hỗ trợ đầy đủ thông tin để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của HĐQT đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết HĐQT.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

HQĐT, BKS, HĐQT luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm. Hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Trong năm 2021, BKS chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động nào gửi đến BKS. Các hoạt động của Công ty trong năm 2021 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, HĐQT như sau:

- Tiếp tục thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét, phân tích tác động của sự thay đổi kinh tế vĩ mô tới doanh nghiệp để có giải pháp linh động, hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động, các dự án kinh doanh.
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, chiến lược xây dựng thương hiệu công ty thông qua xây dựng thương hiệu cá nhân, các phương tiện truyền thông, internet, hiệp hội.
- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức nhằm có giải pháp hay nhất trong từng hoạt động ở các cấp quản trị hướng tới sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá lại các khoản mục đầu tư về hiệu quả nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh, đạt mục tiêu thu lợi nhuận tối ưu liên quan tới các hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra hàng năm của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Tư vấn cho HĐQT, BĐH các ý kiến chuyên môn cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.
- Hàng quý, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:
- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm và có ý kiến khi cần thiết với HĐQT, BĐH.
 - Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.
 - Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ.
 - Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để giải quyết những vướng mắc.
 - Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết, tuân thủ Luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.
 - Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về luật doanh nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
 - Nghiên cứu, tư vấn cho HĐQT, BĐH khi cần thiết nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro kinh doanh.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.

HĐQT, BKS, BĐH được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2021, lương, thưởng và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và BĐH dựa trên kết quả hoạt động của Công ty và trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân.

Tổng mức lương, thưởng và thù lao của HĐQT, BKS và BĐH năm 2021 là

A+B+C = 3,150,000,000 ĐỒNG

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch			240.000.000	240.000.000
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
5	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên			120.000.000	120.000.000
6	Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên			0	0
7	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập			0	0
8	Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập			0	0
9	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập			120.000.000	120.000.000
Tổng cộng						840.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của HĐQT trong năm 2021 là 840.000.000 đồng.

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	715.000.000			715.000.000
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	390.000.000			390.000.000
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	195.000.000			195.000.000
4	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng	650.000.000			650.000.000
Tổng cộng						1.950.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của Ban điều hành trong năm 2021 là 1.950.000.000 đồng.

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng ban			240.000.000	240.000.000
2	Ông Nguyễn Viết Cường	Thành viên			120.000.000	120.000.000
3	Ông Kou Kok Yiew	Thành viên			0	0
Tổng cộng						360.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của BKS trong năm 2021 là 360.000.000 đồng.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, chuyển nhượng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	31.245.550	22,97%	65.470.252	22%	Mua và sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
							Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
1.1	Nguyễn Thị Thùy Linh	Người liên quan của người nội bộ	3.139.660	2,31%	4.956.679	0,017%	Mua và sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
1.2	Hồ Thị Anh Lan	Người liên quan của người nội bộ	37.800	0,03%	57.834	0,0002%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
1.3	Nguyễn Lan Phương	Người liên quan của người nội bộ	0	0%	4	0,000001%	Mua và nhận cổ tức
							Bán
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	6.977.600	5,13%	14.267.728	4,80%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
							Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	1.482.400	1,09%	7.268.072	2,44%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
							Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
3.1	Nguyễn Xuân Lan	Người liên quan của người nội bộ	16.200	0,01%	24.300	0,00008%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức

3.2	Nguyễn Ngọc Đài Trang	Người liên quan của người nội bộ	10.800	0,01%	11.016	0,00004%	Nhận cổ tức
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	1.548.500	1,14%	7.369.205	2,48%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
							Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
5	Ông Bùi Thành Lâm	TV. HĐQT	1.200.000	0,88%	4.836.000	1,63%	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
6	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	TV. HĐQT độc lập	1.000.000	0,74%	1.024.000	0,34%	Mua và nhận cổ tức
							Bán
6.1	Hoàng Bảo Cát	Người liên quan của người nội bộ	333.900	0,25%	276.238	0,09%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
							Bán
7	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính/Kế toán Trưởng	1.321.600	0,88%	6.818.048	2,29%	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
7.1	Ngô Thành Vinh	Người liên quan của người nội bộ	1.000.000	0,74%	1.530.000	0,00514%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
8	Đình Hoài Châu	TV. BKS	221.600	0,16%	1.339.048	0,45%	Sử dụng quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ tức
							Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
9	Nguyễn Viết Cương	TV. BKS	20.000	0,015%	0	0%	Nhận cổ tức và bán
10	Tan Bo Quan, Andy	TV. HĐQT	50.000	0,02%	51.000	0,00017%	Nhận cổ tức

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Nội dung giao dịch	Giao dịch tính đến 31/12/2021 (ĐVT: tỷ đồng)	Ghi chú
Ông Bùi Thành Lâm	TV. HĐQT	Nhận tiền theo Hợp đồng hợp tác	196	



06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU

Báo cáo phát triển bền vững là một ấn phẩm ngày càng phổ biến, được công nhận là một công cụ để đo lường, ghi nhận, đưa ra các mục tiêu và trách nhiệm của doanh nghiệp hướng tới sự phát triển bền vững. Trước những thách thức toàn cầu do biến đổi khí hậu, chiến tranh, và đặc biệt là sự bùng phát đại dịch Covid-19 gần đây, các quốc gia và doanh nghiệp đang đối mặt với những khó khăn và rủi ro làm chậm tốc độ tăng trưởng nghiêm trọng. Tập đoàn Bamboo Capital (BCG hay Tập đoàn) tin rằng mô hình kinh doanh bền vững sẽ giúp doanh nghiệp giải quyết rủi ro, phối hợp quản lý và vận hành tốt để tối ưu hóa nguồn lực và vượt qua thời kỳ gian truân cho sự phát triển bền vững lâu dài.

Báo cáo bền vững có vai trò quan trọng đối với các bên có liên quan và chính nội bộ doanh nghiệp, bởi ở khía cạnh môi trường, xã hội ngày càng được quan tâm hơn bên cạnh những thông tin về tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngày nay, nhiều tổ chức sử dụng báo cáo bền vững không chỉ giúp quảng bá hình ảnh, tạo dựng uy tín doanh nghiệp với đối tác, khách hàng mà còn như một cam kết hành động có trách nhiệm với cộng đồng, một môi trường xanh và một xã hội lành mạnh, đáng sống.

Trong trạng thái “bình thường mới” giai đoạn hậu Covid-19, trên hành trình phát triển bền vững, BCG bắt buộc nhìn vào những yêu cầu từ các bên liên quan, đảm bảo mang lại lợi ích hài hòa cho các bên thông qua các giải pháp, sáng kiến để vạch ra kế hoạch dài hạn cho cả Tập đoàn hướng đến mục tiêu phát triển cân đối trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Từ đó, hướng đến sự phát triển lâu dài chung cho toàn hệ sinh thái của Tập đoàn.

Báo cáo phát triển bền vững này được lập bởi Tập đoàn Bamboo Capital trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Báo cáo này, cùng với hồ sơ doanh nghiệp, được lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI – Tiêu chuẩn được công nhận quốc tế từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), hình thức Tham chiếu theo các tiêu chuẩn GRI 201, GRI 202, GRI 203, GRI 301, GRI 302, GRI 307, GRI 401, GRI 403, GRI 413, GRI 419 theo phiên bản 2016 và GRI 303 theo phiên bản 2018. Ngoài ra, chúng tôi cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Tập đoàn với Kế hoạch hành động của Quốc gia trong Chương trình Nghị sự 2030 được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015 với 17 mục tiêu phát triển bền vững.

MỤC ĐÍCH BÁO CÁO

Trên con đường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn đang từng bước xây dựng và triển khai kế hoạch cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn, bao gồm năng lượng tái tạo, bất động sản, cơ sở hạ tầng, dịch vụ tài chính và sản xuất. Báo cáo Phát triển bền vững là động lực thúc đẩy Tập đoàn quản lý và đạt được các mục tiêu tăng trưởng trong khuôn khổ “bền vững”, từ đó xây dựng thương hiệu và khẳng định vị thế của Bamboo Capital Group trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần hình thành văn hóa doanh nghiệp và động lực cho toàn thể cán bộ nhân viên. Thông qua báo cáo, thông tin về BCG và các công ty thành viên được cung cấp cho các bên liên quan một cách công khai và minh bạch.

01 CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẾN CÁC BÊN QUAN TÂM

02 GIA TĂNG SỰ MINH BẠCH TRONG CÔNG BỐ THÔNG TIN

03 TRÌNH BÀY TÁC ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRÊN KHÓA CẠNH KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

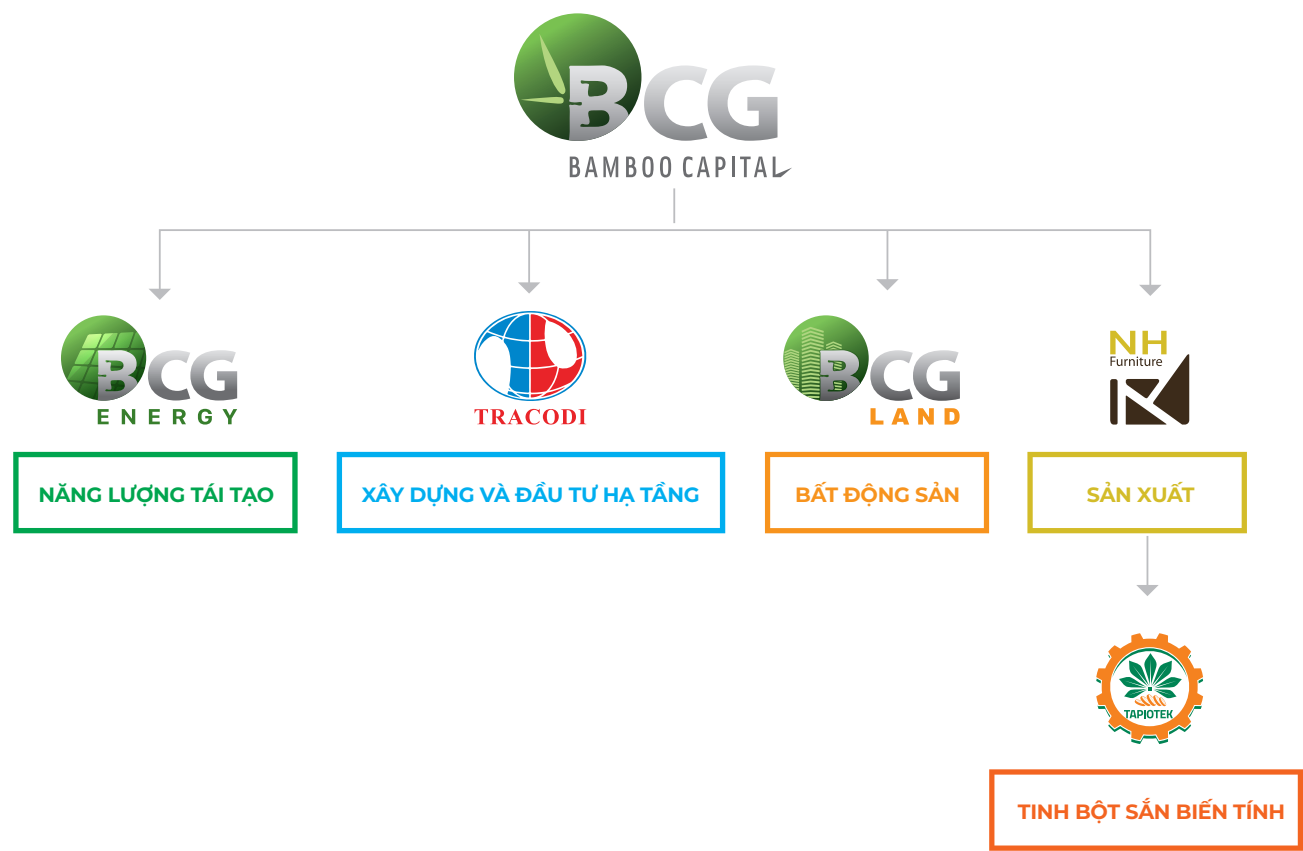
04 XÂY DỰNG UY TÍN VÀ THƯƠNG HIỆU

05 GÓP PHẦN HÌNH THÀNH VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

06 TẠO ĐỘNG LỰC CHO NHÂN VIÊN

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital công bố các thông tin liên quan đến phương thức quản trị, mục tiêu, định hướng phát triển bền vững và kết quả thực hiện về kinh tế, môi trường, xã hội trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.



Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của các công ty thành viên theo sơ đồ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY	Hoạt động trong mảng năng lượng tái tạo, BCG Energy là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực điện mặt trời tại Việt Nam.
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)	Hoạt động trong mảng xây dựng và đầu tư hạ tầng, Tracodi cung cấp dịch vụ xây dựng hạ tầng dân dụng và công nghiệp, đồng thời xuất khẩu các sản phẩm trong mảng sản xuất và nông nghiệp đến thị trường quốc tế.
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND	Hoạt động trong mảng bất động sản, BCG Land tập trung phát triển các dự án bất động sản nhà ở và nghỉ dưỡng ở các vị trí đặc địa tại Việt Nam.
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG	Công ty hoạt động trong mảng sản xuất và nông nghiệp với các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và tinh bột sắn biến tính. Riêng mảng tinh bột sắn biến tính sẽ do Công ty con – Công ty Cổ phần Tapiotek trực tiếp phụ trách.

MỤC TIÊU KINH TẾ



MỤC TIÊU 8

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, tạo việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tốt cho tất cả mọi người



MỤC TIÊU 12

Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững

Nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín và vị thế của BCG trên thị trường, hướng đến mục tiêu vào hàng ngũ VN30 về quy mô, chất lượng tài sản, tính bền vững và an toàn trong hoạt động trước 2024.

Không ngừng nắm bắt các cơ hội phát triển kinh doanh và nghiên cứu tính khả thi để tiếp tục phát triển các dự án mới.

Chiến lược phát triển các mảng hoạt động của BCG, cụ thể:

- Năng lượng tái tạo và Hạ tầng – Xây dựng: hai mảng mũi nhọn trong chiến lược phát triển, tạo sự tăng trưởng ổn định, bền vững cho Tập đoàn.
- Dịch vụ Tài chính (gồm Ngân hàng, Bảo hiểm, Fintech,...) và Sản xuất – Thương mại: hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phát triển của hai mũi nhọn nêu trên và hoàn thiện hệ sinh thái của BCG.
- Bất động sản: tạo ra giá trị lợi nhuận đột biến hỗ trợ cho toàn Tập đoàn.

Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các kế hoạch đào tạo cán bộ, nhân viên hàng năm, giúp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, định hướng của BCG.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiệu quả và lành mạnh, lấy con người làm ưu tiên hàng đầu, luôn tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ để kết nối các khác biệt sáng tạo, giúp mỗi cán bộ, nhân viên luôn có cơ hội nâng cao kinh nghiệm và phát triển bản thân.

Tạo thêm việc làm ổn định cho nhiều lao động tại các địa phương mà các công ty thành viên của BCG đang hoạt động, góp phần cải thiện và phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

Hướng đến mục tiêu trung hòa CO₂ trong hệ sinh thái BCG thông qua việc xây dựng và áp dụng quy trình xử lý nước thải, chất thải đối với các nhà máy sản xuất.

MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG



MỤC TIÊU 6

Nước sạch và vệ sinh.



MỤC TIÊU 7

Năng lượng sạch và giá cả hợp lý, bền vững.



MỤC TIÊU 13

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thường xuyên kiểm tra, đo lường định kỳ và áp dụng quy trình xử lý nước thải hiện đại, hiệu quả tại các Công ty thành viên nhằm đảm bảo không gây ra thiệt hại ảnh hưởng môi trường.

Luôn tìm kiếm, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức lớn, uy tín, đặc biệt tại thị trường quốc tế nhằm thúc đẩy đầu tư năng lượng tái tạo – mảng mũi nhọn trong chiến lược phát triển của BCG, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch năng lượng xanh tại Việt Nam.

Áp dụng hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại các công ty nhằm giảm sử dụng năng lượng truyền thống.

Triển khai đánh giá tác động môi trường cho tất cả dự án đang thực hiện.

Ưu tiên tối đa hóa không gian xanh trong các dự án bất động sản.

Tiếp tục chú trọng triển khai các dự án năng lượng tái tạo nhằm giảm lượng khí phát thải với mục tiêu trung hòa CO₂ trong hệ sinh thái BCG, góp phần hạn chế biến đổi khí hậu.

MỤC TIÊU XÃ HỘI

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

3 SỨC KHỎE VÀ CHỨC NĂNG MỤC TIÊU 3 Chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho người lao động Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe tại các Công ty thành viên và các dự án đang triển khai. Tiếp tục duy trì, bổ sung thêm các hoạt động hỗ trợ, chăm lo đời sống và tinh thần cho toàn thể nhân viên nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc, đặc biệt khi toàn xã hội đang hướng tới trạng thái “bình thường mới” sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đảm bảo duy trì chất lượng cơ sở vật chất nhằm tạo không gian làm việc chuyên nghiệp, thoải mái và thân thiện.	4 GIÁO DỤC VÀ CHẤT LƯỢNG MỤC TIÊU 4 Chất lượng giáo dục Triển khai các khóa đào tạo nội bộ chuyên sâu cho các cán bộ nhân viên cấp cao, cũng như những khóa đào tạo hội nhập hỗ trợ các nhân sự mới trong công việc. Mỗi cán bộ cấp quản lý cần truyền được cảm hứng và sự tự tin đến các cán bộ nhân viên, truyền đạt đúng định hướng của Hội đồng quản trị đã đề ra. Phát triển môi trường làm việc lành mạnh, tạo điều kiện cho nhân sự không ngừng bồi dưỡng, nâng cao và phát triển bản thân.	5 GIỚI TÍNH VÀ BÌNH ĐẲNG MỤC TIÊU 5 Bình đẳng giới Tôn trọng giới tính, không phân biệt đối xử khi tuyển dụng và làm việc. Duy trì giám sát các công ty thành viên thực hiện nghiêm ngặt các nguyên tắc bình đẳng trong công việc. Ưu tiên mở rộng các chính sách và phúc lợi cho người lao động là nữ.
--	---	--

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

1 NGƯỜI NGHÈO MỤC TIÊU 1 Xóa nghèo	2 NGƯỜI LẠC LŨNG MỤC TIÊU 2 Xóa đói	9 CHÍNH QUYỀN VÀ PHÁP THỦY MỤC TIÊU 9 Đổi mới, xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững
---	--	---

Đặt tiêu chí phát triển doanh nghiệp gắn liền với phát triển xã hội thông qua việc tiếp tục duy trì và tổ chức thêm các hoạt động CSR tại những địa phương mà dự án BCG đang phát triển:

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội

Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương cho các dự án trực thuộc BCG nhằm hỗ trợ tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân sở tại.

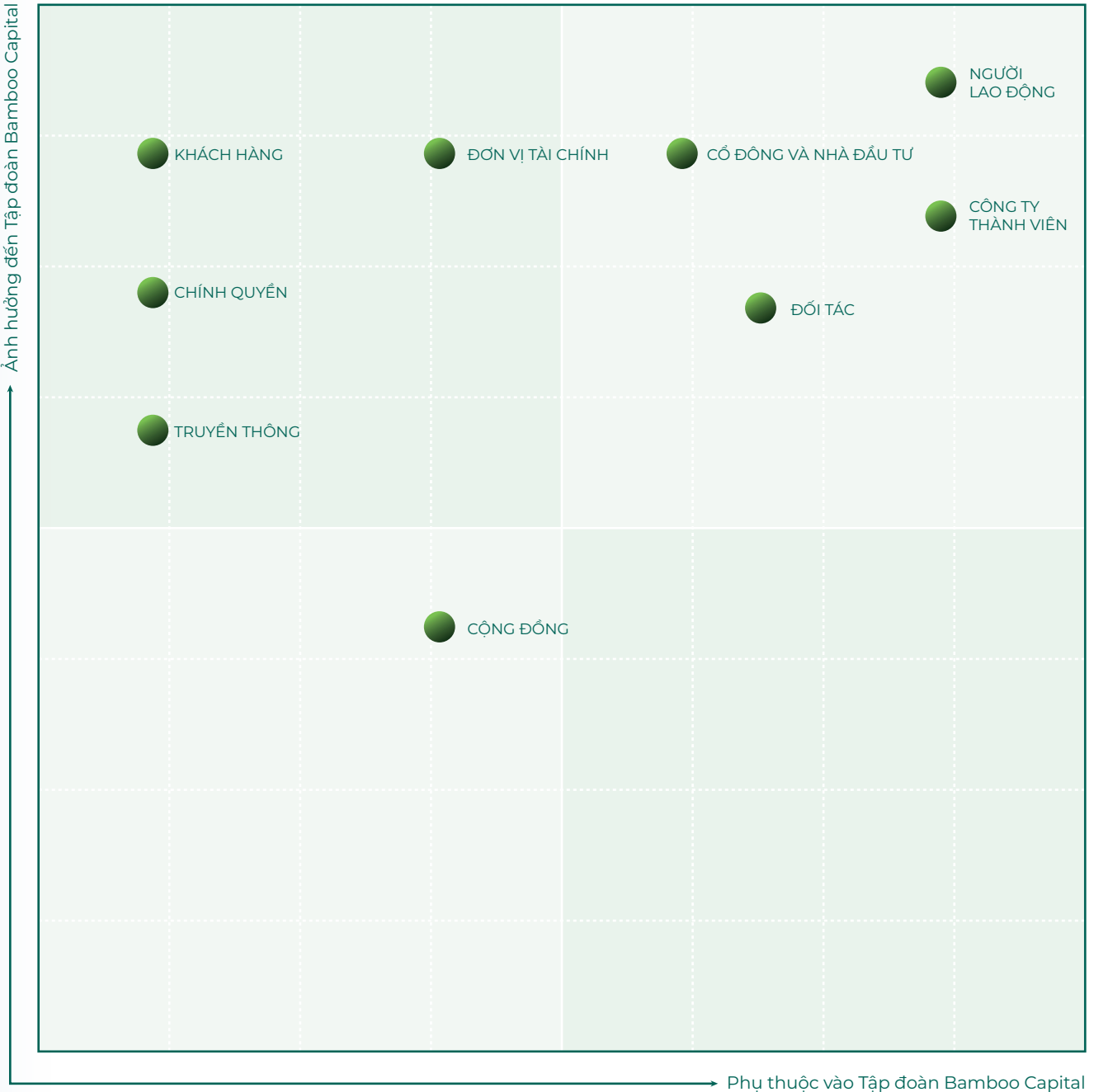
Tích cực tham gia công tác xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương mà dự án của Tập đoàn đang triển khai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại các tỉnh thành.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong tương lai, BCG định hướng phát triển dựa theo 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc:

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU CỦA TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



BÊN LIÊN QUAN	CÁCH TIẾP CẬN
 CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ	Cổ đông và nhà đầu tư là những người thực sự sở hữu doanh nghiệp, tin tưởng và ủng hộ các chính sách phát triển và hoạt động của Tập đoàn. Vì vậy, BCG luôn tìm cách tối đa hóa giá trị đầu tư và lợi nhuận của các cổ đông, nhà đầu tư bằng cách thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo cam kết với đại hội đồng cổ đông.
 NGƯỜI LAO ĐỘNG	BCG nhận thấy nguồn nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất góp phần củng cố vị thế thương hiệu trên thị trường và luôn nỗ lực để đạt được sự ủng hộ, đồng hành, gắn bó và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua các chính sách đào tạo, cơ hội thăng tiến và chính sách phúc lợi, lương thưởng phù hợp với từng cán bộ công nhân viên.
 KHÁCH HÀNG	Mặc dù BCG không có khách hàng trực tiếp, tuy nhiên khách hàng là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và thành công của các công ty thành viên, tác động trực tiếp đến Tập đoàn.
 ĐỐI TÁC	Đối tác bao gồm nhà thầu, nhà cung cấp... là những cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia sản xuất, hoạt động thương mại và thực hiện dự án, đóng góp quan trọng vào thành công của Tập đoàn.

MỐI QUAN TÂM	HÀNH ĐỘNG CỦA BCG
Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Minh bạch thông tin. Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư. Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp. Năng lực quản trị doanh nghiệp. Chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.	Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Hoàn thiện mô hình quản trị, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuân thủ quy định Công bố thông tin, đúng, đủ, kịp thời, chính xác và minh bạch. Thực hiện công tác IR và PR nhằm gia tăng hình ảnh BCG, cải thiện giá trị cổ phiếu. Trong năm 2021, mặc cho tình hình dịch, công ty vẫn có kế hoạch chi trả cổ tức cho nhà đầu tư bằng tiền mặt với tỷ lệ 8% và bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2%.
Môi trường làm việc thoải mái, không phân biệt đối xử. Được trình bày ý kiến, quan điểm và giải quyết thắc mắc trong quá trình làm việc. Chính sách đào tạo và cơ hội phát triển. Chính sách phúc lợi, lương thưởng và chế độ làm việc. Hoạt động khác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đánh giá công bằng, khách quan. Thành tựu và đóng góp được ghi nhận.	Xây dựng môi trường làm việc thoải mái, an toàn, cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp BCG là nơi người lao động cảm thấy là nhà, tự hào là một phần của tập thể. Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tạo điều kiện để phát triển và thăng tiến. Chính sách đãi ngộ xứng đáng, công bằng với đóng góp của người lao động. Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Ủy ban đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, thể thao, văn hóa và đời sống tổ chức các công tác chăm lo đời sống người lao động và gia đình người lao động.
Chất lượng, giá cả và dịch vụ đúng như cam kết. Thông tin minh bạch. Uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp sản xuất, chủ đầu tư.	Bộ phận Chăm sóc khách hàng giải đáp các thắc mắc qua hotline, fanpage nhanh chóng. Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Các chính sách bảo vệ môi trường và lợi ích khách hàng. Xây dựng thương hiệu uy tín. Cung cấp thông tin chính xác, minh bạch về sản phẩm và dự án.
Hợp tác cùng phát triển. Sản xuất và triển khai dự án có trách nhiệm. Năng lực triển khai dự án. Uy tín doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cởi mở và minh bạch trong hợp tác.	Tiếp xúc, họp để trao đổi thông tin, triển khai các chương trình hợp tác. Thái độ liêm chính, hỗ trợ, cởi mở và minh bạch trong mọi hoạt động hợp tác. Giám sát và khắc phục những sai sót. Nâng cao uy tín thương hiệu.

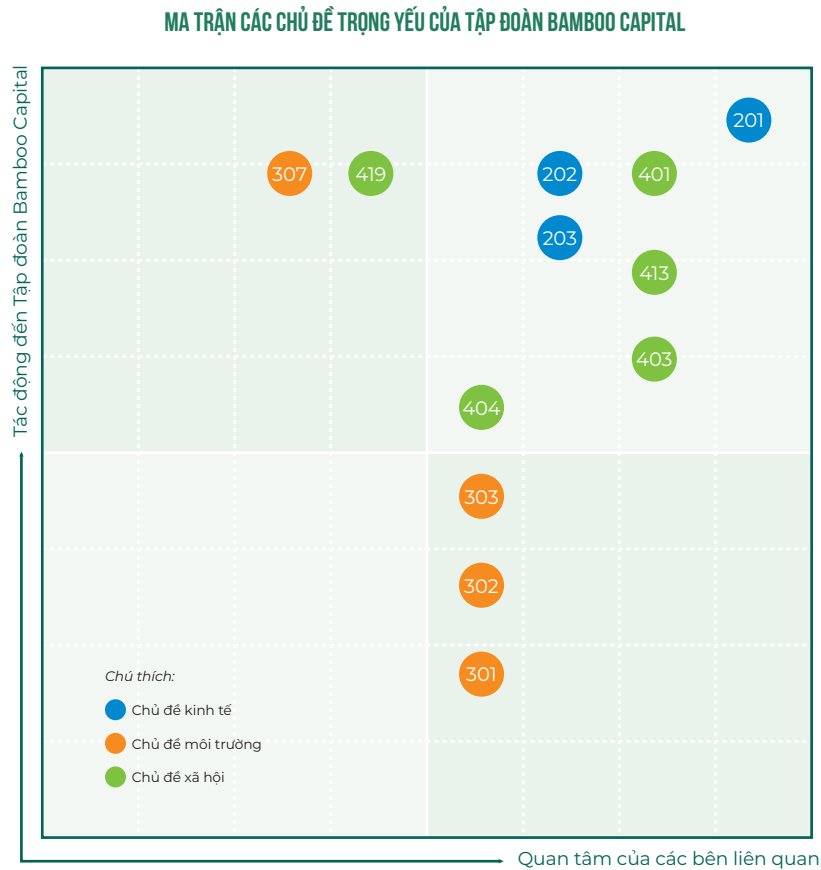
BÊN LIÊN QUAN		CÁCH TIẾP CẬN	
 CÔNG TY THÀNH VIÊN	Các công ty thành viên của Tập đoàn BCG hoạt động theo 5 lĩnh vực chủ chốt: Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Cơ sở hạ tầng, Dịch vụ tài chính và Sản xuất – thương mại. Mỗi quan hệ hài hòa giữa công ty mẹ và các công ty thành viên sẽ quyết định sự thành bại trong chiến lược phát triển của tập đoàn, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	Hợp giao ban định kỳ hằng tháng. Báo cáo của Ban điều hành các công ty thành viên. Nhân sự Tập đoàn tham gia vào HĐQT và Ban kiểm soát của các công ty thành viên.	
 CHÍNH QUYỀN	Các cơ quan chức năng bao gồm các cơ quan chính phủ, cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương. Các cơ quan này có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và hỗ trợ gián tiếp cho hoạt động kinh doanh thông qua các chính sách khuyến khích và hỗ trợ.	Tham gia các hội nghị, hội thảo do cơ quan trực thuộc chính phủ, nhà nước tổ chức để đóng góp ý kiến. Tham gia các tổ chức, hiệp hội liên quan.	
 CỘNG ĐỒNG	BCG hiểu rằng định hướng phát triển kinh tế đi đôi với sự phát triển của xã hội, nhận được sự ủng hộ và tin tưởng là nền tảng quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai dự án tại địa phương. Do đó, BCG không ngừng nỗ lực để cải thiện nền kinh tế, xã hội tại các khu vực mà Tập đoàn có dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh.	Truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình, sự kiện được tổ chức tại các tỉnh, thành phố nơi công ty sản xuất và phát triển dự án. Phối hợp với chính quyền địa phương. Công tác truyền thông.	

MỐI QUAN TÂM	HÀNH ĐỘNG CỦA BCG
Chính sách, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ đối với công ty thành viên. Tiếp cận được các đối tác lớn, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.	Hỗ trợ kết nối với đối tác, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cho công ty. Hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch sản xuất và vận hành và thiết lập các mục tiêu kết quả hợp lý. Tìm kiếm các chuyên gia và nguồn nhân lực giỏi để hỗ trợ sản xuất, nâng cao năng lực triển khai dự án cho các công ty thành viên. Để đảm bảo tuân thủ các luật và quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn xây dựng các quy định áp dụng chung. Tổ chức các chương trình đào tạo cho tất cả công ty thành viên trong Tập đoàn tham gia. Tạo ra các chính sách về lương, thưởng, đãi ngộ, phúc lợi và thăng tiến cho tất cả nhân viên thuộc Tập đoàn.
Tuân thủ quy định, luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước. Đóng góp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Phát triển kinh tế địa phương, an sinh xã hội.	Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế doanh nghiệp, bảo hiểm và các nghĩa vụ khác. Cập nhật thường xuyên và đầy đủ các thông tin về luật pháp và các Quy định của Nhà nước để đảm bảo không xảy ra sai phạm. Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin. Các báo cáo được nộp đúng hạn và đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt. Tham gia các phong trào và chương trình do các cơ quan nhà nước khởi xướng nhằm hỗ trợ cộng đồng và xã hội. Tích cực phát động các chương trình phát triển xã hội và phát triển kinh tế theo kế hoạch của địa phương. Tạo điều kiện việc làm ổn định và tạo cơ hội cho sự phát triển của địa phương trong tương lai.
Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng. Đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội góp phần vào sự phát triển của cộng đồng địa phương. Tạo công ăn việc làm.	Tuyển dụng lao động địa phương làm việc cho các nhà máy, dự án của Tập đoàn. Tuân thủ nghiêm ngặt về môi trường và an toàn lao động. Trong thời điểm khi mà cả nước phải đối mặt với đại dịch Covid-19, BCG đã kịp thời thành lập Quỹ BCG Foundation. Quỹ BCG Foundation hoạt động độc lập, phi lợi nhuận với phương châm “Learning to give – Trao yêu thương để nhận lại yêu thương” cùng mục tiêu chia sẻ, chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng. Trong năm 2021, BCG Foundation đã thực hiện các hoạt động thiết thực như hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản; đóng góp kinh phí cho quỹ vắc-xin Covid-19; tổ chức các đội xe chuyên chở cán bộ y tế làm nhiệm vụ chống dịch; hỗ trợ chi phí và các trang thiết bị, vật tư y tế như khẩu trang y tế KN95, máy thở, máy đo thân nhiệt, máy đo mức oxy trong máu, test kit, xe cấp cứu chuyên dụng để tiếp sức các y bác sĩ tuyến đầu chống Covid-19 tại TP. HCM và các tỉnh thành trên cả nước. Bên cạnh đó, BCG Foundation đã trao tặng hơn 5.000 phần quà nhu yếu phẩm cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại TP. HCM và các tỉnh thành lân cận, tặng 50 laptop để hỗ trợ các em học sinh khó khăn có trang thiết bị học online. Thông qua những hoạt động thiện nguyện của Quỹ BCG Foundation đã và đang triển khai, BCG mong muốn tiếp tục lan tỏa tấm lòng, tinh thần của con người BCG, góp phần san sẻ khó khăn cùng đồng bào cả nước. Đồng thời, truyền cảm hứng tích cực đến cộng đồng, kêu gọi toàn xã hội chung tay vì mục tiêu đẩy lùi và chiến thắng đại dịch Covid-19.

BÊN LIÊN QUAN	CÁCH TIẾP CẬN
 ĐƠN VỊ TÀI CHÍNH Các tổ chức tài chính bao gồm các ngân hàng và các đối tác tài chính. Bộ phận tài chính có vai trò đặc biệt quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực vốn để thực hiện các dự án của Tập đoàn. Vì vậy, BCG luôn tìm cách dung hòa lợi ích của các bên và hợp tác với nhau để đảm bảo tính minh bạch và uy tín.	Gặp trực tiếp. Tham gia các hội thảo, hội nghị nhằm huy động vốn.
 TRUYỀN THÔNG Hoạt động truyền thông có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. BCG đã và đang duy trì hình ảnh của Tập đoàn và các công ty thành viên bằng cách duy trì các hoạt động truyền thông nhằm cung cấp thông tin kịp thời và chính xác.	Công bố thông tin. Trả lời phỏng vấn, thông cáo báo chí khi có sự kiện. Website: www.bamboocap.com.vn Mạng xã hội: Facebook, Youtube, LinkedIn.

CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Thông qua việc phân tích tình hình các tổ chức, các nhóm ngành đang hoạt động của từng công ty thành viên, kết hợp những phản hồi và mối quan tâm giữa các bên liên quan, BCG sẽ chọn ra các vấn đề trọng yếu cần lưu ý. Các lĩnh vực trọng yếu này cũng được xem xét gắn liền với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.



MỐI QUAN TÂM	HÀNH ĐỘNG CỦA BCG
Hiệu quả kinh tế và mức độ tín nhiệm đối với các nhà cung cấp vốn. Năng lực triển khai dự án. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.	Bảo đảm uy tín, cải thiện xếp hạng tín dụng và đảm bảo việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính. Quản trị rủi ro, tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch. Nâng cao năng lực triển khai dự án và triển khai dự án theo đúng cam kết với ngân hàng, đối tác tài chính, nhà đầu tư và khách hàng.
Công bố thông tin theo đúng quy định, kịp thời và minh bạch. Thông tin trao đổi, phát ngôn với các cơ quan báo đài về doanh nghiệp và ngành phải rõ ràng và chính xác. Khả năng thực hiện các kế hoạch đề ra, tuân thủ đúng cam kết với khách hàng và cơ quan nhà nước.	Cam kết thông tin công bố chính xác, đúng với hoạt động thực tế của Tập đoàn. Chủ động công bố thông tin quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư. Đưa ra những nhận định khách quan về ngành nhằm góp phần nâng cao nhận thức của các bên quan tâm. Cập nhật tình hình kinh doanh, tiến độ dự án định kỳ thường xuyên thông qua các bản tin, tin tức sự kiện trên website và trên các trang mạng xã hội của Tập đoàn.

Mục tiêu kinh tế	Mục tiêu môi trường	Mục tiêu xã hội
 8 CỘNG HƯỞNG TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH  12 TIỀN TIẾN VÀ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI NỀN	 6 QUẢN LÝ VÀ TÁCH RỜI  7 NHẬN LƯỢNG SẠCH VÀ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI NỀN  13 BẢO VỆ VÀ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI NỀN	 3 ĐƯỢC KHÁNH HẠ VÀ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI NỀN  4 ĐƯỢC HỌC VÀ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI NỀN  5 BÌNH ĐẲNG GIỚI  1 BÌNH AN VÀ CÔNG LÝ  2 NƯỚC SẠCH VÀ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI NỀN  9 CÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHỆ VÀ HẠ TẦNG
• Hiệu quả hoạt động kinh tế • Sự hiện diện trên thị trường • Tác động kinh tế gián tiếp	• Vật liệu • Năng lượng • Nước và nước thải • Tuân thủ về môi trường	• Việc làm • An toàn và sức khỏe nghề nghiệp • Giáo dục và đào tạo • Cộng đồng địa phương • Tuân thủ về kinh tế – xã hội

THÔNG LỆ BÁO CÁO

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital được lập định kỳ hằng năm và được thực hiện tách riêng khỏi báo cáo thường niên.

Dữ liệu trong báo cáo được lập trong niên độ từ 01/01/2021 đến 31/12/2021, cùng niên độ với Báo cáo thường niên 2021.

THÔNG TIN LIÊN HỆ BÁO CÁO

Mọi thông tin về báo cáo, xin vui lòng liên hệ:

Tổ thực hiện
Báo cáo Phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Văn phòng làm việc
27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại
(028) 62.680.680

Email
info@bamboocap.com.vn

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

KINH TẾ



GRI 201 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tập đoàn Bamboo Capital hiểu rằng chiến lược phát triển bền vững dài hạn chỉ có thể đạt được trên cơ sở nền tảng tài chính vững mạnh và tăng trưởng kinh tế ổn định. Do đó, Tập đoàn không ngừng nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, theo dõi đánh giá các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động như tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận, và thị phần.

Đồng thời, Bamboo Capital kiểm soát các chỉ số thông qua hệ thống quản lý chặt chẽ. Thông tin được cập nhật và truyền đạt đến Ban lãnh đạo trong các cuộc họp giao ban của Ban lãnh đạo.

Chính sách	Tập đoàn nỗ lực đạt tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận dựa trên năng lực vận hành, khả năng huy động vốn và sức mạnh của mối quan hệ với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế. Chúng tôi cam kết mang lại lợi nhuận cao nhất cho cổ đông, thu nhập cho nhân viên và sự phát triển kinh tế của cộng đồng.
Cam kết	Tuân thủ đầy đủ Luật doanh nghiệp 2021, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán... cùng với các Thông tư, Nghị định liên quan và pháp luật theo thông lệ quốc tế.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Doanh thu 2021: 5.375 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế 2021: 806,4 tỷ đồng Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 10%
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Phòng Kinh doanh, Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Phòng Tài chính, Phòng Kế toán, Phòng Phát triển dự án.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại thông qua Công đoàn.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Hoàn thiện, đưa vào hoạt động các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm các mảng chủ lực là năng lượng mặt trời áp mái, cánh đồng năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Triển khai và liên tục cải tiến hệ thống quản lý dự án để nâng cao khả năng đầu tư và thực hiện dự án. Xây dựng chính sách về lương, thưởng. Tích cực các hoạt động nhằm chăm lo, hỗ trợ CBNV trong mùa dịch vừa qua như: tiêm ngừa vaccine Covid-19 đầy đủ và kịp thời, các phương án làm việc giãn cách hợp lý, phun khử khuẩn, vệ sinh văn phòng thường xuyên để đảm bảo môi trường làm việc an toàn,... Cung cấp vật liệu thân thiện với môi trường và áp dụng các giải pháp năng lượng tái tạo cho các dự án. Đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp và nhà thầu thông qua chủ trương thực hành tuân thủ về xã hội và môi trường.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hiệu quả hoạt động kinh tế của doanh nghiệp trong năm 2021:

Cơ chế đánh giá	Kết quả kinh doanh được đánh giá và báo cáo hàng quý, năm Các bên tham gia: Ban điều hành, các Ủy ban, Bộ phận Kế toán, Tài chính, Ban kiểm soát, Công ty Kiểm toán bên ngoài (Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)). Hoạt động được xem xét đánh giá qua họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Đánh giá của Ban kiểm soát hàng năm.
Kết quả	Tốt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

201-1 GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

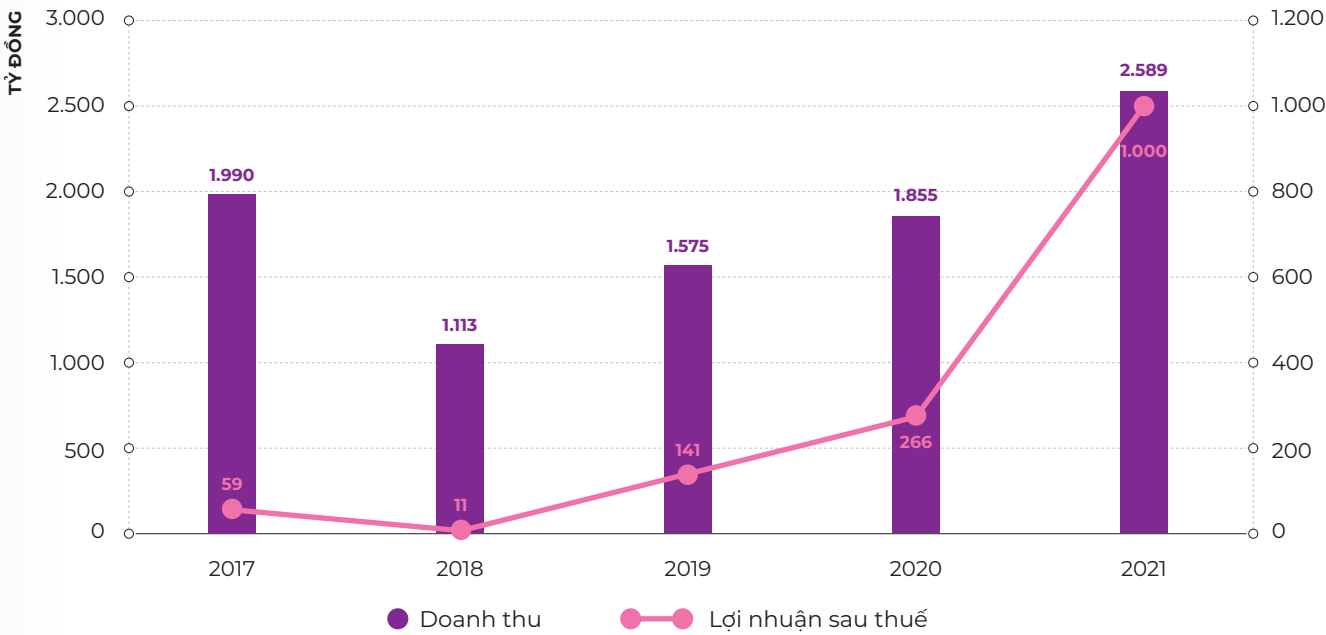
Trong năm 2021, tận dụng dịch Covid và tác động của các chính sách hỗ trợ kinh tế từ chính phủ Việt Nam, BCG đã tập trung tăng cường đầu tư và mua lại, triển khai các dự án hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế phát triển bền vững. Với thế mạnh là khả năng vận hành, huy động vốn cùng mối quan hệ với các đối tác, tổ chức tài chính uy tín trong nước và quốc tế, BCG luôn trau dồi kinh nghiệm học hỏi công nghệ kỹ thuật mới, từ đó tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường và phát triển các dự án bất động sản cũng như năng lượng tái tạo.

Song song với việc mở rộng quy mô hoạt động, năm 2021 BCG đã đạt được những kết quả tích cực về mặt kinh tế. Cụ thể, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của BCG ghi nhận kết quả vượt trội như sau: Tổng doanh thu hợp nhất năm đạt 2.589 tỷ đồng, tăng 39,6% so với năm 2020 (1.575 tỷ đồng). Mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn từ năm 2017 – 2021 đạt trên 15,09%. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 973 tỷ đồng, tăng 265,79% so với năm 2020 và đạt mức tăng trưởng bình quân ở mức 290,01% từ năm 2017.

Một số chỉ tiêu chính (Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021 Công ty Cổ phần Bamboo Capital):

Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Lương thưởng nhân viên
2.975 TỶ ĐỒNG	37.689 TỶ ĐỒNG	233 TỶ ĐỒNG
Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	
2.589 TỶ ĐỒNG, TĂNG 39,6%	1.000 TỶ ĐỒNG, TĂNG 275,5%	

KẾT QUẢ KINH DOANH BCG GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

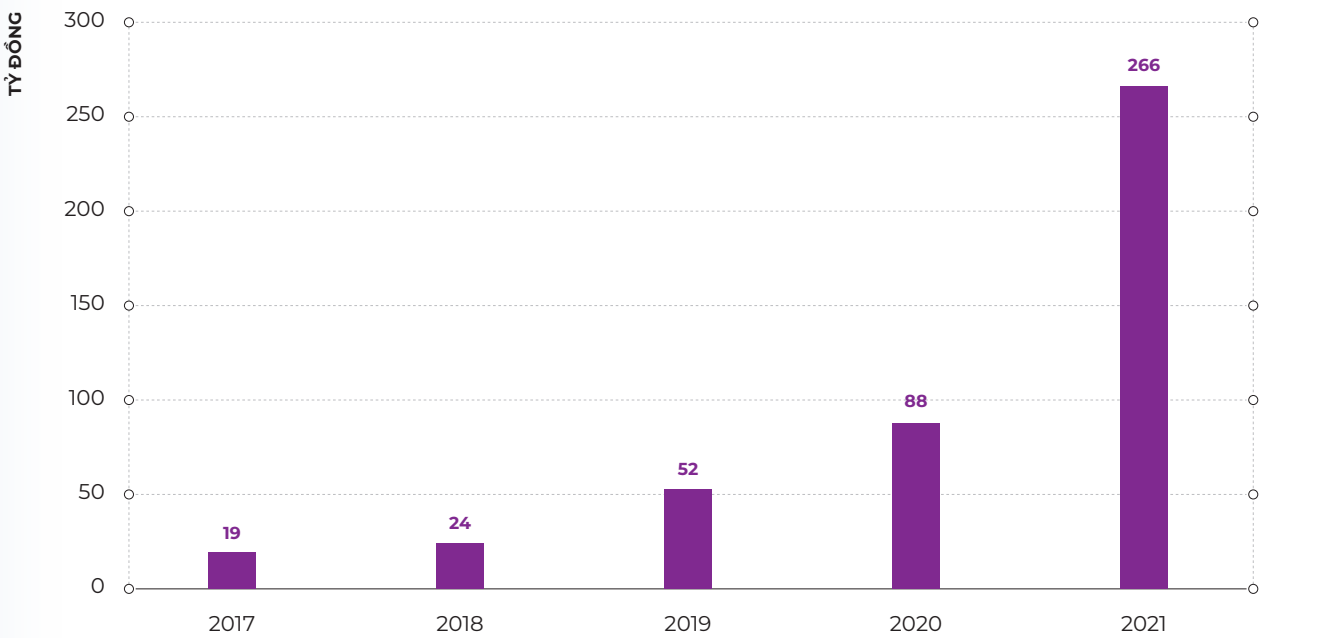


Ngoài tác động trực tiếp đến kinh tế, BCG đã và đang tạo thêm nhiều việc làm cho người dân cũng như góp phần phát triển cơ sở hạ tầng tại các cộng đồng nơi các dự án bất động sản đang được triển khai như đường xá, hệ thống thoát nước và các tiện ích khác.

201-3 CÁC NGHĨA VỤ THEO CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐÃ QUY ĐỊNH VÀ CÁC CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ KHÁC

Từ khi thành lập đến nay, BCG luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, đóng góp vào ngân sách nhà nước và đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

THUẾ TNDN BCG NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2017-2021



GRI

202

GRI 202

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Xác định chính sách đãi ngộ cạnh tranh là một yếu tố quan trọng trong việc thu hút nhân tài và giữ chân nhân viên. BCG tuyển dụng lao động từ cộng đồng địa phương và góp phần tạo ra việc làm đồng hành với sự tăng trưởng của nền kinh tế địa phương nơi tập đoàn vận hành và phát triển các dự án.

Nhằm duy trì chính sách đãi ngộ công bằng nội bộ cho người lao động và tăng sức cạnh tranh về tổng thu nhập trên thị trường, BCG hàng năm đều thực hiện rà soát và tăng lương cho nhân viên dựa trên kết quả kinh doanh và các hiệu quả làm việc của cá nhân người lao động (KPI) nhằm tạo động lực làm việc, tăng mức độ gắn bó với doanh nghiệp và góp phần tăng năng suất lao động của nhân viên.

Ngay cả khi trong thời điểm nhiều công ty phải cắt giảm nhân sự và thu nhỏ quy mô hoạt động do ảnh hưởng của dịch Covid-19, BCG vẫn cam kết không cắt giảm, trả đủ lương và đãi ngộ cho nhân sự, thậm chí còn khuyến khích tuyển dụng và thu thập nhân tài.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với sự hiện diện trên thị trường của doanh nghiệp trong năm 2021.

Cơ chế đánh giá	Chính sách và kết quả đánh giá thi đua, lương thưởng được Ban điều hành và Hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá hàng năm, dưới sự giám sát của Công đoàn và bộ phận Nhân sự.
Kết quả	Tốt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

TẠO VIỆC LÀM

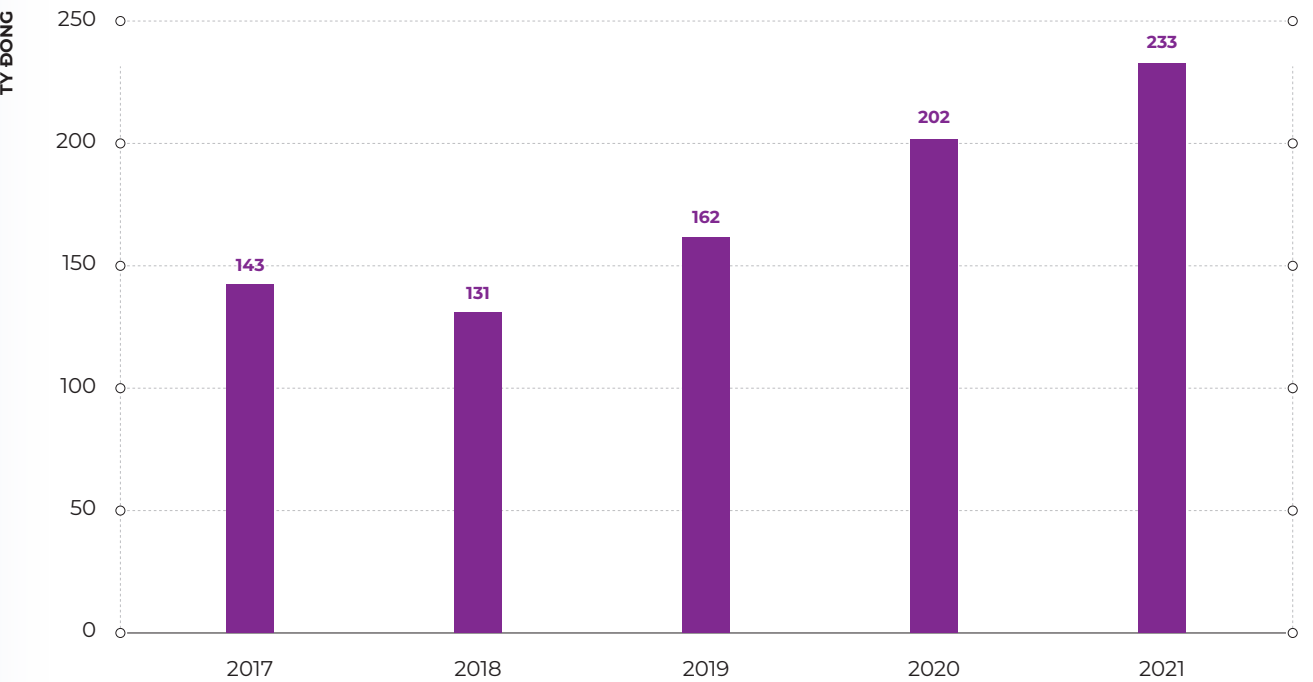
ĐVT: lao động

Năm	2021	2020	2019	2018	2017
Công ty mẹ	159	49	52	42	38
Công ty con và liên kết	1.830	1.664	1.453	1.258	953
Tổng cộng	1.989	1.713	1.505	1.300	991

*Người lao động (bao gồm nhân viên – VD: Nhân viên nhà thầu, nhân viên thuê ngoài...)

LƯƠNG THƯỞNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

LƯƠNG THƯỞNG CBCNV BCG GIAI ĐOẠN 2017-2021



202-1 TỶ LỆ CỦA MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CỦA VÙNG

Tên địa phương	Nhân viên		Người lao động (không bao gồm nhân viên – VD: Nhân viên nhà thầu, nhân viên thuê ngoài...)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
An Giang	134%	134%		
Bình Định	109,18%	117,37%	118,2%	114,7%
Đà Nẵng	105,25%	100,66%		
Hà Nội	103%	101%		
Long An	111%	101%		
Phú Yên	132,4%	123,5%	117,6%	108,8%
Tây Ninh	105,1%	153,8%	130,8%	123,1%
TP.HCM	152,81%	139,33%		
Vĩnh Long			101%	

Mức lương tối thiểu quy chuẩn theo một mức tại Tập đoàn và hiện năm 2021 không chia theo vùng, do đó, mức lương tối thiểu trả theo vùng khá cao khi so sánh với các tỉnh như Long An, Bình Định, Vĩnh Long.

202-2 TỶ LỆ THÀNH VIÊN BAN LÃNH ĐẠO ĐƯỢC TUYỂN DỤNG TỪ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tên địa phương	Định nghĩa Ban lãnh đạo	Tỷ lệ
Đà Nẵng	Ban quản lý/ Ban điều hành	10%
TP.HCM	Ban quản lý/ Ban điều hành	50%
Bình Định	Ban quản lý/ Ban điều hành	100%
Phú Yên	Ban quản lý/ Ban điều hành	100%
Tây Ninh	Ban quản lý/ Ban điều hành	100%
Hà Nội	Ban quản lý/ Ban điều hành	3%

TP.HCM vẫn là khu vực thu hút chính các lao động cấp cao. Tuy nhiên, Tập đoàn cũng ưu tiên xem xét và tuyển dụng nhân lực tại các khu vực tỉnh khác cũng như từ nước ngoài.

GRI

203

GRI 203

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Bamboo Capital nhận thức được rằng tại nơi Tập đoàn triển khai dự án sẽ có những tác động nhất định đến môi trường và xã hội.

Để tránh các tác động tiêu cực, BCG luôn tiến hành khảo sát kỹ lưỡng các tác động tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình triển khai tại khu vực dự án trước khi triển khai. Dựa vào những đánh giá này, Tập đoàn sẽ có những biện pháp hợp lý để hạn chế và ngăn ngừa các rủi ro này.

Đồng thời, BCG cũng tạo ra các tác động tích cực và giá trị thặng dư thông qua các dự án hạ tầng phục vụ việc triển khai dự án và các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ địa phương cơ sở vật chất đặc biệt là nhu yếu phẩm trong tình hình dịch bệnh Covid-19.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với tác động kinh tế gián tiếp của doanh nghiệp trong năm 2021.

Cơ chế đánh giá	Báo cáo khả thi đánh giá tác động và các biện pháp đi kèm để hạn chế, ngăn ngừa tác động tiêu cực trong quá trình thực hiện dự án. Các tác động tích cực, tạo thặng dư về kinh tế cho địa phương trong quá trình triển khai dự án.
Kết quả	Tốt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

GRI 203-1 ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án, BCG đã phối hợp với các cơ sở ban ngành triển khai và hoàn thành một số dự án cơ sở hạ tầng như cầu, đường. Mục đích ban đầu của các dự án này là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa nhân công và nguyên vật liệu phục vụ dự án. Sau khi các công trình này hoàn thành và đi vào hoạt động, các dự án này còn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vùng sâu, vùng xa đi lại, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

GRI 203-2 TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP ĐÁNG KỂ

Hiện tại, BCG đang thực hiện một số dự án trải dài từ Bắc vào Nam. Đáng chú ý là các dự án điện mặt trời và bất động sản tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, TP.HCM, Long An và Vĩnh Long. Các dự án này cũng góp phần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng của địa phương. Cụ thể, dự án năng lượng tái tạo của BCG sẽ giúp cải thiện nguồn cung cấp điện. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty nước ngoài đến địa phương đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện dự án, BCG thường lựa chọn một số lượng lớn các nhà thầu phụ để thực hiện các hạng mục và sử dụng nhiều nguyên vật liệu có sẵn tại địa phương. Điều này không chỉ gián tiếp góp phần phát triển kinh tế mà còn giúp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm và ổn định an sinh – xã hội địa phương.



MÔI TRƯỜNG

GRI 301
VẬT LIỆU

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Bamboo Capital là một doanh nghiệp đa ngành, hoạt động trong các lĩnh vực cần sử dụng nhiều nguyên vật liệu đầu vào như cho sản xuất và xây dựng. Chúng tôi ý thức rằng bất kỳ hoạt động sản xuất nào cũng có những tác động nhất định đến môi trường. Vì vậy, Bamboo Capital vẫn luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu các tác động đến môi trường, tìm cách sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên và năng lượng. Chúng tôi xây dựng các quy chuẩn và kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường.

Sau đây là báo cáo về việc sử dụng vật liệu từ các công ty thành viên của Bamboo Capital:

Chính sách	Sản xuất có trách nhiệm để bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp. Hiện tại nhà máy chưa có chính sách cụ thể.
Cam kết	Chưa xây dựng
Mục tiêu/chỉ tiêu	Chưa xây dựng
Trách nhiệm	Giám đốc, Ban Quản lý dự án.
Nguồn lực	Đội ngũ sản xuất và bộ phận thu mua nguyên vật liệu.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Chưa xây dựng
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Sử dụng bao bì dễ phân hủy để đóng gói thay thế các loại nylon truyền thống.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2021:

Cơ chế đánh giá	Giám đốc nhà máy đánh giá việc sử dụng năng lượng hàng tháng theo báo cáo về số lượng sử dụng được gửi lên từ P. HCNS.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

»» CÔNG TY CỔ PHẦN TAPIOTEK



»» CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN HOÀNG



Ở mảng sản xuất, Bamboo Capital có Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng là công ty sản xuất đồ gỗ nội, ngoại thất và Công ty Cổ phần Tapiotek sản xuất tinh bột sắn biến tính. Các sản phẩm như bàn, ghế, ván lót sàn,... của Nguyễn Hoàng đều sử dụng nguyên liệu chính từ gỗ nhập khẩu. Nguyên liệu chính của Tapiotek là củ mì tươi được trồng trong nước. Cả hai công ty luôn cố gắng bảo vệ môi trường bằng cách quản lý chặt chẽ vật liệu đầu vào, tối đa hóa vật liệu thành sản phẩm. Đồng thời, tái sử dụng và tái chế vật liệu, sản phẩm và bao bì.

Ở mảng bất động sản, BCG Land là một trong những đơn vị tiên phong trên thị trường sử dụng những vật liệu tiên tiến như GFRC (bê tông cốt sợi thủy tinh) vào các công trình xây dựng. GFRC là loại vật liệu thân thiện với môi trường, không cần nung như các loại gạch truyền thống, giúp giảm phát thải CO₂. Đồng thời, GFRC còn có đặc tính siêu bền và siêu nhẹ, giúp tiết kiệm nhiên liệu trong quá trình vận chuyển. Các công trình sử dụng GFRC có khả năng cách âm, cách nhiệt tốt, giúp tiết kiệm điện năng làm mát cho công trình. Bên cạnh đó, BCG Land còn chú trọng các vật liệu truyền thống, tự nhiên dễ tìm kiếm tại địa phương như gốm sứ Thanh Hà, mây tre,... Các công trình của BCG Land không chỉ tiện nghi, mang hơi thở thời đại và hài hòa với văn hóa, thẩm mỹ tại vùng miền nơi công trình xây dựng.

Ở mảng năng lượng tái tạo, BCG Energy làm việc với các nhà cung cấp vật liệu uy tín trên thế giới để đảm bảo các trang thiết bị được sản xuất theo quy trình bảo vệ môi trường. Các nhà cung cấp tấm pin năng lượng mặt trời và thiết bị điện gió đều phải cam kết thu hồi và tái chế sản phẩm sau khi hết vòng đời sử dụng.



GRI 302
NĂNG LƯỢNG



GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Ý thức được việc sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt đều tác động đến môi trường và từ đó ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe con người nên Bamboo Capital và tất cả các công ty thành viên đều tăng cường tuyên truyền, lan tỏa thông điệp tiết kiệm năng lượng trong nội bộ từng công ty. Thông tin về việc tiêu thụ năng lượng được báo cáo và cập nhật hàng tháng hoặc hàng quý và tổng kết vào cuối năm tại mỗi công ty.

Các công ty sản xuất như Nguyễn Hoàng và Tapiotek thường xuyên nâng cao chất lượng máy móc, trang thiết bị để tiết kiệm điện năng. Tại Tapiotek, chúng tôi đã dùng mù và xác khoai mì sau khi chế biến để ủ biogas, dùng làm chất đốt trong sản xuất để tiết kiệm xăng, dầu, khí gas.

Ngoài ra, BCG Energy – công ty thành viên chủ chốt của Bamboo Capital ở mảng năng lượng tái tạo cũng đang nỗ lực để triển khai hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại các nhà xưởng sản xuất, công trình bất động sản thuộc Tập đoàn Bamboo Capital, từng bước ứng dụng năng lượng sạch vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn. Cuối năm 2021, BCG và các đối tác Sojitz, DEEP C đã cùng ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với định hướng xây dựng khu công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng tái tạo hoàn toàn tại Việt Nam.

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Tiếp tục áp dụng việc xúc tiến triển khai các nguồn năng lượng sạch và truyền thông để giúp các doanh nghiệp, địa phương đánh giá việc sử dụng năng lượng sạch tại Công ty, địa phương cũng như có các giải pháp tiết kiệm năng lượng.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Chưa xây dựng
Trách nhiệm	Ban Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Giám đốc các phòng ban, bộ phận chỉ đạo tới các phòng ban.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Chưa xây dựng
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Tiếp tục áp dụng phương pháp sản xuất năng lượng mặt trời để giúp các doanh nghiệp tiết kiệm cũng như tối ưu hoá chi phí, góp phần xây dựng môi trường sạch và phát triển bền vững.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2021:

Cơ chế đánh giá	Giám đốc đánh giá việc sản xuất và sử dụng năng lượng hàng tháng theo báo cáo về số lượng sử dụng, được gửi lên từ các dự án/nhà máy.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	Không

GRI 302-1 TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Sản lượng tiêu thụ

116.291 kWh

Công suất phát

0 kWp

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Sản lượng tiêu thụ

480.000 kWh

Công suất phát

542.292.000 kWp

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Sản lượng tiêu thụ

1.054.718 kWh

Công suất phát

957 kWp

TRACODI

Sản lượng tiêu thụ

13.102.799 kWh

Công suất phát

0 kWp

TAPIOTEK

Sản lượng tiêu thụ

4.319.510 kWh

Công suất phát

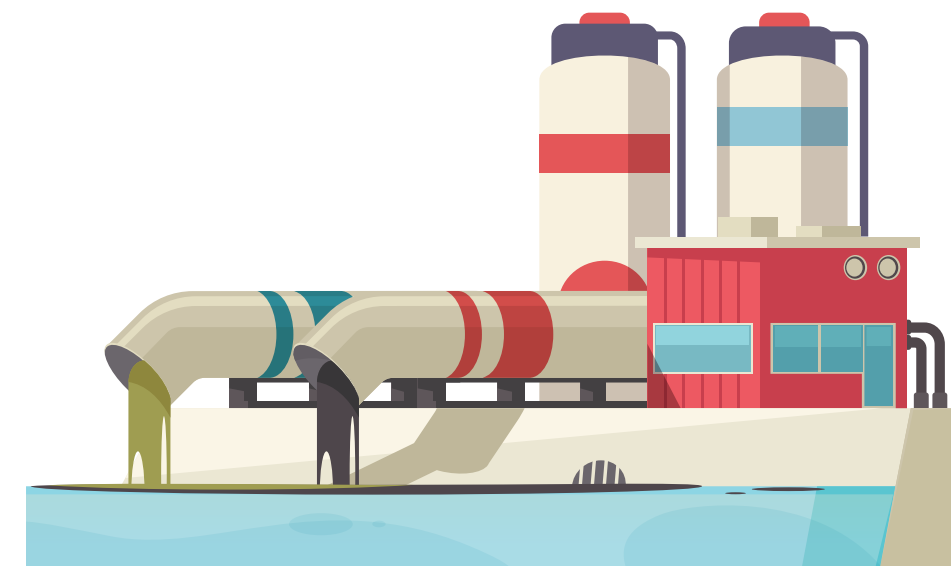
999 kWp

Tổng Sản lượng tiêu thụ

19.073.318 kWh

Tổng công suất phát

542.293.956 kWp

GRI 303
NƯỚC VÀ
NƯỚC THẢI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Tuân thủ pháp luật Việt Nam về môi trường
Mục tiêu/chỉ tiêu	Nước thải từ nhà máy sản xuất Tapiotek phải qua xử lý và đạt chuẩn loại A theo QCVN/63/2017/BTMNT.
Trách nhiệm	Ban điều hành, giám đốc các công ty.
Nguồn lực	Giám đốc các phòng ban, bộ phận chỉ đạo tới các phòng ban.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Bộ phận Hành chính.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Tiếp tục áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước tại những công ty chỉ sử dụng nước sinh hoạt. Duy trì mà xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các công ty sử dụng nước trong quá trình sản xuất.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2021:

Cơ chế đánh giá	Đối với các công ty chỉ sử dụng nước sinh hoạt, thực hiện đánh giá chất lượng nước thải mỗi năm 1 lần. Giám đốc đánh giá việc sản xuất và sử dụng năng lượng hàng tháng theo báo cáo về số lượng sử dụng, được gửi lên từ các dự án/nhà máy. Đối với riêng Tapiotek, một năm phải đảm bảo thực hiện tối thiểu 4 lần kiểm định chất lượng nước thải bởi cơ quan kiểm định độc lập.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	Không

GRI 303-5 TIÊU THỤ NƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Nước cấp đô thị

KHOẢNG 1.508 m³

TRACODI

Nước bề mặt
(sông, suối, ao, hồ...)**50.000 m³**

Nước mưa

20.000 m³

CÔNG TY CỔ PHẦN TAPIOTEK

Nước cấp đô thị

343.200 m³

Nước cấp đô thị

10.000 m³

Phần lớn các công ty thuộc Tập đoàn Bamboo Capital chỉ sử dụng nước trong quá trình sinh hoạt, không sử dụng nước trong quy trình sản xuất nên nguồn nước này không cần xử lý sau khi sử dụng và có thể thải trực tiếp qua hệ thống hố ga và ra môi trường.

Tại TRACODI, nước thải được xử lý qua hệ thống hồ chứa để tiết kiệm, tái sử dụng cho các mục đích tưới cây, làm sạch sân, đường, phun sương để giảm bụi từ hệ thống máy nghiền, khai thác đá.

Riêng Tapiotek là công ty sử dụng nước trong quá trình chế biến tinh bột sắn biến tính, có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn nước thải đầu ra đạt loại A theo QCVN/63/2017/BTMNT. Hàng năm, Tapiotek đều thực hiện công tác quan trắc, kiểm định chất lượng nước thải và báo cáo kết quả Ban lãnh đạo công ty cùng cơ quan tại địa phương. Trong năm 2021, tổng lượng nước đã qua xử lý mà Tapiotek thải ra môi trường là 308.880 m³.



XÃ HỘI

Một phần trong chiến lược phát triển bền vững là BCG luôn nỗ lực phát triển kinh doanh song song với phát triển xã hội. Năm 2021 là một năm đầy khó khăn khi đại dịch Covid-19 đang có những tác động và ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội. Với cam kết "Bamboo Capital Group Chung tay Chia sẻ Trách nhiệm Cộng đồng", BCG đã có những đóng góp cụ thể cho sự phát triển cộng đồng và xã hội nhằm tạo ra giá trị thông qua các hoạt động tình nguyện chung tay tác động tích cực đến cộng đồng địa phương. BCG xem đó không chỉ là trách nhiệm mà còn là yếu tố quyết định sự tồn tại lâu dài của công ty, góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



GRI 401
VIỆC LÀM



GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tại BCG, chúng tôi tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của tổ chức và là nhân tố quyết định đến sự thành công và phát triển của Tập đoàn. Vì vậy, việc tìm kiếm và đào tạo nhân sự chất lượng luôn là mục tiêu được BCG đặc biệt quan tâm.

BCG luôn ưu tiên bảo vệ sức khỏe và đãi ngộ đối với nhân viên. Hằng năm, HR duy trì thống kê và báo cáo các dữ liệu quan trọng như lương thưởng trung bình, nhân viên tuyển mới và nhân viên nghỉ việc cũng như các chính sách hỗ trợ để đo lường mức độ hài lòng của CBCNV khi công tác tại BCG.

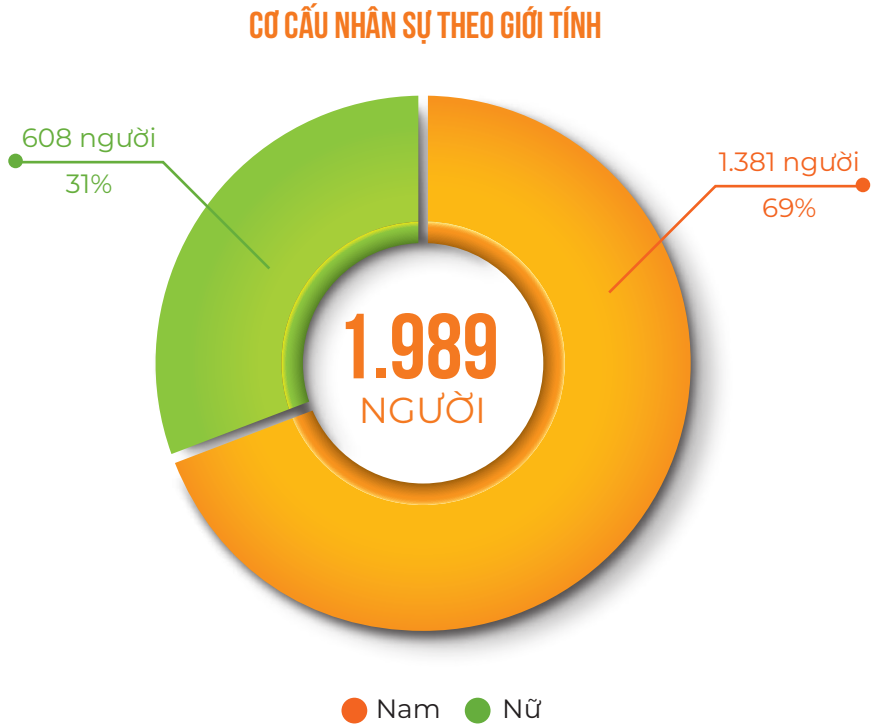
Chính sách	Quy trình tuyển dụng – đào tạo
Cam kết	Thực hiện theo quy định của Luật Lao động năm 2019, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế năm 2020. Đảm bảo quy trình tuyển dụng được thống nhất, tìm được những ứng viên phù hợp với mục tiêu công việc và gắn bó với công ty Đảm bảo rằng tất cả CBCNV của công ty đều được tham gia đào tạo, huấn luyện bổ sung về kỹ năng và kiến thức chuyên môn.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Xây dựng quy trình tuyển dụng, Xây dựng quy trình đào tạo
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Đội ngũ Bộ phận Nhân sự
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Mọi phản hồi của người lao động sẽ được tiếp nhận bởi bộ phận Nhân sự, hoặc thông qua Công đoàn để làm việc với Ban lãnh đạo.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Các chương trình đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ người lao động, đảm bảo nguồn lực cho công ty luôn sẵn sàng cho sự phát triển.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với việc làm của doanh nghiệp trong năm 2021

Cơ chế đánh giá	1 năm 1 lần vào cuối năm bởi Bộ phận Nhân sự và Ban điều hành.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

GRI 401-1 TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

Cơ cấu nhân sự năm 2021



Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên thuê mới, theo nhóm tuổi và giới tính

	Nhân sự						Tỷ lệ (%)					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Theo độ tuổi	203	441	68	126	142	28	20%	44%	7%	13%	14%	3%
Tổng cộng	1.008						100%					

Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên nghỉ việc, theo nhóm tuổi và giới tính

	Nhân sự						Tỷ lệ (%)					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Theo độ tuổi	39	132	10	12	46	7	16%	54%	4%	5%	19%	3%
Tổng cộng	246						100%					



GRI 401-2 THÀNH PHẦN PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Tên phúc lợi	Toàn thời gian	Bán thời gian
Bảo hiểm XH	X	
Bảo hiểm thất nghiệp	X	
Bảo hiểm Y tế	X	
Bảo hiểm tai nạn	X	
Bảo hiểm sức khỏe toàn diện PVI Care	X	
Nghỉ thai sản	X	
Chăm sóc sức khỏe	X	x
Quyền sở hữu cổ phiếu	X	x
Cơm trưa	X	x
Du lịch hàng năm	X	x
Hội thao, văn nghệ	X	x
Quốc tế thiếu nhi	X	x

GRI 401-3 NGHỈ THAI SẢN

Chỉ tiêu	Nam	Nữ
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản	1	14
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản	1	14
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ thai sản	1	11
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc và được giữ lại, trong vòng 12 tháng, sau khi kết thúc nghỉ thai sản	0	7
Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%
Tỷ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%



GRI 403
AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

BCG đảm bảo rằng công ty hoàn thành đầy đủ trách nhiệm về an toàn lao động và giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho người lao động do các hoạt động của công ty. BCG không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách y tế để người lao động có thể yên tâm cống hiến hết mình cho sự phát triển của Tập đoàn.

Tại BCG, việc xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế luôn được chú trọng phát triển. Hệ thống quy trình và mạng lưới an toàn vệ sinh cũng đang được cải thiện từng ngày. Đồng thời, BCG cũng thường xuyên cập nhật các buổi huấn luyện an toàn lao động cho người lao động nhằm tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo.

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động 2020, Luật An toàn, Vệ sinh lao động 2015. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang bị các thiết bị bảo hộ lao động, huấn luyện thường xuyên và hiệu quả để đảm bảo an toàn, giảm thiểu rủi ro trong công việc.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Quản lý và ngăn ngừa các sự cố liên quan đến an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp của công ty.
Trách nhiệm	Ban điều hành và bộ phận liên quan
Nguồn lực	Đội ngũ phòng hành chính
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Công đoàn, mạng lưới phòng nhân sự hành chính của BCG và các công ty thành viên là bộ phận tiếp nhận mọi ý kiến liên quan đến an toàn lao động.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Đào tạo về an toàn vệ sinh lao động Lập kế hoạch bảo trì và cải tiến cơ sở hạ tầng Xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với an toàn sức khỏe nghề nghiệp của doanh nghiệp trong năm 2021

Cơ chế đánh giá	Ban điều hành đánh giá hàng năm về hiệu quả thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn lao động trong Tập đoàn.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

Phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của tính mạng người dân và tránh thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra, BCG bảo đảm đầy đủ các điều kiện, phương tiện đáp ứng nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy. Các hoạt động và tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy thường xuyên được giám sát và kiểm tra định kỳ. Ngoài ra, Tập đoàn có các chế độ bảo hiểm cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, đặc biệt là bảo hiểm y tế chăm sóc sức khỏe toàn diện PVI Care nhằm giảm thiểu rủi ro đối với các bệnh nghề nghiệp của người lao động. Ngoài ra, còn có một bộ phận quản lý và nhân sự tham gia vào các vấn đề an toàn và điều kiện làm việc để xử lý các vấn đề này một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Khu vực làm việc	Các thông tin liên quan đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp	Tổng số
Sàn xuất	Tai nạn gây thương tích phải nghỉ điều trị y tế	0
	Tai nạn nghiêm trọng (chấn thương nặng, chết người)	0
	Ngày nghỉ do tai nạn	0
	Ngày nghỉ trung bình/1 vụ tai nạn	0
Văn phòng	Tai nạn xảy ra liên quan như các vấn đề về lưng, vai gáy, mắt...	0

GRI

404

GRI 404

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhận thức được nguồn nhân lực là cơ sở cho sự phát triển của công ty, BCG thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ và cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cũng như các khóa đào tạo về quản trị sự thay đổi để các đội ngũ lãnh đạo của doanh nghiệp có thể dễ dàng thích ứng với việc quản lý trong thời buổi đại dịch Covid-19. Đây là một trong những hoạt động quan trọng nhất của Tập đoàn trong năm 2021. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 vừa qua đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều mặt của đời sống, kinh tế và xã hội của chúng ta, với nhiều công ty phải phá sản hoặc đối mặt với các khoản cắt giảm lớn. Về vấn đề này, BCG khẳng định không có chủ trương cắt giảm biên chế và kêu gọi toàn thể CBCNV đoàn kết tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” là vừa tích cực phòng chống dịch, vừa hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Nhìn chung, BCG đã vượt qua giai đoạn khó khăn, ưu tiên phục hồi những hậu quả sau ảnh hưởng của

Covid-19 và đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra trong cả năm. Ngoài ra, các khóa đào tạo chuyên sâu quy mô lớn cũng như các khóa đào tạo hàng năm cần được hoãn lại để tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ thị về điều chỉnh xã hội của chính phủ. Tuy nhiên, BCG vẫn đưa ra các chương trình đào tạo cho toàn bộ nhân viên nhằm phát huy tối đa khả năng của mình và tăng năng suất làm việc tại nhà cũng như trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều sự thay đổi. Đối với các nhân sự mới gia nhập sẽ được tham gia lớp học định hướng để nắm vững hồ sơ nhóm, tính chất công việc và lộ trình phát triển nghề nghiệp. Đối với các phòng ban, theo tiêu chuẩn, mỗi phòng ban sẽ phải tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ trong năm cho nhân sự tại phòng ban mình, tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp năm 2021 đã làm ảnh hưởng đến lịch trình đào tạo nghiệp vụ của các phòng ban và các buổi đào tạo này sẽ được tiếp tục tổ chức trong năm 2022.

GRI

413

GRI 413

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tại mỗi địa phương mà Tập đoàn có trụ sở kinh doanh hoặc phát triển dự án, BCG luôn cam kết với chính quyền địa phương về việc góp phần tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế vùng, cải thiện hạ tầng và ổn định an sinh xã hội.

Năm 2021 là một năm khi đại dịch Covid-19 đã gây ra những tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế, xã hội, chính trị toàn cầu. Với cam kết “Bamboo Capital Group chung tay chia sẻ trách nhiệm cộng đồng”, trong suốt chặng đường phát triển và đặc biệt trong mùa dịch Covid-19, BCG tiếp tục chủ động gắn kết hoạt động của

doanh nghiệp với địa phương có phát triển dự án, quan tâm đến đến công tác an sinh xã hội tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Trong thời điểm gian nan mà cả nước phải đối mặt với đại dịch Covid-19, BCG đã kịp thời thành lập Quỹ BCG Foundation. Quỹ BCG Foundation hoạt động độc lập, phi lợi nhuận với phương châm “Learning to give – Trao yêu thương để nhận lại yêu thương” cùng mục tiêu chia sẻ, chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP (CSR) DIỄN RA TRONG NĂM 2021:

1. BCG TRAO 400 PHẦN QUÀ TẾT CHO CÁC GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH

Nhân dịp Tết cổ truyền sắp đến, ngày 21/1, BCG đã phối hợp cùng UBND xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ (Bình Định) để trao 400 phần quà Tết cho các gia đình chính sách trên địa bàn xã. Mỗi phần quà trị giá 700.000 đồng, bao gồm 500.000 tiền mặt và nhu yếu phẩm trị giá 200.000 đồng. Qua hoạt động thiện nguyện này, BCG mong muốn góp sức để các gia đình chính sách trên địa bàn xã Mỹ Thắng, nơi tập đoàn triển khai Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ có mùa Tết ấm áp, đủ đầy hơn, giúp bà con phần nào giảm bớt khó khăn trong mùa dịch”.



BCG trao 400 phần quà Tết cho các gia đình chính sách trên địa bàn xã Mỹ Thắng, Bình Định

2. BCG CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, THỰC HIỆN CHUỖI HOẠT ĐỘNG CHUNG TAY PHÒNG, CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19

Ngày 07/06, UBND tỉnh Long An đã tổ chức Lễ ra mắt Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 nhằm vận động kinh phí mua vắc-xin cho người dân trên địa bàn tỉnh. Nhân dịp này, BCG đã ủng hộ 1 tỷ đồng vào quỹ vắc-xin của tỉnh Long An và tài trợ 10.000 liều vắc-xin. Trước đó, ngày 05/06/2021 CBNV BCG cũng đã trích một ngày lương ủng hộ Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 Việt Nam 1 tỷ đồng; ủng hộ tỉnh Bình Định 1 tỷ đồng, tỉnh Quảng Ngãi 500 triệu đồng; Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức 500 triệu đồng để hỗ trợ các tỉnh mua vắc-xin và phục vụ công tác phòng chống dịch.



BCG ủng hộ 1 tỷ đồng vào quỹ vắc-xin của tỉnh Long An.

3. BCG VÀ TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ HỖ TRỢ XE TEST NHANH COVID-19 CHO TP. HCM, LONG AN VÀ TIỀN GIANG

Ngày 01/07, nhằm hưởng ứng lời kêu gọi chống dịch bằng sức mạnh toàn dân của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Tập đoàn Bamboo Capital và Tập đoàn Đèo Cả cùng tổ chức đội xe hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu xét nghiệm tại TP. HCM, Long An và Tiền Giang. Cụ thể, hai bên đã đề xuất với UBND TP. HCM và các tỉnh Long An, Tiền Giang thành lập các đội xe ô tô hỗ trợ cán bộ y tế xét nghiệm Covid-19 lưu động. Đội xe gồm 7 xe ô tô 7 chỗ, 17 xe ô tô 16 chỗ và 2 xe ô tô 29 chỗ. Toàn bộ chi phí nhiên liệu và nhân sự lái xe, tổ chức hậu cần được BCG và Đèo Cả tài trợ.



BCG và Đèo Cả tài trợ xe hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu xét nghiệm tại TP. HCM, Long An và Tiền Giang.

4. BCG HỖ TRỢ NÔNG DÂN VĨNH LONG TIÊU THỤ 17 TẤN KHOAI LANG TÍM

Ngày 30/06, BCG đã thu mua hơn 17 tấn khoai lang tím để hỗ trợ nông dân tại tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 khó khăn. BCG đã dành 8 tấn khoai lang tặng cán bộ nhân viên, 9 tấn khoai lang còn lại dành tặng các khu vực phong tỏa vì Covid-19. Số khoai lang này nhanh chóng được vận chuyển đến các hội nhóm từ thiện, UBND Phường Sơn Kỳ (Quận Tân Phú), UBND Phường Bình Trị Đông B (Quận Bình Tân) để hỗ trợ đến các khu phong tỏa tập trung đông công nhân, người lao động, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vì dịch bệnh Covid 19 đang cư trú trên địa bàn phải cách ly và thực hiện giãn cách vì có liên quan đến các ca F0.



BCG thu mua hơn 17 tấn khoai lang tím hỗ trợ nông dân tại tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn.

5. BCG TẶNG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CỬA VÀ ĐO THÂN NHIỆT GÓP SỨC CÙNG TP. VŨNG TÀU ĐẨY LÙI COVID-19

Nằm trong chuỗi hoạt động hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid-19” của Thủ tướng Chính Phủ Phạm Minh Chính và Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc, ngày 06/07, BCG trao tặng 3 hệ thống kiểm soát cửa và đo thân nhiệt từ xa trị giá 300 triệu đồng cho UBND TP. Vũng Tàu. Đây là hệ thống giám sát hiện đại, hiệu quả, nhanh chóng phát hiện các ca nhiễm từ biểu hiện ban đầu, tăng cường sức mạnh cho hệ thống phòng dịch.



Toàn cảnh buổi lễ trao tặng giữa BCG và TP. Vũng Tàu.

6. BCG ỦNG HỘ BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT 2 TỶ ĐỒNG CHO CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngày 07/07, BCG đã trao 2 tỷ đồng ủng hộ công tác phòng chống dịch của Bệnh viện Thống Nhất (Quận Tân Bình, TP. HCM). Ngoài ra, BCG còn tài trợ 2 xe ô tô 16 chỗ hỗ trợ cán bộ y tế Bệnh viện Thống Nhất di chuyển trong suốt quá trình làm nhiệm vụ chống dịch.



BCG trao 2 tỷ đồng ủng hộ công tác phòng chống dịch của Bệnh viện Thống Nhất.

7. BCG TẶNG TỈNH LONG AN 50.000 BỘ KIT TEST COVID-19

Ngày 12/08, BCG đã thông qua Quỹ BCG Foundation tặng UBND Tỉnh Long An 50.000 bộ kit test trị giá 10 tỷ đồng với mong muốn đồng hành cùng tỉnh Long An trong công tác phòng chống dịch Covid-19.



Ông Nguyễn Thế Tài, Tổng Giám đốc Bamboo Capital trao kit test Covid-19 cho đại diện UBND tỉnh Long An.

8. BCG ỦNG HỘ 40 MÁY SPO2 PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ngày 17/8, BCG đã hỗ trợ Sở Y tế tỉnh Bình Định 40 máy SpO2 kẹp ngón tay của hãng Ninon - Mỹ (tổng trị giá 100 triệu đồng) để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Thời gian qua, BCG đã hỗ trợ tỉnh Bình Định hơn 1 tỷ đồng, huyện Phù Mỹ hơn 100 triệu đồng để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh này.



Ông Huỳnh Tấn Huy trao bằng biểu trưng hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở Bình Định.

9. BCG TẶNG BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT 6 MÁY THỞ VÀ XE Ô TÔ 16 CHỖ TỔNG TRỊ GIÁ 4,2 TỶ ĐỒNG

Ngày 18/08, để tiếp sức TP. HCM chống dịch Covid-19, BCG trao tặng Bệnh Viện Thống Nhất (Quận Tân Bình, TP. HCM) 6 máy thở đa năng cao cấp và một xe ô tô Toyota Hiace 16 chỗ có tổng trị giá 4,2 tỷ đồng. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 lây nhiễm mạnh như hiện nay, Bệnh viện Thống Nhất là tuyến đầu chống dịch, vừa thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, điều trị, khám chữa bệnh cho người dân, vừa tham gia Bệnh viện dã chiến, Bệnh viện hồi sức điều trị Covid-19, tiêm chủng cộng đồng, lấy mẫu xét nghiệm cộng đồng.



Ông Nguyễn Thế Tài, Tổng Giám đốc Bamboo Capital tặng 6 máy thở và một xe ô tô 16 chỗ có tổng trị giá 4,2 tỷ đồng cho Bệnh viện Thống Nhất.

10. BCG HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN PHÙ MỸ GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH COVID-19

Ngày 31/8, Công ty CP Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch và các đơn vị nhà thầu dự án Nhà máy Điện mặt trời Phù Mỹ (huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định) đã hỗ trợ tiền mặt, quà (tổng trị giá 600 triệu đồng) cho người dân gặp khó khăn cũng như cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở huyện Phù Mỹ. Đặc biệt, BCG đã ủng hộ Hội đồng hương huyện Phù Mỹ tại TP. HCM 200 triệu đồng để hỗ trợ một phần cho công nhân, người lao động tự do quê Phù Mỹ đang kẹt lại và gặp nhiều khó khăn về đời sống tại TP. HCM.



Trao bằng biểu trưng hỗ trợ 585 suất quà cho các hộ gia đình khó khăn do dịch bệnh Covid-19 ở xã Mỹ Thắng.

11. BCG TRAO 5.000 PHẦN QUÀ HỖ TRỢ CÁC GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN TẠI TP. HCM

Ngày 07/09/2021, BCG đã phát động chương trình “Hành Động Vì Cộng Đồng” để giúp đỡ các gia đình khó khăn trên địa bàn TP. HCM. BCG thông qua Quỹ BCG Foundation mang hơn 5.000 phần quà nhu yếu phẩm đến những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người lao động mất việc làm vì dịch bệnh Covid-19 tại các huyện Nhà Bè, Cần Giuộc, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi...

BCG phát động phong trào thực hiện chương trình Hành động vì cộng đồng.



12. BCG TẶNG 50 MÁY TÍNH XÁCH TAY CHO HỌC SINH KHÓ KHĂN TẠI TP. THỦ ĐỨC

Do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, năm học 2021-2022 đã khai giảng với hình thức học trực tuyến. Đây là phương án học tập tối ưu nhất trong lúc dịch bệnh còn phức tạp. Tuy nhiên, vướng mắc lớn nhất là nhiều học sinh khó khăn thiếu thiết bị để học trực tuyến. Vì vậy, quỹ BCG Foundation đã phối hợp với MTTQ phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức trao tặng 50 máy tính xách tay có tổng trị giá 700 triệu đồng để đồng hành cùng các em học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn TP. Thủ Đức (TP. HCM).



BCG trao tặng 50 máy tính xách tay đến các em học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn TP. Thủ Đức.

13. BCG TẶNG 1000 PHẦN QUÀ ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Ngày 11/9/2021, Tiếp nối chương trình “Hành động vì cộng đồng”, Quỹ BCG Foundation đã phối hợp với Cụm thi đua 9 - Đoàn thanh niên Công an TP. HCM – Đoàn Phòng PC08B gửi 1000 phần quà đến các gia đình khó khăn vì dịch bệnh Covid-19 tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Các tình nguyện viên của Quỹ BCG Foundation và cán bộ thuộc Đoàn thanh niên Công an TP. HCM đã đến các xã Tân Kiên, Tân Nhựt, Bình Lợi và Lê Minh Xuân để trao tận tay các phần quà là thực phẩm, nhu yếu phẩm đến người dân khó khăn tại đây.



14. BCG TRAO TẶNG “QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO” ĐIỆN BIÊN 5 TỶ ĐỒNG

Ngày 22/9/2021, tại Hà Nội, BCG, một nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đã trao tặng Quỹ Vì người nghèo tỉnh Điện Biên số tiền 5 tỷ đồng để hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo.



Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Phạm Đức Toàn tiếp nhận ủng hộ của BCG.

15. BCG TẶNG 100.000 KHẨU TRANG N95 CHO BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

Ngày 11/10/2021, Tiếp nối chương trình “Hành động vì cộng đồng”, BCG đã trao tặng Ban Dân vận Trung Ương 100.000 khẩu trang y tế KN95 trị giá 500 triệu đồng với mong muốn đồng hành cùng công tác phòng chống dịch Covid-19 trong giai đoạn bình thường mới.



Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Phạm Đức Toàn tiếp nhận ủng hộ của BCG.

16. BCG TẶNG 100.000 LÁ CỜ, TIẾP SỨC NGƯỜI DÂN BẮM BIỂN

Ngày 27/10/2021, BCG đã ký kết đồng hành cùng chương trình "Một triệu lá cờ Tổ Quốc cùng ngư dân bám biển" của báo Người Lao Động với giá trị tài trợ 5 tỷ đồng. Khoản tài trợ 5 tỷ đồng của BCG tương đương với 100.000 lá cờ sẽ được trao cho các ngư dân, động viên tích cực tinh thần ngư dân tại 28 tỉnh, thành duyên hải Việt Nam.



Ông Nguyễn Hồ Nam, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Bamboo Capital và ông Tô Đình Tuấn, Tổng biên tập báo Người Lao Động ký kết đồng hành.

17. BCG TỔ CHỨC HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN

Ngày 4/11, BCG đã phối hợp cùng Trung tâm Hiến máu nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ TP. HCM tổ chức chương trình “Một giọt máu đào – Trao đời sự sống”. Hơn 80 cán bộ nhân viên của BCG đã đăng ký tham gia hiến máu tình nguyện nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nguồn máu dự trữ tại TP. HCM do ảnh hưởng của Covid-19.

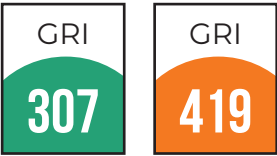
Hơn 80 cán bộ nhân viên của BCG đã đăng ký tham gia hiến máu tình nguyện



18. BCG TẶNG 8 TẤN NÔNG SẢN CHO LÀNG SOS VÀ NGƯỜI DÂN KHÓ KHĂN DO COVID-19

Ngày 11/11/2021, tiếp nối chuỗi chương trình “Hành động vì cộng đồng”, BCG Foundation đã giúp nông dân Vĩnh Long "giải cứu" 8 tấn nông sản gồm khoai lang tím, bầu, bí. Số nông sản được chuyển đến TP.HCM và tặng lại nhân viên tại công ty Tapiotek – Tây Ninh, công trường xây dựng dự án King Crown Infinity các xóm trọ gần cụm khu công nghiệp quận Bình Tân và các mái ấm, làng trẻ em SOS Gò Vấp.





GRI 307, 419
TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG,
KINH TẾ, XÃ HỘI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tập đoàn Bamboo Capital luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các luật định liên quan cũng như các yêu cầu của sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường, Kinh tế, Xã hội. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó, khẳng định năng lực quản lý của Ban lãnh đạo, hạn chế tối đa những rủi ro liên quan có thể xảy ra, tạo thế mạnh, ấn tượng cho hồ sơ doanh nghiệp.

Trong năm 2021, bộ phận hành chính nhân sự tiếp tục cập nhật thường xuyên các yêu cầu quy định của luật pháp liên quan đến Ban Lãnh đạo trong các cuộc họp hàng tuần, hàng quý để đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt và điều chỉnh kịp thời tương ứng các hoạt động của Tập đoàn.

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Luôn cập nhật thường xuyên các yêu cầu luật định liên quan để có điều chỉnh tương ứng phù hợp với các hoạt động của công ty. Chính sách kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo sự tuân thủ của các sở, ban, ngành liên quan.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Tuân thủ mọi quy định luật pháp và yêu cầu của các bên liên quan
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Phòng Pháp chế, Phòng Hành chính nhân sự
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Chưa xây dựng
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Tiếp tục duy trì các hoạt động và cập nhật thường xuyên các yêu cầu để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động tuân thủ về môi trường, kinh tế và xã hội của doanh nghiệp trong năm 2021

Cơ chế đánh giá	Việc tuân thủ quy định thường xuyên được giám sát. Các hành vi vi phạm, đặc biệt là đối với các yêu cầu pháp lý, được báo cáo ngay lập tức cho Ban điều hành Tập đoàn để xử lý, quán triệt, đảm bảo không tái phạm.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	Không

Trong năm 2021, Tập đoàn không phát hiện bất cứ hành vi nào vi phạm đối với quy định về Kinh tế, Môi trường và Xã hội. BCG đã và sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc kiểm soát tuân thủ để đảm bảo xây dựng một hình ảnh doanh nghiệp hoàn toàn tuân thủ tốt, có trách nhiệm và thực sự uy tín.

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là vấn đề trọng yếu mà toàn xã hội luôn quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Do đó, Tập đoàn và các công ty thành viên luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về Bảo vệ môi trường, không để xảy ra các vi phạm hay xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, BCG đã đưa ra tiếp tục duy trì, đồng thời triển khai những chương trình mới nhằm tuyên truyền nâng cao ý thức đến toàn thể CBNV sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường như:

Tại các văn phòng:

- Triển khai chương trình 5S tạo môi trường làm việc thoải mái, hiệu quả và an toàn;
- Hưởng ứng phong trào Giờ Trái đất;
- Đẩy mạnh tuyên truyền chương trình “Giảm túi nilon và rác thải nhựa”;
- Tích cực tuyên truyền việc sử dụng năng lượng hiệu quả như: tiết kiệm nước, đi thang bộ, tự giác tắt các thiết bị điện sau khi hết giờ làm việc.

Tại các dự án đang triển khai:

- Phổ biến chính sách môi trường đến từng nhân viên và cán bộ quản lý, đồng thời lập kế hoạch quản lý môi trường cụ thể cho từng dự án;
- Giám sát và kiểm tra chặt chẽ trong suốt thời gian thi công nhằm đảm bảo việc tuân thủ việc bảo vệ môi trường và an toàn về: nước thải, tiếng ồn, chất lượng không khí, sử dụng năng lượng,...;
- Lập báo cáo định kỳ và tuân thủ đúng quy định của các Sở, Ban, Ngành và cơ quan quản lý Nhà nước.

TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tập đoàn ý thức rất rõ tầm quan trọng của việc chấp hành tốt các vấn đề liên quan đến kinh tế và xã hội, đặc biệt sẽ có tác động trực tiếp đến các bên liên quan. Chính vì vậy, BCG luôn đề ra mục tiêu phải rõ ràng, minh bạch trong các vấn đề pháp lý liên quan đến nền tảng kinh tế và ảnh hưởng xã hội tại từng dự án mà chúng tôi đã, đang và sẽ triển khai.

Bamboo Capital luôn cam kết:

- Là Tập đoàn luôn chính trực, rõ ràng trong tất cả các mối quan hệ với các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Cạnh tranh trên nguyên tắc trung thực, minh bạch, công bằng, không thực hiện các hành vi hối lộ với chủ đích đạt được lợi ích riêng;
- Luôn đảm bảo chấp hành tốt các thủ tục pháp lý cho từng dự án và các vấn đề liên quan như đền bù – giải tỏa – tái định cư cho người dân;
- Thường xuyên cập nhật và triển khai các quy định Pháp luật mới nhất đến từng phòng ban để đảm bảo chấp hành đúng các vấn đề mang tính pháp lý.

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2021

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 23 ngày 11/10/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là

2.975.371.740.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2021

2.975.371.740.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 27C Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Bảo hiểm phi nhân thọ.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 của Công ty được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021 thông qua việc triển khai phương án chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 24/01/2022 về việc thông qua đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty. Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.975.371.740.000 đồng lên thành 4.463.054.370.000 đồng.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

» HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT
Ông Anthony Lim	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/05/2021)
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 15/05/2021)

» BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

» BAN KIỂM SOÁT

Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Viết Cương	Thành viên
Ông Kou Kok Yion	Thành viên

» ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam



Số: /BCKT/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được lập ngày 22/03/2022 từ trang 08 đến trang 69, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Người đại diện pháp luật của Công ty - chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam



Lê Đình Ái

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.238.689.244.477	11.338.108.287.953
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1.044.039.648.431	903.386.455.277
1. Tiền	111		653.309.648.431	816.052.667.698
2. Các khoản tương đương tiền	112		390.730.000.000	87.333.787.579
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	1.583.414.128.890	593.767.088.890
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.001.401.748.890	566.767.088.890
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		582.012.380.000	27.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.285.205.921.122	7.083.496.019.552
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	520.123.014.077	901.498.322.187
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.265.926.628.464	757.200.946.393
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	513.326.232.039	8.400.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	8.216.216.084.455	5.503.703.231.975
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(230.474.595.564)	(87.320.715.940)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		88.557.651	14.234.937
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	2.866.554.053.670	2.276.299.016.968
1. Hàng tồn kho	141		2.866.554.053.670	2.276.299.016.968
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-

V. Tài sản ngắn hạn khác	150		459.475.492.364	481.159.707.266
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	37.387.174.879	19.812.812.899
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		420.724.094.059	449.135.237.299
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	1.364.223.426	12.211.657.068
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.450.636.661.248	12.798.717.405.488
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.771.775.848.219	6.042.279.634.580
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2 Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4 Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5 Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.05	190.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	9.581.775.848.219	6.042.279.634.580
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.832.109.332.974	365.145.105.741
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	5.818.528.552.748	358.998.799.018
- Nguyên giá	222		6.292.017.516.316	529.839.615.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(473.488.963.568)	(170.840.815.989)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	11.117.573.462	3.911.082.302
- Nguyên giá	225		14.440.036.237	5.986.068.212
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.322.462.775)	(2.074.985.910)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	2.463.206.764	2.235.224.421
- Nguyên giá	228		44.529.603.435	3.215.021.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(42.066.396.671)	(979.796.625)

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
III. Bất động sản đầu tư				
- Nguyên giá	230		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	231		-	-
	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	240	V.09	3.320.674.728.246	4.033.615.584.636
	241		1.233.246.917.941	9.045.000.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.087.427.810.305	4.024.570.584.636
V. Đầu tư tài chính dài hạn				
	250	V.04	1.631.136.383.061	1.290.612.950.320
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.500.659.371.036	1.036.857.794.027
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.119.156.293	151.755.156.293
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(522.144.268)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		110.880.000.000	102.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác				
1. Chi phí trả trước dài hạn	260		894.940.368.748	1.067.064.130.211
	261	V.13	311.214.809.552	264.807.077.902
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		70.054.964.575	44.503.712.630
3 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	269		513.670.594.621	757.753.339.679
5. Lợi thế thương mại	270		37.689.325.905.725	24.136.825.693.441
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				
	300		29.339.761.323.132	21.173.517.662.549
C. NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn				
1. Phải trả người bán ngắn hạn	310		10.197.137.592.712	10.609.458.384.565
	311	V.14	1.300.912.821.941	4.780.665.000.177
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	2.168.725.582.720	1.689.338.591.783
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	291.604.195.632	120.653.116.029
4. Phải trả người lao động	314		28.154.675.762	12.974.021.808

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	265.990.760.280	91.507.897.206
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		6.494.791.812	12.333.333.336
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	3.152.519.316.049	1.863.759.945.048
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.20	2.798.470.330.553	2.030.728.831.719
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	177.865.988.145	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.399.129.818	7.497.647.459
13 Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn				
	330		19.142.623.730.420	10.564.059.277.984
1 Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	2.577.764.790.902	688.310.000.000
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	322	V.15	40.000.000.000	40.000.000.000
3 Chi phí phải trả dài hạn	333	V.17	-	-
4 Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5 Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	5.159.205.072.090	5.264.977.995.848
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	10.883.983.426.593	2.549.399.230.688
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.21	365.750.000.000	2.020.300.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		114.555.550.620	1.072.051.448
12 Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	1.364.890.215	-
13 Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.349.564.582.593	2.963.308.030.892
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	8.349.564.582.593	2.963.308.030.892
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.975.371.740.000	1.360.057.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.975.371.740.000	1.360.057.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(233.004.000)	(165.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		21.404.860.000	-
5. Cổ phiếu ngân quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.908.270.221	306.707.661
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		463.478.572	481.158.791
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		571.767.743.807	215.211.939.444
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(37.162.457.328)	3.885.036.432
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		608.930.201.135	211.326.903.012
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.776.881.493.993	1.387.415.624.996
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.689.325.905.725	24.136.825.693.441

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu



Lê Trí Hoàng Uyên

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.618.253.996.316	1.855.006.595.313
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		28.795.402.541	61.675.185
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.589.458.593.775	1.854.944.920.128
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.650.466.787.299	1.434.689.298.404
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		938.991.806.476	420.255.621.724
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.346.063.057.042	854.305.930.333
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.483.743.470.592	554.636.710.060
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.012.043.165.222	302.906.288.145
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(56.409.574.561)	(52.390.007.604)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	98.413.395.312	110.384.533.662
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	369.133.623.849	222.506.858.853
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.277.354.799.204	334.643.441.878
12. Thu nhập khác	31	VI.07	11.749.421.741	12.260.760.294
13. Chi phí khác	32	VI.08	23.145.374.511	13.655.214.226
14. Lợi nhuận khác	40		(11.395.952.770)	(1.394.453.932)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.265.958.846.434	333.248.987.946
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	252.025.403.877	88.019.998.348

17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	13.590.810.341	(21.190.190.979)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.000.342.632.216	266.419.180.577
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		608.930.201.135	211.326.903.012
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		391.412.431.081	55.092.277.565
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.678	1.803
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	2.678	1.803

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu



Lê Trí Hoàng Uyên

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.265.958.846.434	333.248.987.946
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		401.110.136.362	81.716.468.862
- Các khoản dự phòng	03		8.045.430.921	37.259.941.684
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.671.694.109)	(3.464.701.237)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.136.646.251.389)	(824.782.684.557)
- Chi phí lãi vay	06		1.012.043.165.222	302.906.288.145
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		545.839.633.441	(73.115.699.157)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		429.573.743.279	(7.802.017.870.458)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(692.296.393.213)	(897.646.698.672)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.228.785.804.732)	7.645.239.825.877
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(3.826.859.596)	(51.781.511.343)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		(994.560.000.000)	(559.925.340.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(959.815.159.608)	(421.550.790.309)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(94.573.446.636)	(58.434.948.059)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.780.000	1.331.801.795
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.638.137.314)	(8.099.762.549)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(9.012.078.644.379)	(2.226.000.992.875)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.153.024.873.461)	(2.128.566.266.172)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	420.218.181	6.387.492.443
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.397.259.208.509)	(18.620.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	142.927.850.420	20.070.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.278.704.111.290)	(1.244.248.881.123)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.758.123.089.086	2.422.111.850.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	956.503.458.628	329.082.888.312
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(971.013.576.945)	(613.782.916.540)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	1.563.417.396.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.543.760.597.576)	(1.889.626.221.038)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2.970.639.710)	(1.166.008.447)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(417.581.080.874)	(125.636.406.651)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.123.520.320.991	3.592.956.153.155
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	140.428.099.667	753.172.243.740
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	903.386.455.277	150.211.393.104
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	225.093.487	2.818.433
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1.044.039.648.431	903.386.455.277
		VII	

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2022

Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Người lập biểu

Lê Trí Hoàng Uyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2021

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 23 ngày 11/10/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là

2.975.371.740.000 VND

Vốn góp của Công ty
tại ngày 31/12/2021

2.975.371.740.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 27C Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ côm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Bảo hiểm phi nhân thọ.

CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG: 12 THÁNG

**ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH
CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH: KHÔNG CÓ.**

CẤU TRÚC CÔNG TY

Tại ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 09 (chín) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 57 (năm mươi bảy) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 03 (ba) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 09 (chín) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách cụ thể như sau:

Tổng số các Công ty con:	66	Công ty
- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	66	Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	0	Công ty
- Số lượng các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	12	Công ty

» DANH SÁCH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tên Công ty	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại TP. Hà Nội	Số 44 Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

» DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	51,543%	51,543%
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.	75,86%	59,52%
Công ty Cổ phần BCG Land	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	99,52%	81,74%
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.	89,00%	89,00%
Công ty Cổ phần BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	73,93%	73,93%
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Thôn Phong An, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	80,00%	80,00%
Công ty Cổ phần BCG Financial	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	80,00%	80,00%
Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA	117-119 Lý Chính Thắng, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	73,31%	78,71%
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Quốc lộ 1D, Khu vực 2, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	100%	89,30%

» DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.	51,00%	25,77%
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	55,00%	28,35%
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	70,00%	36,08%
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên.	95,00%	56,54%
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, TT Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.	90,00%	66,54%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	90,00%	66,54%
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu phố 1, Bãi Xếp, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	70,00%	57,22%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	59,43%	48,58%
Công ty Cổ Phần Thương Mại Vxperia	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	65,00%	53,13%
Công ty Cổ phần Helios Village	Số 32 Hoàng Diệu, Tổ dân phố 4, P. Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	80,00%	65,39%
Công ty TNHH Pegas	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	100%	81,74%
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	65,00%	53,13%
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	Cồn Bắp, Phường Cẩm Nam, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam.	50,10%	40,95%
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	60,00%	42,34%
Công ty Cổ phần Skylar	Tầng 14, L14-08B, Tòa Nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.	99,00%	73,19%
Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	51,00%	30,52%
Công ty Cổ phần Apollo Development	Tầng 14-08A, Tòa Nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.	69,00%	50,50%
Công ty Cổ phần Greensky Infinitive	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	74,90%	54,82%
Công ty Cổ phần BCG Evergreen	1/10 Ngô Văn Trị, khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	51,00%	37,33%
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Số 26 đường Trần Khánh Dư, Tổ 1, P. Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.	51,00%	37,70%
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	100,00%	73,77%
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	93,60%	69,20%

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	25/10 Đường số 3, Khu phố 2, Phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	99,00%	73,19%
Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	50,50%	37,34%
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	79,00%	57,82%
Công ty TNHH MTV Apollo DV1	344/38 DX 90, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 3, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	50,50%
Công ty TNHH MTV Apollo DV2	344/38 DX 90, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 3, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	50,50%
Công ty TNHH BCG Ever 1	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	37,33%
Công ty TNHH BCG Ever 2	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	37,33%
Công ty TNHH BCG Ever 3	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	37,33%
Công ty TNHH BCG Ever 4	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	37,33%
Công ty Cổ phần Bleu Soliel	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50,90%	37,25%
Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	37,25%
Công ty TNHH Dịch vụ Skylar1	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	37,25%
Công ty TNHH Xây lắp Skylar2	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	37,25%
Công ty TNHH Thương mại Skylar3	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	37,25%
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Skylar4	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	73,19%
Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infinitive-1	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	44,28%
Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infinitive-2	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	44,28%
Công ty TNHH Thương mại Greensky Infinitive-3	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	44,28%
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Greensky Infinitive-4	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	44,28%
Công ty TNHH BCG EVER 5	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	37,28%
Công ty TNHH BCG EVER 6	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	37,28%

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH BCG EVER 7	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	37,28%
Công Ty Cổ Phần Casper Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công Ty Cổ Phần Cosmos Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công Ty Cổ Phần Herb Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công Ty Cổ Phần Orchid Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công Ty Cổ Phần Rose Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công Ty Cổ Phần Sunflower Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công Ty Cổ Phần Violet Solar	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99%	72,46%
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Căn PG3-17, Dây SH4, Đường số 7A, Khóm 5, Phường 1, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	51%	37,33%
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Căn PG3-17, Dây SH4, Đường số 7A, Khóm 5, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	99,98%	37,32%
Công ty Cổ phần Tapiotek	Tổ 7, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	81,25%	38,93%
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,9%	73,86%
Công ty CP BĐS An Giang	59 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang	85,71%	67,46%
Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	51,00%	26,29%

» DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	90 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	48,00%	48,00%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân Cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	37,49%	29,70%

» DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.	30,00%	15,46%
Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	50,00%	36,97%
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương	90 Đường số 10, ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	32,48%	24,01%
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	Văn phòng 02, Tầng 10, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.	50,00%	36,97%
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Thôn Nà Pán I, Xã Vũ Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn.	43,85%	26,10%
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	20,00%	10,31%
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	49,00%	36,23%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	Số 19 Đường 11, Khu phố 1, Phường Linh Tây, TP. Thủ Đức, TP. HCM	49,00%	23,80%
Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky	Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50%	36,60%

KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

KỲ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

a. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

a. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

a. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

c. PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Đối với máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất được trích khấu hao theo sản lượng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 20
- Thiết bị văn phòng	03 - 10
- Phần mềm máy tính	03 - 05
- Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 25

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn;
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ NỢ PHẢI TRẢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU

a. DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d. DOANH THU HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực (khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm) cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc hoặc khi nhận được xác nhận thanh toán tái bảo hiểm từ các công ty nhượng tái bảo hiểm cho hoạt động nhận tái bảo hiểm. Khoản doanh thu này bao gồm phí bảo hiểm phải thu đến hạn và không bao gồm doanh thu phí bảo hiểm nhận được trước ngày đến hạn và phí bảo hiểm phải thu bị quá hạn trên 30 ngày.

Trong trường hợp rủi ro đã được hủy bỏ và hoàn trả phí bảo hiểm là cần thiết, doanh thu phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh một cách phù hợp.

f. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CHI PHÍ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong năm tài chính dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) được thường xuyên rà soát lại, và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi mà các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Các khoản thu đòi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

CHI PHÍ KHAI THÁC BẢO HIỂM

Toàn bộ các chi phí khai thác bảo hiểm trừ chi phí hoa hồng từ việc phát hành mới hoặc tái tục hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

a. PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TRONG GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH QUA MỘT LẦN MUA

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua;
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ.

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

b. PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62”.

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

c. PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

d. PHƯƠNG PHÁP LOẠI TRỪ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn”, “Vay và nợ thuê tài chính dài hạn”, khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn”, “Phải thu về cho vay dài hạn khác” phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước...phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

e. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND		
Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	11.327.880.334	25.378.528.597
- Tiền gửi ngân hàng	641.671.850.594	790.817.956.123
- Tiền đang chuyển	309.917.503	69.970.557
- Các khoản tương đương tiền	390.730.000.000	87.120.000.000
Cộng	1.044.039.648.431	903.386.455.277

Ghi chú:

(*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con. Trong đó, có 102.830.000.000 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (xem mục V.20 thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này).

CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	520.123.014.077	901.498.322.187
- Dragon Lane Investment Holding Limited	66.488.234.400	116.200.500.000
- Công ty Mua Bán Điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam	51.858.797.405	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Lion City	-	322.250.000.000
- Các đối tượng khác	401.775.982.272	463.047.822.187
b. Phải thu khách hàng dài hạn		
c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		

CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.265.926.628.464	757.200.946.393
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Orchid	156.202.000.000	98.375.000.000
- Công ty Cổ phần Green Solution	-	70.000.000.000
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	-	94.725.772.843
- Công ty Cổ phần Plus Investment	497.811.000.000	160.000.000.000
- Công ty Cổ phần Thương Mại Vũ Tuấn	182.963.000.000	30.000.000.000
- Công ty Cổ phần MGM Hanbit	-	120.000.000.000
- Công ty Cổ phần Copper Mountain Energy	100.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	328.950.628.464	184.100.173.550
b. Trả trước cho người bán dài hạn		

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh	1.001.401.748.890	-	-	566.767.088.890	-	-
- Tổng giá trị cổ phiếu	1.001.401.748.890	-	-	566.767.088.890	-	-
+ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu Khí	853.200	853.200		853.200	853.200	
+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	53.000.000	53.000.000		53.000.000	53.000.000	
+ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vicalpha	445.939.200	445.939.200		445.939.200	445.939.200	
+ Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang	451.655.840	451.655.840		451.655.840	451.655.840	
+ Công ty Cổ phần Viên Liên	257.400	257.400		257.400	257.400	
+ Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43.250	43.250		43.250	43.250	
+ Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi	5.890.000.000	5.890.000.000		5.890.000.000	5.890.000.000	
+ Công ty CP ĐT PT Nhà và Đô Thị VINAHUD	4.560.000.000	4.560.000.000		-	-	
+ Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Tiên Phong (I)	990.000.000.000	1.662.525.000.000		-	-	
+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xuân Phú Hải	-	-		559.925.340.000	559.925.340.000	
Cộng	1.001.401.748.890	-	-	566.767.088.890		

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b.1 Ngắn hạn (2)	582.012.380.000	582.012.380.000	27.000.000.000	27.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam	16.480.000.000	16.480.000.000	6.680.000.000	6.680.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	68.020.000.000	68.020.000.000	18.620.000.000	18.620.000.000

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	1.312.380.000	1.312.380.000		
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu	57.500.000.000	57.500.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Bắc Á	73.000.000.000	73.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt	32.000.000.000	32.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Nam Á	31.000.000.000	31.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM	76.500.000.000	76.500.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	107.500.000.000	107.500.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc dân	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn	11.000.000.000	11.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Á	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Thương Tín	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	68.000.000.000	68.000.000.000	-	-
b.2 Dài hạn	110.880.000.000	110.880.000.000	102.000.000.000	102.000.000.000
- Trái phiếu Doanh nghiệp (3)	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng	10.880.000.000	10.880.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	692.892.380.000	692.892.380.000	129.000.000.000	129.000.000.000

Chú thích:

(1) Là khoản đầu tư Cổ phiếu TPB mục đích nắm giữ để bán, trong đó 30.000.000 cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm. Giá trị hợp lý khoản mục được trình bày căn cứ theo số lượng cổ phiếu và giá đóng cửa của HOSE tại ngày 31/12/2021 nhằm mục đích tham khảo.

(2) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại có phần của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con. Trong đó, có 36.800.000.000 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (xem mục V20 thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này).

(3) Là khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch Vụ Helios với giá trị 100 tỷ Theo Nghị quyết Số 47/2019/NQ-TT/HĐQT-TCD ngày 27/06/2019. Kỳ hạn trái phiếu là 5 năm. Lãi suất đầu tiên 8,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi có nhân 12 tháng cộng với biên độ 3%/năm.

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào công ty con	-			
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.590.321.096.516	1.500.659.371.036	1.070.109.944.946	1.036.857.794.027
+ Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	1.104.000.000	637.181.951	1.104.000.000	638.169.301
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	103.200.000.000	18.570.851.481	126.420.000.000	59.503.522.380
+ Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bông Dướng	136.500.000.000	147.228.250.349	136.500.000.000	150.216.505.818
+ Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	34.256.228.875	30.894.730.894	34.256.228.875	33.110.065.406
+ Công ty TNHH Skylight Power	24.942.712.350	23.817.138.388	24.529.900.000	23.843.142.750
+ Công ty Cổ phần Hanwha BCG Bông Dướng	255.000.000.000	248.928.354.287	255.000.000.000	277.117.805.275
+ Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà			61.790.000.000	61.790.000.000
+ Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	840.923.155.291	833.717.339.978	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	50.000.000.000	50.145.925.563	-	-
+ Công ty Cổ phần BCG-SP Greensky	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Bleu Saleil	-	-	5.837.352.302	5.540.104.389
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	-	-	358.024.463.769	358.024.463.769
+ Công ty TNHH BCG Ever 5	-	-	280.000.000	279.205.806
+ Công ty TNHH BCG Ever 6	-	-	180.000.000	179.280.851
+ Công ty TNHH BCG Ever 7			183.000.000	182.277.969
+ Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	20.400.000.000	20.695.175.387	3.800.000.000	4.009.895.608
+ Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	2.205.000.000	4.246.686.359	2.205.000.000	2.436.135.337
+ Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	60.000.000.000	59.987.736.400	60.000.000.000	59.987.219.368

Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào các đơn vị khác	20.119.156.293	19.597.012.025	151.755.156.293	151.755.156.293
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam	360.000.000	360.000.000	360.000.000	360.000.000
+ Công ty Cổ phần Bamboo Financial Corp	19.000.000.000	18.477.855.732	-	-
+ Công ty Cổ phần White Magnolia	-	-	3.636.000.000	3.636.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	69.210.933	69.210.933	69.210.933	69.210.933
+ Công ty Cổ phần Phát triển Nguồn lực & DV Đầu khí Việt Nam	99.945.360	99.945.360	99.945.360	99.945.360
+ Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	-	-	147.000.000.000	147.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Tracodi Power	590.000.000	590.000.000	590.000.000	590.000.000
Cộng	1.610.440.252.809	1.520.256.383.061	1.221.865.101.239	1.188.612.950.320

CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn	513.326.232.039	8.400.000.000
- Công ty TNHH TMTH Phước Tiến	-	-
- Nguyễn Thanh Lịch	163.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Tapiotek	-	5.400.000.000
- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Quang Phong	-	3.000.000.000
- Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	53.634.878.890	-
- Công ty Cổ phần Green Solution	65.348.000.000	-
- Các khoản cho vay khác	231.343.353.149	-
b. Phải thu về cho vay dài hạn	190.000.000.000	
- Công ty TNHH TM Tổng hợp Phước Tiến	190.000.000.000	
- Công ty Cổ phần BCG Land	-	
Tổng cộng	703.326.232.039	8.400.000.000

CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác	8.216.216.084.455	(139.426.098.937)	5.503.703.231.975	(1.904.717.650)
- Phải thu về cổ phần hóa	-		-	
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu BHXH, BHYT	34.946.786	-	25.033.580	-
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	10.547.945	-
- Tạm ứng	790.287.621.721	(104.717.650)	406.731.643.701	(104.717.650)
- Ký cược, ký quỹ	16.707.472.910	(1.800.000.000)	324.971.330.049	(1.800.000.000)
- Phải thu khác	7.409.186.043.038	(137.521.381.287)	4.771.964.676.700	-
+ Công ty Cổ phần R&H Construction	-	-	500.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy	162.578.583.564	-	494.125.808.219	-
+ Công ty Cổ phần Hibiscus	911.510.493.151		-	-
+ Công ty Cổ phần Thăng Phương	107.875.593.802	-	644.928.904.109	-
+ Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt	622.713.439.200	-	-	-
+ Trần Thủy Dung	845.264.527.034	-	-	-
+ Đối tượng khác	4.759.243.406.287	(137.521.381.287)	3.132.909.964.372	-

Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
b. Phải thu dài hạn khác	9.581.775.848.219	-	6.042.279.634.580	-
- Tạm ứng	315.548.000.000	-	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu về lao động	-	-	-	-
- Phải thu của người lao động	-	-	-	-
- Phải thu khác	9.044.629.595.299	-	6.001.492.455.209	-
+ Công ty Cổ phần Plus Investment	554.968.613.359	-	635.809.248.267	-
+ Công ty Cổ phần Mega Solar	-	-	585.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios	120.000.000.000	-	1.020.000.000.000	-
+ Công ty CP ĐT Dịch Vụ Orchid	1.278.436.000.000	-	256.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1	2.500.000.000.000	-	587.500.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn	1.047.945.000.000	-	-	-
+ Đối tượng khác	3.543.279.981.940	-	2.916.683.206.942	-
- Ký cược, ký quỹ	221.598.252.920	-	40.787.179.371	-
Cộng	17.797.991.932.674	(139.426.098.937)	11.545.982.866.555	(1.904.717.650)

Ghi chú:

(1) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT số 19.1/2020/NQ-TTHĐQT-TCĐ ngày 20/04/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios. Lợi nhuận thu được sẽ phân chia theo hiệu quả dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(2) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 0204/2021/BCGLAND-ORCHID ngày 02/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Dịch Vụ Orchid. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(3) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 270421 BCG-KL1 ngày 20/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy với Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1 về việc đầu tư phát triển Dự án Nhà máy điện gió KDL Khai Long-Giai đoạn 1, thời hạn hợp tác là 03 năm.

(4) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2805/2021/HTKD/CASA-VUTUAN ngày 28/05/2021 giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Vũ Tuấn, số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/2021/HTKD/GK-VT giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang và Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Vũ Tuấn, số tiền hợp tác là 750 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	244.931.118.511	(230.474.595.564)	90.668.819.190	(87.320.715.940)
Trong đó:				
+ Phải thu khách hàng	104.874.898.835	(90.788.496.627)	88.504.101.540	(85.215.998.290)
+ Tạm ứng	104.717.650	(104.717.650)	104.717.650	(104.717.650)
+ Ký quỹ	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
+ Phải thu khác	137.891.502.026	(137.521.381.287)		
+ Trả trước người bán	260.000.000	(260.000.000)	260.000.000	(200.000.000)
Cộng	244.931.118.511	(230.474.595.564)	90.668.819.190	(87.320.715.940)

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi trên đường	-		-	
- Nguyên liệu, vật liệu	136.712.412.262		53.964.871.875	
- Công cụ, dụng cụ	478.642.620		314.273.474	
- Chi phí SX kinh doanh dở dang	2.582.064.892.189		2.197.225.556.686	
- Thành phẩm	123.203.912.241		24.211.192.872	
- Hàng hóa	24.094.194.358		583.122.061	
- Hàng hóa gửi bán	-		-	
- Hàng hóa kho bảo thuế	-		-	
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	2.866.554.053.670		2.276.299.016.968	

Ghi chú:

(*) Trong đó, bao gồm:

- Chi phí đầu tư dự án Malibu Hội An là 1.684.112.796.455 đồng theo Quyết định 2533/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt chi tiết quy hoạch 1/500 Khu Nghỉ mát dịch vụ và du lịch tại Xã Điện Dương huyện Điện Bàn Tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas làm chủ đầu tư.

- Chi phí đầu tư Dự án King Crown là khu tổ hợp các biệt thự và căn hộ tại phường Thào Điện, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM là 436.265.435.094 đồng theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND TP. HCM phê duyệt do Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn làm chủ đầu tư.

- Và các khoản chi phí xây dựng khác tại các Công ty con của Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	1.233.246.917.941	9.045.000.000
- Dự án chung cư tại Công ty TNHH Pegas	9.045.000.000	9.045.000.000
- Dự án King Crown Infinity Thủ Đức	1.180.676.527.941	-
- Chi phí SXKD dở dang khác	43.525.390.000	-
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.087.427.810.305	4.024.570.584.636
- Xây dựng cơ bản dở dang	2.046.930.186.437	3.384.367.033.708
+ Dự án Casa Marina Resort	-	-
+ Dự án Khu du lịch sinh thái Côn Đảo	276.721.886.072	254.716.831.901
+ Dự án nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2	282.106.910.561	83.395.910.550
+ Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ	1.487.666.505.304	3.045.819.406.757
+ Dự án trung tâm thương mại Củ Chi	434.884.500	434.884.500
- Mua sắm TSCĐ	-	-
- Mua sắm tài sản cố định	740.913.800	535.500.000
- Chi phí xây dựng khác	39.756.710.068	639.668.050.928
Tổng cộng	3.320.674.728.246	4.033.615.584.636



TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	126.306.983.796	332.355.198.671	68.546.193.798	2.523.603.028	107.635.714	529.839.615.007
2. Số tăng trong năm	4.507.855.685.383	963.961.790.921	309.975.074.048	6.567.130.932	36.080.990	5.788.395.762.274
- Mua trong kỳ	229.463.595	500.401.277.644	12.229.637.909	2.341.600.001	-	515.201.979.149
- Đầu tư XDCN hoàn thành	4.492.670.678.221	371.367.762.778	289.690.807.086	-	-	5.153.729.248.085
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	14.955.543.567	92.192.750.499	8.054.629.053	4.225.530.931	36.080.990	119.464.535.040
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
3. Số giảm trong năm	-	24.448.320.965	1.769.540.000	-	-	26.217.860.965
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	24.448.320.965	1.769.540.000	-	-	26.217.860.965
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	4.634.162.669.179	1.271.868.668.627	376.751.727.846	9.090.733.960	143.716.704	6.292.017.516.316
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	27.509.652.921	120.011.656.947	21.877.914.020	1.333.956.387	107.635.714	170.840.815.989
2. Khấu hao trong năm	181.741.619.883	95.180.393.892	22.431.051.811	4.720.767.203	36.080.990	304.109.913.779
- Khấu hao tăng trong năm	178.625.881.619	69.504.716.770	18.304.647.284	515.014.049	-	266.950.259.722
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.115.738.264	25.675.677.122	4.126.404.527	4.205.753.154	36.080.990	37.159.654.057
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	1.333.292.122	128.474.078	-	-	1.461.766.200
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.333.292.122	128.474.078	-	-	1.461.766.200
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	209.251.272.804	213.858.758.717	44.180.491.753	6.054.723.590	143.716.704	473.488.963.568
III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
1. Tại ngày đầu năm	98.797.330.875	212.343.541.724	46.668.279.778	1.189.646.641	-	358.998.799.018
2. Tại ngày cuối năm	4.424.911.396.375	1.058.009.909.910	332.571.236.093	3.036.010.370	-	5.818.528.552.748

Ghi chú:
Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: 5.287.052.206.943 VND
Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 86.507.993.947 VND

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính		
1. Số dư đầu năm	5.986.068.212	5.986.068.212
2. Số tăng trong năm	8.453.968.025	8.453.968.025
- Thuê TSCĐ tài chính trong năm	8.453.968.025	8.453.968.025
- Tăng khác		
3. Số giảm trong năm	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư		
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính		
- Giảm khác		
4. Số dư cuối năm	14.440.036.237	14.440.036.237
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	2.074.985.910	2.074.985.910
2. Khấu hao trong năm	1.247.476.865	1.247.476.865
- Khấu hao tăng trong năm	1.247.476.865	1.247.476.865
- Tăng khác		
3. Giảm trong năm	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư		
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính		
- Giảm khác		
4. Số dư cuối năm	3.322.462.775	3.322.462.775
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
1. Tại ngày đầu năm	3.911.082.302	3.911.082.302
2. Tại ngày cuối năm	11.117.573.462	11.117.573.462

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình			
1. Số dư đầu năm	513.520.000	2.701.501.046	3.215.021.046
2. Số tăng trong năm	-	41.314.582.389	41.314.582.389
- Mua trong năm	-	429.404.000	429.404.000
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	40.885.178.389	40.885.178.389
- Tăng khác	-	-	-
3. Số giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
4. Số dư cuối năm	513.520.000	44.016.083.435	44.529.603.435
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu năm	39.572.327	940.224.298	979.796.625
2. Khấu hao trong năm	12.167.272	41.074.432.774	41.086.600.046
- Khấu hao tăng trong năm	12.167.272	742.108.550	754.275.822
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	40.332.324.224	40.332.324.224
- Tăng khác	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
4. Số dư cuối năm	51.739.599	42.014.657.072	42.066.396.671
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
1. Tại ngày đầu năm	473.947.673	1.761.276.748	2.235.224.421
2. Tại ngày cuối năm	461.780.401	2.001.426.363	2.463.206.764

Ghi chú:
Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: - VND
Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 40.713.927.389 VND

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	37.387.174.879	19.812.812.899
- Chi phí trả trước thuê hoạt động TSCĐ	-	-
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	2.649.003.237	786.170.558
- Chi phí bảo hiểm	2.653.939.765	-
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	-
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm chưa phân bổ	7.148.273.376	
- Chi phí khác	24.935.958.501	19.026.642.341
b. Dài hạn	311.214.809.552	264.807.077.902
- Quyền sử dụng đất thuê	1.805.428.244	1.850.376.668
- Chi phí chờ phân bổ	-	-
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	11.953.734.100	14.329.297.026
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	8.557.539.940	9.618.733.635
- Chi phí Dự án King Crown chờ phân bổ	18.009.831.937	27.863.313.342
- Chi phí Dự án khu nghỉ mát Malibu chờ phân bổ	196.328.941.134	180.970.490.820
- Chi phí nhân viên dự án Malibu	-	-
- Chi phí khác	74.559.334.197	30.174.866.411
Cộng	348.601.984.431	284.619.890.801

PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	1.300.912.821.941	1.300.912.821.941	4.780.665.000.177	4.780.665.000.177
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	213.670.669.243	213.670.669.243	1.806.024.180.613	1.806.024.180.613
- Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	29.070.558.738	29.070.558.738	101.453.631.016	101.453.631.016
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	188.225.016.389	188.225.016.389	389.083.280.824	389.083.280.824
- Công ty TNHH Đầu Tư TMDV Thanh Thanh Bình	-	-	122.493.038.510	122.493.038.510
- Công ty CP ĐT Dịch vụ Orchid	-	-	170.510.000.000	170.510.000.000
- Công ty TNHH Thái Hòa	11.650.000.000	11.650.000.000	330.068.307.692	330.068.307.692
- Nguyễn Văn Lục	-	-	633.259.670.213	633.259.670.213
- Các đối tượng khác	858.296.577.571	858.296.577.571	1.227.772.891.309	1.227.772.891.309

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Dài hạn	2.577.764.790.902	2.577.764.790.902	688.310.000.000	688.310.000.000
- Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn	534.310.000.000	534.310.000.000	688.310.000.000	688.310.000.000
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	1.662.587.332.563	1.662.587.332.563	-	-
- Nguyễn Văn Lục	162.627.982.231	162.627.982.231	-	-
- Các đối tượng khác	218.239.476.108	218.239.476.108	-	-
Cộng	1.300.912.821.941	1.300.912.821.941	4.780.665.000.177	4.780.665.000.177
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
d. Phải trả người bán là các bên liên quan				
- Nguyễn Thanh Hùng				

CÁC KHOẢN NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.168.725.582.720	1.689.338.591.783
- Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	689.800.000.000	-
- Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	-	250.000.000.000
- Công ty CP Năng Lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	-	-
- Các đối tượng khác	1.478.925.582.720	1.439.338.591.783
b. Người mua trả tiền trước dài hạn	40.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	40.000.000.000	40.000.000.000

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Số cuối năm
a. Phải nộp	120.653.116.029	498.556.575.398	327.605.495.795	291.604.195.632
Thuế giá trị gia tăng	8.317.613.120	49.651.056.742	42.483.288.282	15.485.381.580
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	93.002.841.240	93.002.841.240	-
Thuế nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế xuất khẩu	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	85.314.295.793	240.192.390.611	93.710.096.692	231.796.589.712
Thuế thu nhập cá nhân	2.619.178.350	26.857.159.730	24.035.185.713	5.441.152.367
Thuế tài nguyên	13.623.730.606	37.554.530.794	42.638.359.908	8.539.901.492

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	437.404.500	11.140.594.930	11.577.999.430	-
Thuế khác	4.000.245.811	13.905.543.278	3.942.394.306	13.963.394.783
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.340.647.849	26.252.458.073	16.215.330.224	16.377.775.698
b. Phải thu	12.211.657.068	11.842.013.266	994.579.624	1.364.223.426
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế xuất khẩu	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.154.815.331	11.833.013.266	863.349.944	185.152.009
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		-	-	
Thuế khác	1.056.841.737	9.000.000	131.229.680	1.179.071.417

Ghi chú:
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	265.990.760.280	91.507.897.206
- Lãi vay, lãi trái phiếu, lãi hợp tác đầu tư	174.415.153.984	65.553.507.902
- Tạm trích chi phí giá vốn xây dựng	2.684.895.540	24.923.165.619
- Trích trước chi phí xây dựng cơ bản	10.654.958.242	-
- Chi phí phải trả khác	78.235.752.514	1.031.223.685
b. Dài hạn	-	-
- Lãi vay, trái phiếu	-	-
- Các khoản khác	-	-
Cộng	265.990.760.280	91.507.897.206

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	3.152.519.316.049	1.863.759.945.048
- Tài sản thừa chờ xử lý	22.041.239	-
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.736.861.698	323.427.915
- Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	52.086.604.891	-
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.098.673.808.221	1.863.436.517.133
+ Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Orchid	-	139.789.102.465
+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	-	573.893.182.948
+ Công ty CP White Magnolia (1)	681.244.931.507	-
+ Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn (2)	700.000.000.000	-
+ Khác	1.717.428.876.714	1.149.754.231.720
b. Dài hạn	5.159.205.072.090	5.264.977.995.848
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	157.445.320.000	3.500.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.001.759.752.090	5.261.477.995.848
+ Công ty Cổ phần BCG Land Gateway (3)	490.525.000.000	1.042.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Skylar Flagship (4)	680.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Green Solution	-	529.200.000.000
+ Công ty TNHH Thanh An An	-	550.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Daffodils (5)	350.000.000.000	550.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond (6)	647.162.911.425	361.390.000.000
+ Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt (7)	550.000.000.000	-
+ Các đối tượng khác	2.284.071.840.665	2.228.887.995.848
d. Số nợ quá hạn chưa thanh toán		

Ghi chú:

(1) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh đầu tư số 0720/2021/HĐ-HTĐT ngày 15/07/2021 giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần White Magnolia với số tiền hợp tác là 660 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

(2) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 200801/2021/HĐDT/VUTUAN- BCGKL2 ký ngày 20/08/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 và Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn. Số tiền hợp tác là 700 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 01 năm.

(3) Khoản phải trả theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT1 ký ngày 23/06/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty CP BCG Land Gateway. Số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 10 năm.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT2 ký ngày 23/06/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty CP BCG Land Gateway. Số tiền hợp tác là 190,525 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 10 năm.

(4) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 29.11/2021/HĐ-HTDT/DT1- SL ký ngày 29/11/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Skylar Flagship. Số tiền hợp tác là 680 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 10 năm.

(5) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1506/2021/HTĐT/DAFF-CASA ngày 15/06/2021 giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công Ty Cổ phần Daffodils. Lợi nhuận thu được sẽ phân chia theo hiệu quả dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(6) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 23112020/2020/HTKD-TANTHANH-BCGE ngày 23/11/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy và Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thanh Diamond về việc hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 1 do Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 làm chủ đầu tư và Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 do Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 làm chủ đầu tư. Số tiền thỏa thuận hợp tác đầu tư là 700 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 02 năm. Các bên sẽ phân chia lợi nhuận căn cứ vào báo cáo tình hình kinh doanh của từng dự án.

(7) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/HĐ-HTĐT ngày 20/07/2020 và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty Con - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Gia Khang và Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt. Giá trị hợp đồng là 550.000.000.000 VND. Có thời hạn dự kiến là 5 năm. Lợi nhuận của các hợp đồng hợp tác kinh doanh này được phân chia theo tình hình kết quả hoạt động của dự án hợp tác kinh doanh tại thời điểm kết thúc dự án.

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
- Vay ngắn hạn	584.195.162.863	584.195.162.863
+ Công ty Cổ phần Năng lượng TNPower	-	-
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	120.267.180.536	120.267.180.536
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (1)	5.494.635.060	5.494.635.060
+ Ngân hàng TMCP NN và PT Nông thôn VN (1)	20.000.000.000	20.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (1)	-	-
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	-	-
+ Ngân hàng TMCP Nam Á (1)	418.800.000.000	418.800.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	19.633.347.267	19.633.347.267
+ Công ty Cổ Phần White Magnolia	-	-
+ Công ty Cổ Phần Biệt Thự Nghỉ Dưỡng Mỹ Khê	-	-
+ Công ty Cổ phần Năng Lượng Mặt trời Tân Thanh Diamond	-	-
+ Ngân hàng TMCP Sài gòn - Hà Nội	-	-
+ Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Chi Thủy (2)	-	-
+ Các đối tượng khác	-	-
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	90.000.000.000	90.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Năng lượng TNPower	90.000.000.000	90.000.000.000
+ Công ty Thuê Tài Chính TNHH BIDV		

DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	177.865.988.145	
- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	84.796.785.335	
- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	67.332.951.849	
- Dự phòng dao động lớn	25.736.250.961	
b. Dài hạn	1.364.890.215	
- Dự phòng phải trả khác	1.364.890.215	

Đơn vị tính: VND

Phát sinh		Số cuối năm	
Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
2.278.075.161.165	1.545.510.666.265	1.316.759.657.763	1.316.759.657.763
196.000.000.000	196.000.000.000	-	-
170.914.328.661	171.381.725.836	119.799.783.361	119.799.783.361
44.251.084.705	12.831.291.002	36.914.428.763	36.914.428.763
50.000.000.000	56.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
19.997.798.414	-	19.997.798.414	19.997.798.414
148.000.000.000	-	148.000.000.000	148.000.000.000
370.000.000.000	488.800.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
78.072.860.810	63.116.700.231	34.589.507.846	34.589.507.846
250.000.000.000	250.000.000.000	-	-
300.000.000.000	300.000.000.000	-	-
18.174.088.575	-	18.174.088.575	18.174.088.575
81.662.000.000	6.375.949.196	75.286.050.804	75.286.050.804
549.998.000.000	-	549.998.000.000	549.998.000.000
1.005.000.000	1.005.000.000		
	90.000.000.000		
	90.000.000.000		

Chỉ tiêu	Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	54.223.377.112	54.223.377.112
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	391.333.000	391.333.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á	27.500.000.000	27.500.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	13.224.044.112	13.224.044.112
+ Ngân hàng TMCP NN và PT Nông thôn VN	2.400.000.000	2.400.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	148.000.000	148.000.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	10.560.000.000	10.560.000.000
+ Ngân hàng TMCP Sài gòn - Hà Nội	-	-
+ Ngân hàng VIB - CN TP.HCM	-	-
+ Ngân hàng TNHH Indovina		
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.310.291.744	2.310.291.744
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - CN TP.HCM (13)	1.165.095.744	1.165.095.744
+ Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM (14)	1.145.196.000	1.145.196.000
Tổng cộng	730.728.831.719	730.728.831.719
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		
- Vay dài hạn	1.119.953.529.258	1.119.953.529.258
+ Ngân hàng VIB - CN TP.HCM (3)	-	-
+ Ngân hàng TMCP NN và PT Nông thôn VN (4)	6.600.000.000	6.600.000.000
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (5)	594.500.000	594.500.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á (6)	471.348.307.260	471.348.307.260
+ Ngân hàng TNHH Indovina (7)	663.000.000	663.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (8)	262.330.407.266	262.330.407.266
+ Ngân hàng TMCP Sài gòn - Hà Nội (9)	8.336.384.334	8.336.384.334
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (10)	226.118.523.142	226.118.523.142
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (11)	143.962.407.256	143.962.407.256
+ Công ty Cổ phần phát triển Lion City (12)	-	-
- Nợ thuê tài chính dài hạn	4.949.013.080	4.949.013.080
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust - CN TP.HCM (13)	2.276.869.080	2.276.869.080
+ Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM (14)	2.672.144.000	2.672.144.000
+ Công ty Thuê Tài Chính TNHH BIDV (15)		
Tổng cộng	1.124.902.542.338	1.124.902.542.338

Phát sinh	
Tăng	Giảm
848.254.344.840	58.082.701.149
178.350.000	391.333.000
420.442.018.481	27.500.000.000
122.581.264.096	13.764.584.653
2.400.000.000	2.400.000.000
112.998.563.304	148.000.000
115.780.000.000	10.560.000.000
29.979.748.959	1.361.583.496
314.400.000	157.200.000
43.580.000.000	1.800.000.000
2.148.985.320	2.310.291.744
1.003.789.320	1.165.095.744
1.145.196.000	1.145.196.000
3.128.478.491.325	1.695.903.659.158
2.772.593.617.310	1.177.030.303.460
379.500.000	-
-	2.400.000.000
-	178.350.000
200.000.000.000	475.101.227.948
43.517.000.000	44.180.000.000
1.304.750.656.038	327.878.563.304
22.563.615.666	30.900.000.000
-	131.180.000.000
719.982.845.606	165.212.162.208
481.400.000.000	-
8.136.408.389	2.809.333.286
5.488.997.500	1.664.137.286
-	1.145.196.000
2.647.410.889	-
2.780.730.025.699	1.179.839.636.746

Chỉ tiêu	Số đầu năm			Số cuối năm		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
c. Trái phiếu thường						
- Trái phiếu ngắn hạn	1.300.000.000.000			635.166.666.667		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	400.000.000.000	12%	1 năm	-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	200.000.000.000	12%	1 năm	-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	200.000.000.000	11%	1 năm	-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá				194.166.666.667	11%	1 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	500.000.000.000	11%	1 năm			
+ Loại phát hành theo mệnh giá				441.000.000.000	11%	1 năm 1 ngày
- Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	-			-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-					
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-					
- Trái phiếu dài hạn	1.424.496.688.350			8.158.190.495.302		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	112.929.688.350	6%	3 năm			
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-			484.357.031.250	11%	2 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	375.000.000.000	11,5%	2 năm	-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	350.000.000.000	11%	5 năm	-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	50.000.000.000	11%	3 năm	49.666.666.666	11%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	70.000.000.000	11%	5 năm	69.413.333.333	11%	5 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	100.000.000.000	11%	7 năm	99.093.333.333	11%	7 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-			998.444.444.448	10%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-			1.497.583.333.331	10%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-			2.496.250.000.000	11%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-			1.467.500.000.000	11%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-			995.882.352.941	11%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá				-		
+ Loại phát hành theo mệnh giá	366.567.000.000	11%	1 năm 1 ngày	-		
- Loại phát hành có chiết khấu						
- Loại phát hành có phụ trội						
Tổng cộng	2.724.496.688.350			8.793.357.161.969		
d. Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán						

Ghi chú:

(1) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng của các Công ty con và các ngân hàng, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển và tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của các Công ty con và tài sản của bên thứ ba (Xem mục V.01, V.04 và V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(2) Hợp đồng vay tiền giữa Công ty Con - Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang và Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Chi Thủy. Số tiền theo Hợp đồng là 550 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng không có tài sản đảm bảo.

(3) Hợp đồng số 0909/HĐTD.VIB601.18 ngày 30/05/2018 của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang. Mục đích vay: tài trợ cho việc mua sắm tài sản là xe ô tô. Thời hạn vay 84 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay (Xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(4) Hợp đồng tín dụng số 1022/2019/HĐTCTS ngày 24/06/2019 của Công ty con - Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN huyện Tri Tôn với hạn mức tín dụng là 12 tỷ đồng, thời hạn là 60 tháng, mục đích để đầu tư nâng cấp Hệ thống máy nghiền, dịch vụ khoan nổ mìn và mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị cơ giới. Lãi suất công bố từng lần nhận nợ, lãi suất hiện hành vào thời điểm cuối năm là 8,55%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình của Công ty (Xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(5) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín của Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Mục đích vay mua xe ô tô doanh nghiệp. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện tại của công ty (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(6) Bao gồm các Hợp đồng vay của:

- Công ty Cổ phần Bamboo Capital ("BCG") tại Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng; số tiền vay 220 tỷ đồng; thời hạn vay 96 tháng; tài sản đảm bảo là toàn bộ giá trị phần vốn góp của BCG vào Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này)."

- Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas tại Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng theo hợp đồng 0021/2021/408-CV ngày 19/01/2021 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung, có thời hạn vay 36 tháng, lãi suất từng lần nhận nợ nhằm mục đích đầu tư Dự án Khu nghỉ mát Malibu tại Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án Malibu của Công ty.

(7) Đây là khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH Indovina - CN Bến Thành với các Công ty con, Mục đích vay: đầu tư dự án Điện mặt trời áp mái, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản liên quan của dự án Dự án (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

"(8) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN 12 TP.HCM:

- Hợp đồng số 1528/2020-HĐCVDADT/NHCT542-CASA MARINA ngày 03/08/2020 của Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort, số tiền vay 690.000.000 VND, mục đích vay: mua xe ô tô 07 chỗ, thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất năm đầu tiên là 9%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- Hợp đồng vay số 79/2020/HĐCVDADĐT/NHCT944-NLS ngày 09/10/2020 của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh. Hạn mức tín dụng là 2,623 tỷ đồng. Mục đích: cho vay thanh toán chi phí đầu tư Dự án Điện mặt trời Phù Mỹ - Giai đoạn 1. Thời hạn vay 126 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai của Dự án theo các Hợp đồng thế chấp tài sản, quyền tài sản số 139, 140, 141, 142, 143, 144/HĐBBĐ/NHCT944-NLS ngày 09/10/2020 (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(9) Đây là khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với các Công ty con, Mục đích vay: đầu tư dự án Điện năng lượng mặt trời tại các Công ty con, thời hạn vay 84 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản liên quan của dự án Dự án (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(10) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Bến Thành:

- Hợp đồng vay số BEN/20155 ngày 30/09/2020 của Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort, số tiền vay 100 tỷ đồng, mục đích: cho vay thanh toán chi phí đầu tư Dự án mở rộng Khu du lịch Casa Marina resort, thời hạn vay 48 tháng. Khoản vay được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BEN/20154/HĐTC ngày 29/09/2020 (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- Hợp đồng vay số BEN/20226 ngày 18/12/2020 của Công ty con - Công ty Cổ phần Skylar, hạn mức vay 150 tỷ đồng, mục đích vay: đầu tư dự án Điện năng lượng mặt trời, thời hạn vay 84 tháng. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp toàn bộ tài sản liên quan của Dự án (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(11) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong của:

- Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 830 và ĐT 824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa, Tỉnh Long An.

- Hợp đồng vay số 39/2018/HĐTD/ TTKHDNL MNI/01 ngày 05/12/2018 của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện Dự án Khu Nghỉ mát và Dịch vụ du lịch Malibu. Tài sản đảm bảo là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư.

- Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long. Thời hạn vay từ 84 đến 120 tháng. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp toàn bộ tài sản liên quan của Dự án (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(12) Đây là khoản Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Bamboo Capital nhận được theo Hợp đồng vay ngày 07/04/2021 với Công ty Cổ phần Phát triển Lion City để góp vốn vào các công ty con, thời gian cho vay là 18 tháng.

(13) Đây là khoản thuê Tài chính theo Hợp đồng Số 21818000146/HĐCTTC ngày 17/10/2018; HĐ số 21818000151/HĐCTTC ngày 22/10/2018; Hợp đồng số 21819000010/HĐCTTC ngày 14/01/2019 và Hợp đồng số 21819000065/HĐCTTC ngày 17/04/2019 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - CN TP.HCM. Hạn mức vay là: 6.538.713.034 đồng, thời hạn vay 05 năm từ ngày giải ngân.

(14) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay số 12394/19MN/HĐTD ngày 19/04/2019 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM - CN Vạn Hạnh; Thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của Công ty (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(15) Đây là khoản nợ thuê tài chính giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tapiotek và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 21821000398/HĐCTTC. Thời hạn cho thuê 36 tháng. Lãi suất thuê 7%/năm. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm: 325.835.186 VND.

(16) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là BCLCH2122002, số lượng 2.000.000 trái phiếu phát hành ngày 20/07/2021 đến hạn vào ngày 21/07/2022. Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

(17) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã Trái phiếu: TNECH.2122001, phát hành từ ngày 10/12/2021 có Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền tài sản của dự án Krong pa 2 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và các Hợp đồng thế chấp cổ phần của các cá nhân, tổ chức góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên.

(18) Trái phiếu có mã CBECH2123001 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành với số lượng 5.000.000 trái phiếu. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu. Thời hạn 02 năm từ ngày phát hành 05/04/2021. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo là Quyền tài sản và các quyền khác phát sinh từ dự án Cồn Bắp. Ngoài ra trái phiếu này cũng được Công ty Cổ phần BCG Land bảo lãnh thanh toán không hủy ngang và vô điều kiện.

(19) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu bao gồm BCGE.2020.3Y, BCGE.2020.5Y, BCGE.2020.7Y, phát hành từ ngày 31/08/2020 có mệnh giá: 10.000.000 đồng/Trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng các Dự án điện mặt trời áp mái tại các Công ty con gián tiếp. Ngoài ra, các trái phiếu này cũng được Công ty Cổ phần Bamboo Capital bảo lãnh thanh toán không hủy ngang và vô điều kiện.

(20) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là EBCCH2124002, phát hành từ ngày 26/04/2021 có mệnh giá: 100.000.000 đồng/Trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 và các Hợp đồng thế chấp cổ phần của các cá nhân góp vốn tại Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1.

(21) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là EBCCH2124003, phát hành từ ngày 24/05/2021 có mệnh giá: 100.000.000 đồng/Trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 và các Hợp đồng thế chấp cổ phần của các cá nhân góp vốn tại Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1.

(22) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành, làm đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là BOND.BCGL.2021.01, số lượng 25.000.000 trái phiếu được phát hành từ ngày 31/03/2021 đến hạn vào ngày 31/03/2024. Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

(23) Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang phát hành trái phiếu, cụ thể: Mã trái phiếu là GKCH2124001, số lượng 15.000.000 trái phiếu được phát hành từ ngày 02/02/2021, thời hạn là 03 năm. Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

(24) Trái phiếu do Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang phát hành, cụ thể: Mã trái phiếu là GKCCCH2124002, số lượng 10.000.000 trái phiếu được phát hành từ ngày 26/04/2021, thời hạn 03 năm. Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát hành trong năm	Đáo hạn trái phiếu		Số cuối năm
			Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi	
1. Kỳ hạn gốc (tháng)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)		36			36
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	36		36		-
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	36				36
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)	12			12	-
2. Kỳ hạn còn lại (tháng)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	-	36			25
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	28,5		28,5		-
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	20				8
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)	11,5		-	11,5	-
3. Số lượng (trái phiếu)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)		250.000			250.000
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	900.000		900.000		
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	1.157.500				1.157.500
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)	100.455		-	100.455	-
4. Mệnh giá (đồng/ trái phiếu)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)		1.000.000			1.000.000
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	1.000.000		1.000.000		
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	100.000				100.000
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)	10.000.000			10.000.000	-
5. Lãi suất (%)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)		6%			6%
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	5%				
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	7%				7%
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)	10,5%				
6. Tỷ lệ chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)					
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)			1:100		
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)					
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)					

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Đáo hạn trái phiếu			Số cuối năm
		Phát hành trong năm	Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi	
8. Nợ gốc trái phiếu	115.750.000.000	900.000.000.000			1.015.750.000.000
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	-				-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		900.000.000.000			900.000.000.000
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	115.750.000.000				115.750.000.000
9. Quyền chọn chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)					
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)					
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)					
7. Lãi suất chiết khấu					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)					
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)					
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)					
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)					
8. Nợ gốc trái phiếu	2.020.300.000.000	250.000.000.000	900.000.000.000	1.004.550.000.000	365.750.000.000
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)		250.000.000.000			250.000.000.000
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	900.000.000.000	-	900.000.000.000		-
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	115.750.000.000				115.750.000.000
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)	1.004.550.000.000	-		1.004.550.000.000	-
9. Quyền chọn chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)					
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)					
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)					
d Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)					

Ghi chú:

(a) Đây là khoản phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Nhà đầu tư trong nước là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios. Mã trái phiếu: TCD-CB2020.

- Số lượng trái phiếu: 250.000 trái phiếu, có mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu. Thời hạn 03 năm, lãi suất phát hành thực tế 6%/năm, thời gian phát hành là ngày 22/01/2021. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền. Kỳ trả lãi định kỳ 01 năm/lần kể từ ngày phát hành.

- Quyền chuyển đổi: sau 1 năm kể từ ngày phát hành người sở hữu Trái phiếu bắt đầu có quyền được chuyển đổi, tối đa sau 03 năm kể từ ngày phát hành, người sở hữu trái phiếu bắt buộc phải chuyển đổi hết. Tỷ lệ chuyển đổi tùy thuộc theo giá trị thị trường của Cổ phiếu TCD.

(b) Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2021 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 36/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 09/07/2021 về việc chấp thuận cho phép thực hiện quyền chuyển đổi toàn bộ trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 20/05/2020 thành cổ phiếu, Công ty đã tiến hành chuyển đổi toàn bộ 900.000 trái phiếu thành 90.000.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ.

(c) - Công ty Cổ phần BCG Energy phát hành trái phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd. theo Hợp đồng ngày 13/08/2019. Mã Trái phiếu: BONDBE/2019.01.

- Số lượng trái phiếu: 1.157.500 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu; Thời hạn: 3 năm; Lãi suất danh nghĩa: 7%/năm; Lãi suất phát hành thực tế: 7%/năm; Thời gian phát hành: từ ngày 04/09/2019.

- Quyền chuyển đổi: sau kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu, toàn bộ trái phiếu phát hành sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty Cổ phần BCG Energy, với trị giá mệnh giá chuyển đổi là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

(d) - Công ty Cổ Phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng sạch phát hành trái phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd. Mã trái phiếu: NLS_BOND_2020.

- Số lượng trái phiếu: 100.455 trái phiếu; Mệnh giá: 10.000.000 đồng/Trái phiếu; Thời hạn: 1 năm 1 ngày; Lãi suất phát hành thực tế: 10,5%/năm; Thời gian phát hành: từ ngày 05/12/2020; Loại hình trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo; Phương thức thanh toán gốc và lãi: lãi sẽ được thanh toán tại ngày đáo hạn.

- Tại ngày 05/12/2021, Nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd. không thực hiện Quyền chuyển đổi trái phiếu nêu trên.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại 01/01/2020	1.080.057.600.000	(165.000.000)	-	484.644.120	765.691.285	133.656.038.624	409.728.643.878	1.624.527.617.907
- Tăng vốn	280.000.000.000	-		-	-	-	-	280.000.000.000
- Lợi nhuận tăng /(giảm) trong năm	-	-		-	-	211.326.903.012	55.092.277.565	266.419.180.577
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-		(3.485.329)	(458.983.624)	(40.402.066.289)	969.941.868.642	929.077.333.400
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-		-	-	(2.964.327.902)	(8.115.366.439)	(11.079.694.341)
- Chia cổ tức tại công ty mẹ	-	-		-	-	(86.404.608.000)	-	(86.404.608.000)
- Cổ tức đã chia cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con	-	-	-	-	-	-	(39.231.798.651)	(39.231.798.651)
Số dư tại 31/12/2020	1.360.057.600.000	(165.000.000)	-	481.158.791	306.707.661	215.211.939.444	1.387.415.624.996	2.963.308.030.892
Số dư tại 01/01/2021	1.360.057.600.000	(165.000.000)		481.158.791	306.707.661	215.211.939.444	1.387.415.624.996	2.963.308.030.892
- Tăng vốn (*)	1.615.314.140.000	(68.004.000)	-	-	-	-	-	1.615.246.136.000
- Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	608.930.201.135	391.412.431.081	1.000.342.632.216
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-		(17.680.219)	(5.361.242)	(21.569.089.549)	3.058.073.487.432	3.036.481.356.422
- Cổ tức đã chia tại công ty con	-	-	21.404.860.000	-	-	(21.404.860.000)	(53.312.881.264)	(53.312.881.264)
- Cổ tức tại công ty mẹ (**)	-	-	-	-	-	(203.464.852.000)	-	(203.464.852.000)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	3.606.923.802	(5.935.595.223)	(6.707.168.252)	(9.035.839.673)
Số dư tại 31/12/2021	2.975.371.740.000	(233.004.000)	21.404.860.000	463.478.572	3.908.270.221	571.767.743.807	4.776.881.493.993	8.349.564.582.593

Ghi chú:
(*) - Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020, Công ty đã thực hiện chào bán 67.462.380 cổ phiếu ra công chúng với tổng số vốn huy động là 674.623.800.000 đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 2.034.681.400.000 đồng;

- Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2021 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 36/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 09/07/2021 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 25/05/2021 về việc chia cổ tức 2% bằng cổ phiếu. Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 2.034.681.400.000 đồng lên thành 2.975.371.740.000 đồng.

(**) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 25/05/2021 về việc chia cổ tức với tỷ lệ là 10% trên vốn điều lệ, trong đó bao gồm 8% cổ tức bằng tiền mặt và 2% cổ tức bằng cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Tổ chức, cá nhân khác	2.975.371.740.000	1.360.057.600.000
Cộng	2.975.371.740.000	1.360.057.600.000

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.360.057.600.000	1.080.057.600.000
+ Vốn góp tăng trong năm	1.615.314.140.000	280.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	2.975.371.740.000	1.360.057.600.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	203.464.852.000	86.404.608.000

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
d. Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	297.537.174	136.005.760
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	297.537.174	136.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	297.537.174	136.005.760
+ Cổ phiếu ưu đãi		136.005.760
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	136.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	-	136.005.760
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	136.005.760
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	297.537.174	136.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	297.537.174	136.005.760
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		
e. Cổ tức		
- Cổ tức đã công bố:		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	203.464.852.000	86.404.608.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	203.464.852.000	86.404.608.000
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		
f. Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	3.908.270.221	306.707.661
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	463.478.572	481.158.791

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- USD	33.782,15	70.105,90
- EUR	771,41	782,33
- JPY	5.461.027	-
Vàng tiền tệ		
- Chứng loại		
- Giá gốc		
- Số lượng		
Nợ khó đòi đã xử lý	8.318.016.819	8.318.016.819
- Nguyên nhân xóa sổ		
Các thông tin khác		

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	2.618.253.996.316	1.855.006.595.313
- Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	1.450.257.171.829	1.016.547.067.737
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	241.368.851.456	281.076.191.179
- Doanh thu hợp đồng xây lắp	908.446.317.266	557.383.336.397
- Doanh thu bảo hiểm	18.181.655.765	-
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.795.402.541	61.675.185
- Chiết khấu thương mại		
- Giảm giá hàng bán	3.714.286	37.475.185
- Hàng bán bị trả lại	24.953.321.448	24.200.000
- Hoàn, giảm, nhượng tái bảo hiểm	3.838.366.807	

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	715.675.655.756	891.860.797.538
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	65.008.842.537	49.824.998.105
- Giá vốn xây lắp	860.361.055.473	493.003.502.761
- Giá vốn bảo hiểm	9.421.233.533	-
Cộng	1.650.466.787.299	1.434.689.298.404

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	37.406.813.463	7.702.506.171
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	87.191.449	5.083.264.560
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	913.410.709.424	371.754.758.285
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	1.351.483.347.742	465.531.931.150
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.058.739.814	549.842.424
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.466.016.202	3.683.315.743
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	34.150.238.948	312.000
Cộng	2.346.063.057.042	854.305.930.333

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.012.043.165.222	302.906.288.145
- Dự phòng đầu tư tài chính	522.144.268	-
- Lỗ đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	6.200.981.235	2.870.358.317
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	305.055.970.242	198.693.668.141
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	702.218.672	646.474.783
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	794.322.093	210.021.009
- Dự phòng đầu tư tài chính	-	-
- Chi phí tài chính khác	158.424.668.860	49.309.899.665
- Các khoản ghi giảm chi phí tài chính		
Cộng	1.483.743.470.592	554.636.710.060

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	98.413.395.312	110.384.533.662
- Chi phí nhân viên	3.955.098.537	952.929.321
- Chi phí vật liệu, bao bì	899.840.226	1.369.221.778
- Chi phí đồ dùng văn phòng	34.879.613	7.238.523
- Chi phí khấu hao TSCĐ	9.918.000	-
- Thuế, phí và lệ phí	-	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.506.243.120	102.222.486.514
- Chi phí bằng tiền khác	5.007.415.816	5.832.657.526
b. Các khoản chi phí QLDN phát sinh trong kỳ	369.133.623.849	222.506.858.853
- Chi phí nhân viên quản lý	109.074.507.849	69.526.879.926
- Chi phí vật liệu quản lý	2.064.477.710	1.208.556.039
- Chi phí đồ dùng văn phòng	2.706.479.401	3.456.501.402
- Chi phí khấu hao TSCĐ	10.867.479.848	8.589.128.321
- Thuế, phí và lệ phí	3.354.782.267	2.524.255.923
- Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)	7.523.286.653	35.018.798.809
- Phân bổ lợi thế thương mại	123.999.134.957	55.214.042.048
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.256.874.893	29.539.826.523
- Chi phí khác bằng tiền	50.286.600.271	17.428.869.862
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí QLDN		
- Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa		
- Hoàn nhập dự phòng tái cơ cấu, dự phòng khác		
- Các khoản ghi giảm khác		

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	273.955.880.406	763.125.327.346
- Chi phí nhân công	211.424.095.852	131.340.301.430
- Chi phí khấu hao	271.653.479.816	33.440.224.716
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.619.131.288.198	2.059.832.925.254
- Chi phí bằng tiền khác	179.712.776.014	152.891.349.526
Cộng	3.555.877.520.286	3.140.630.128.272

THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý nhượng bán TSCĐ	275.524.939	15.778.814
- Các khoản khác	11.473.896.802	12.244.981.480
Cộng	11.749.421.741	12.260.760.294

CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý nhượng bán TSCĐ	318.051.178	-
- Lỗ do đánh giá lại tài sản	-	-
- Chi từ hạch toán bỏ sót của các năm trước	-	-
- Tiền phạt, tiền thuế khác phải đóng do vi phạm hành chính	3.482.862.469	1.566.386.864
- Các khoản khác	19.344.460.864	12.088.827.362
Cộng	23.145.374.511	13.655.214.226

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.265.958.846.434	333.248.987.946
+ Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	256.710.030.807	229.171.201.792
- Tổng thu nhập chịu thuế	1.522.668.877.242	562.420.189.738
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(47.210.548.206)	(3.704.937.733)
+ Thu nhập miễn, giảm thuế	(177.967.724.457)	-
- Tổng thu nhập tính thuế	1.297.490.604.579	558.715.252.005
+ Thu nhập tính thuế	1.297.490.604.579	261.358.403.491
+ Thu nhập không bị tính thuế	-	(508.538.586)
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	252.025.403.877	88.019.998.348
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	261.037.476.658	111.743.050.401
+ Khoản thuế truy thu	681.730.510	280.811.723
+ Khoản thuế miễn giảm	(9.693.803.291)	(24.003.863.776)

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	40.214.113.732	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	920.555.845	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(26.471.807.789)	(21.190.190.979)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	-	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.072.051.447)	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13.590.810.341	(21.190.190.979)

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	608.930.201.135	211.326.903.012
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	227.419.865	117.186.088
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.678	1.803

LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	608.930.201.135	211.326.903.012
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	227.419.865	117.186.088
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
- Công cụ tài chính có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện	-	-
- Quyền chọn bán đã phát hành	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.678	1.803

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ ẢNH HƯỞNG TỚI BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chuyển trái phiếu chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu	900.000.000.000	280.000.000.000
- Mua doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu		
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu		
- Các giao dịch phi tiền tệ khác		

CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG SỬ DỤNG

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có thể chấp 139.630.000.000 VND tại khoản mục tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn (xem mục V.01 và V.04 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG KỲ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	5.590.982.243.151	1.468.267.789.291
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	8.683.433.000.000	2.236.567.000.000
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	250.000.000.000	1.904.550.000.000
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả		
- Tiền thu từ giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán		
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	14.524.415.243.151	5.609.384.789.291

SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ THỰC GỐC VAY TRONG KỲ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	2.004.251.548.936	1.040.792.229.485
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	2.537.929.688.350	850.000.000.000
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi	1.004.550.000.000	
- Tiền trả nợ gốc cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả		
- Tiền chi trả cho giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán		
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác		
Cộng	5.546.731.237.286	1.890.792.229.485

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

» CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị	Quan hệ
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty con
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Energy	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Financial	Công ty con
Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA	Công ty con
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Công ty con
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Pegas	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp

Đơn vị	Quan hệ
Công ty Cổ Phần Thương Mại Vxperia	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Skylar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Apollo Development	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Greensky Infinitive	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Evergreen	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Apollo DV1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Apollo DV2	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 2	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 3	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 4	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Bleu Soleil	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 5	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 6	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Ever 7	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Dịch vụ Skylar 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Xây lắp Skylar 2	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Thương mại Skylar 3	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Skylar 4	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infinitive-1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infinitive-2	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Thương mại Greensky Infinitive-3	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Greensky Infinitive-4	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Helios Village	Công ty con gián tiếp

Đơn vị	Quan hệ
Công Ty Cổ Phần Casper Solar	Công ty con gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Cosmos Solar	Công ty con gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Herb Solar	Công ty con gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Orchid Solar	Công ty con gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Rose Solar	Công ty con gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Sunflower Solar	Công ty con gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Violet Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Tapiotek	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Bất Động Sản An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương	Công ty liên kết
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Công ty liên kết
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	Công ty liên kết gián tiếp
Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky	Công ty liên kết gián tiếp
Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

Chí chú:
Ngoài thông tin các bên liên quan đã được nêu tại mục V.2, V.14 và VI.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính này, Công ty có các nghiệp vụ với các bên liên quan sau:

» CÁC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Các bên liên quan	Trả lãi trái phiếu	23.222.945.204
Ông Bùi Thành Lâm	Nhận tiền theo HĐHT	196.000.000.000
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Thu lãi tiền hợp tác	5.774.999.998
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Mua dịch vụ xây lắp Góp vốn	290.312.760 97.782.935.925 8.400.000.000
Công ty Cổ phần Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà	Cho mượn	1.020.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ An Khang Land	Chuyển tiền HTKD Lãi HTKD	564.200.000.000 50.206.071.234
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	Cho vay Lãi cho vay	65.334.878.890 2.335.035.383
Công ty TNHH Skylight Power	Góp vốn đầu tư	412.812.350

» THU NHẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Họ tên	Chức danh	Số tiền
Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	1.215.000.000
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT	390.000.000
Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	72.000.000
Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	24.000.000
Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	748.000.000
Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	650.423.162
Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.540.000.000
Hoàng Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng	1.105.000.000
Đình Hoài Châu	Trưởng ban kiểm soát	260.000.000
Nguyễn Việt Cường	Thành viên ban kiểm soát	479.148.149
Tổng cộng		6.483.571.311

» THU NHẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Ông Nguyễn Hồ Nam	319	140.000.000
Ông Bùi Thành Lâm	337	196.000.000.000
Công ty CP Năng lượng BCG Bằng Dương	136	62.344.128
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	216	52.500.000.000
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	135 136	53.634.878.890 2.345.035.383
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	311 131	39.269.023.786 62.370.000
Công ty Cổ phần Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà	135	5.760.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ An Khang Land	216	614.406.071.234

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận được trình bày chủ yếu là kết quả kinh doanh lợi nhuận thuần theo bộ phận khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận lợi nhuận thuần bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Do trong kỳ công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước nên báo cáo bộ phận về lợi nhuận thuần chủ yếu theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Bảo hiểm
Doanh thu thuần	1.450.253.457.543	216.415.530.008	908.446.317.266	14.343.288.958
Giá vốn	715.675.655.756	65.008.842.537	860.361.055.473	9.421.233.533
Lợi nhuận gộp	734.577.801.787	151.406.687.471	48.085.261.793	4.922.055.425

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021 thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 24/01/2022 về việc thông qua đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty. Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.975.371.740.000 đồng lên thành 4.463.054.370.000 đồng.

CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần BCG Land có một khoản cam kết bảo lãnh thanh toán cho gói trái phiếu của Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp (Công ty Con) trị giá 500 tỷ đồng theo thỏa thuận bảo lãnh số 01/2021/TTBL/CBE-BCGL-BIDV ngày 25/05/2021 giữa Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp, Công ty Cổ phần BCG Land và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Đây là gói Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ Phần Chứng khoán Thủ Đô làm đại lý phát hành, đại lý lưu ký. Mã trái phiếu: CBECH2123001, trái phiếu được phát hành ngày 05/04/2021, đáo hạn vào ngày 05/04/2023. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm.

THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Số liệu chi tiết của một số chỉ tiêu trên thuyết minh Báo cáo tài chính (Số năm trước) được trình bày và phân loại lại số dư để phù hợp với số liệu so sánh đến cuối kỳ theo quy định tại Chuẩn mực kế toán VAS 21.

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đại diện pháp luật

Lê Trí Hoàng Uyên

Hoàng Thị Minh Châu

Nguyễn Hồ Nam



LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền,
TP. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 62 680 680

Fax: +84 28 62 99 1188

HÀ NỘI

Thăng Long Tower, 98A Ngụy Như Kon Tum,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

www.bamboocap.com.vn

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TIÊU BIỂU



BOT830

